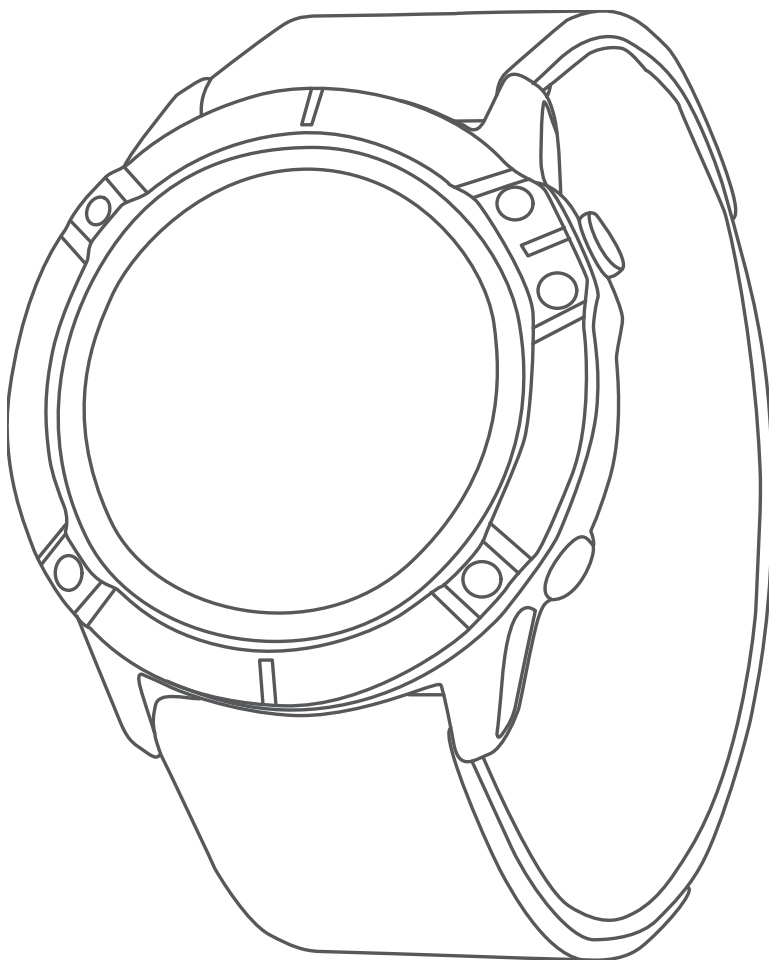




ENDURO

Hướng dẫn sử dụng

© 2021 Garmin Ltd. hoặc các chi nhánh

Đã đăng kí bản quyền. Theo luật bản quyền, không được sao chép toàn bộ hoặc một phần của hướng dẫn sử dụng này mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Garmin. Garmin bảo lưu quyền thay đổi hoặc cải thiện sản phẩm và quyền thực hiện thay đổi nội dung của hướng dẫn sử dụng này mà không có nghĩa vụ thông báo với bất kỳ ai hay tổ chức nào về các thay đổi hoặc sự cải thiện này. Truy cập Garmin.com.vn để biết cập nhật hiện tại và thông tin bổ sung về việc sử dụng sản phẩm này.

Garmin, logo Garmin, ANT+, Auto Lap, Auto Pause, Edge, Approach, inReach, QuickFit, TracBack, VIRB và Virtual Partner và Xero là các thương hiệu của Garmin Ltd. hoặc các chi nhánh của Garmin đã được đăng ký tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Body Battery, Connect IQ, Enduro, Firstbeat Analytics, Garmin Connect, Garmin Express, Garmin Move IQ, Garmin Explore, Garmin Golf, HRM-Run, TruSwing, Garmin Pay, HRM-Pro, HRM-Swim, HRM-Tri, tempe, TrueUp, Varia và Vector là các thương hiệu của Garmin Ltd. hoặc các chi nhánh của Garmin. Không thể sử dụng các thương hiệu này mà không có sự cho phép chính thức của Garmin.

Android™ là thương hiệu của Google Inc. Apple®, iPhone®, iTunes®, và Mac® là thương hiệu của Apple Inc., được đăng ký tại Hoa Kỳ và các nước khác. Nhãn hiệu bằng chữ BLUETOOTH® và các logo do Bluetooth SIG, Inc. sở hữu và việc sử dụng các nhãn hiệu này của Garmin là theo giấy phép. Cooper Institute®, cũng như bất kỳ thương hiệu liên quan nào, là tài sản thuộc The Cooper Institute. Di2™ là thương hiệu của Shimano, Inc. Shimano® là thương hiệu đã đăng ký của Shimano, Inc. iOS® là thương hiệu đã đăng ký của Cisco Systems, Inc., được sử dụng theo giấy phép của Apple Inc. STRAVA và Strava™ là các thương hiệu của Strava, Inc. Training Stress Score™ (TSS), Intensity Factor™ (IF) và Normalized Power™ (NP) là các thương hiệu của Peaksware, LLC. Windows® là thương hiệu được đăng ký của Microsoft Corporation tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác. Zwift™ là thương hiệu của Zwift, Inc. Các thương hiệu và tên thương mại khác thuộc chủ sở hữu tương ứng.

Sản phẩm này được chứng nhận ANT+. Truy cập www.thisisant.com/directory để biết danh sách các sản phẩm và ứng dụng tương thích.

M/N: A03992

MỤC LỤC

Giới thiệu.....	1
Bắt đầu	1
Nút	1
Sử dụng đồng hồ	1
Bật chế độ máy bay	1
Tùy chỉnh đồng hồ	2
Kết nối điện thoại thông minh	2
Sạc thiết bị.....	2
Cập nhật sản phẩm	2
Thiết lập Garmin Express	2
Nạp năng lượng mặt trời.....	2
Xem công cụ nạp năng lượng mặt trời.....	2
Mẹo nạp năng lượng mặt trời.....	3
Các ứng dụng và hoạt động.....	3
Bắt đầu một hoạt động	3
Hướng dẫn ghi lại hoạt động	3
Thay đổi chế độ nguồn	3
Dừng một hoạt động.....	3
Thêm hoặc xóa một hoạt động yêu thích	4
Tạo hoạt động tùy chỉnh.....	4
Hoạt động trong nhà.....	4
Chạy ảo	4
Hiệu chỉnh quãng đường trên máy chạy bộ. ...	4
Ghi lại hoạt động luyện tập thể lực	4
Sử dụng máy luyện tập trong nhà ANT+	5
Hoạt động ngoài trời.....	5
Ghi lại hoạt động Ultra Run	5
Chạy đường đua.....	5
Sử dụng máy đánh nhịp	6
Phát lời nhắc âm thanh trên Smartphone trong khi hoạt động	6
Xem các lượt trượt tuyết	6
Ghi lại hoạt động trượt tuyết Backcountry	6
Dữ liệu về Lực Trượt tuyết băng đồng	6
Nhảy dù	7
Thiết lập lại thông tin gió.....	7
Nhiều môn thể thao kết hợp	8
Luyện tập Triathlon	8
Tạo hoạt động nhiều môn thể thao	8
Bơi lội	8
Thuật ngữ về bơi lội.....	8
Kiểu bơi	8

Hướng dẫn về hoạt động bơi lội.....	9
Nghỉ ngơi khi bơi ở hồ bơi.....	9
Nghỉ tự động	9
Luyện tập với nhịp ký luyện tập	9
Tắt tính năng đo nhịp tim trên cổ tay khi bơi ...	9
Golf	9
Chơi Golf	9
Thông tin về lỗ	9
Di chuyển cờ.....	10
Xem Cú đánh đã đo.....	10
Xem khoảng cách lỗ golf thẳng và lỗ golf uốn cong	10
Xem Thống kê gậy.....	10
Ghi điểm	10
Giới thiệu phương pháp ghi điểm Stableford ..	11
Ghi số liệu thống kê	11
TruSwing.....	11
Sử dụng đồng hồ đo hành trình Golf	11
Xem hướng đến ghim định vị	11
Hoạt động leo núi	11
Ghi lại hoạt động leo núi trong nhà	11
Ghi lại hoạt động leo khối đá	12
Bắt đầu một cuộc thám hiểm.....	12
Thay đổi thời khoảng ghi điểm theo dõi.....	12
Ghi điểm theo dõi thủ công	12
Xem các điểm theo dõi	12
Tính năng kết nối.....	13
Nhập văn bản bằng bàn phím nhanh	13
Kích hoạt thông báo Bluetooth	13
Xem thông báo	13
Nhận cuộc gọi đến.....	13
Trả lời tin nhắn văn bản	14
Quản lý thông báo	14
Tắt kết nối Bluetooth của điện thoại	14
Bật và tắt thông báo kết nối điện thoại thông minh	14
Định vị thiết bị di động bị mất	14
Garmin Connect	14
Cập nhật phần mềm bằng cách sử dụng Garmin Connect	15
Cập nhật phần mềm bằng cách sử dụng Garmin Express	15
Đồng bộ hóa dữ liệu một cách thủ công với Garmin Connect.....	15
Ứng dụng Garmin Golf	15

Garmin Explore.....	15	Trạng thái luyện tập.....	25
Các tính năng an toàn và theo dõi.....	15	Mức tình trạng tập luyện.....	25
Bổ sung liên hệ khẩn cấp.....	16	Thích nghi hiệu suất nhiệt độ và độ cao.....	26
Thêm danh bạ.....	16	Tải luyện tập.....	26
Bật hoặc tắt phát hiện sự cố.....	16	Trọng tâm tải luyện tập.....	26
Yêu cầu hỗ trợ.....	16	Thời gian phục hồi.....	26
Bắt đầu phiên GroupTrack.....	16	Năng lượng cơ thể.....	27
Mẹo cho phiên GroupTrack.....	16	Xem công cụ Năng lượng cơ thể.....	27
Thiết lập GroupTrack.....	17	Mẹo để cải thiện dữ liệu Năng lượng cơ thể ..	27
Tính năng Connect IQ.....	17	Tính năng đo nồng độ oxy.....	27
Tải xuống tính năng Connect IQ.....	17	Nhận các chỉ số đo nồng độ oxy.....	27
Tải xuống tính năng Connect IQ bằng máy tính ..	17	Bật tính năng đọc chỉ số đo nồng độ oxy trong máu cả ngày	28
Garmin Pay.....	17	Tắt tính năng đọc chỉ số đo nồng độ oxy trong máu tự động	28
Thiết lập ví điện tử Garmin Pay của bạn.....	17	Bật tính năng theo dõi giấc ngủ của thiết bị đo nồng độ oxy.....	28
Thanh toán mua hàng bằng đồng hồ.....	17	Mẹo dành cho dữ liệu đo nồng độ Oxy không ổn định.....	28
Thêm thẻ vào ví Garmin Pay	17	Luyện tập.....	28
Quản lý ví điện tử Garmin Pay	18	Thiết lập hồ sơ người dùng.....	28
Thay đổi mật khẩu Garmin Pay	18	Mục tiêu sức khỏe	28
Tính năng nhịp tim.....	18	Đối với vùng nhịp tim	28
Nhịp tim được đo ở cổ tay.....	18	Thiết lập vùng công suất.....	29
Đeo thiết bị	18	Theo dõi hoạt động.....	29
Các mẹo đối với dữ liệu nhịp tim thất thường ..	18	Mục tiêu tự động.....	30
Xem công cụ theo dõi nhịp tim	18	Sử dụng báo động di chuyển.....	30
Truyền dữ liệu nhịp tim đến thiết bị Garmin....	18	Theo dõi giấc ngủ	30
Đặt thông báo nhịp tim bất thường.....	19	Số phút tập luyện tích cực.....	30
Tắt tính năng theo dõi nhịp tim đeo ở cổ tay ..	19	Garmin Move IQ	30
Trạng thái chạy bộ.....	19	Thiết lập theo dõi hoạt động	30
Sử dụng dữ liệu trạng thái chạy bộ để luyện tập	19	Bài luyện tập.....	31
Dữ liệu động thái chạy bộ và thang màu	20	Tuân thủ tập luyện từ Garmin Connect.....	31
Hướng dẫn việc thiếu dữ liệu trạng thái chạy bộ	21	Tạo bài luyện tập tùy chỉnh trên Garmin Connect	31
Đo lường hiệu suất.....	21	Bắt đầu luyện tập.....	31
Tắt thông báo hiệu suất.....	21	Theo dõi các bài luyện tập đề xuất hằng ngày.....	31
Tự động phát hiện chỉ số hiệu suất	21	Theo dõi tập luyện bơi hồ	32
Đồng bộ hóa hoạt động và đo lường hiệu suất	21	Về lịch luyện tập	32
Về ước tính VO2 tối đa.....	21	Bắt đầu bài luyện tập của hôm nay	32
Xem thời gian cuộc đua được dự đoán.....	22	Thời khoảng luyện tập.....	32
Về hiệu quả luyện tập.....	22	Tạo ra thời khoảng luyện tập.....	33
Sự thay đổi nhịp tim và mức độ căng thẳng ..	23	Bắt đầu thời khoảng luyện tập.....	33
Tình trạng hiệu suất.....	23	Ngừng thời khoảng luyện tập	33
Ngưỡng lactate.....	24	Tập luyện với tính năng PacePro	33
Nhận ước tính FTP.....	24		

Tải kế hoạch PacePro xuống từ Garmin Connect	33
Bắt đầu kế hoạch PacePro	33
Tạo một kế hoạch PacePro trên đồng hồ của bạn	34
Đoạn đường	34
Đoạn Đường Strava	34
Xem chi tiết về đoạn đường	34
Đua trên đoạn đường	34
Cài đặt đoạn đường để điều chỉnh tự động....	34
Sử dụng Đối thủ ảo	34
Thiết lập mục tiêu luyện tập.....	35
Hủy mục tiêu luyện tập	35
Thi đua với hoạt động trước.....	35
Thành tích cá nhân.....	35
Xem thành tích cá nhân.....	35
Khôi phục thành tích cá nhân	35
Xóa thành tích cá nhân.....	35
Xóa tất cả thành tích cá nhân	35
Tạm dừng trạng thái luyện tập	35
Tiếp tục tạm dừng trạng thái luyện tập	36
Kích hoạt Tự đánh giá	36
Đồng hồ.....	36
Thiết lập đồng hồ.....	36
Hiệu chỉnh báo thức	36
Khởi động đồng hồ bấm giờ đếm ngược	36
Xóa đồng hồ bấm giờ	36
Sử dụng đồng hồ đếm giờ.....	36
Thêm múi giờ thay thế.....	37
Hiệu chỉnh múi giờ thay thế	37
Điều hướng.....	37
Lưu địa điểm.....	37
Hiệu chỉnh địa điểm đã lưu.....	37
Chiều tọa độ điểm	37
Điều hướng đến đích.....	37
Hành trình.....	37
Tạo và làm theo hành trình trên thiết bị.....	37
Tạo hành trình trên Garmin Connect.....	38
Xem hoặc chỉnh sửa chi tiết hành trình.	38
Sử dụng tính năng ClimbPro	38
Đánh dấu và bắt đầu điều hướng đến vị trí người rơi	38
Điều hướng với Sight 'N Go	38
Điều hướng đến điểm bắt đầu trong suốt hoạt động.....	39

Điều hướng đến Điểm xuất phát của Hoạt động đã lưu	39
Dừng điều hướng	39
Bản đồ	39
Quét và thu phóng bản đồ	39
La bàn.....	39
Dụng cụ đo độ cao và Khí áp kế	39
Lịch sử.....	39
Sử dụng lịch sử	40
Lịch sử nhiều môn thể thao	40
Xem thời gian trong mỗi vùng nhịp tim	40
Xem tổng dữ liệu	40
Sử dụng đồng hồ đo hành trình	40
Xóa lịch sử.....	40
Tùy chỉnh thiết bị.....	40
Thiết lập các hoạt động và ứng dụng	40
Tùy chỉnh màn hình dữ liệu	41
Thêm bản đồ vào hoạt động.....	42
Cảnh báo	42
Vòng tự động	43
Tùy chỉnh tin nhắn thông báo vòng hoạt động.....	43
Kích hoạt Auto Pause	43
Kích hoạt leo dốc tự động.....	43
Tốc độ 3D và Quãng đường.....	43
Bật và tắt phím vòng hoạt động.....	43
Sử dụng cuộn tự động.....	44
Thay đổi thiết lập GPS.....	44
Thiết lập thời gian chờ tiết kiệm năng lượng ..	44
Thay đổi thứ tự hoạt động trong danh sách ứng dụng.....	44
Công cụ	44
Tùy chỉnh vòng lặp công cụ.....	45
inReach Remote	45
Điều khiển từ xa VIRB	46
Dùng công cụ mức độ căng thẳng	46
Tùy chỉnh công cụ Ngày của tôi.....	46
Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển.....	47
Thiết lập mặt đồng hồ.....	47
Tùy chỉnh mặt đồng hồ	47
Thiết lập cảm biến	47
Thiết lập la bàn	47
Thiết lập dụng cụ đo độ cao	47
Thiết lập khí áp kế	48
Thiết lập vị trí Xero Laser.....	48

Thiết lập bản đồ.....	48	Ngôn ngữ của thiết bị không đúng	54
Thiết lập điều hướng	48	Điện thoại thông minh của tôi có tương thích với thiết bị?	54
Tùy chỉnh các tính năng bản đồ	48	Điện thoại của tôi sẽ không kết nối với thiết bị... ..	54
Thiết lập hướng hành trình	48	Tôi có thể sử dụng cảm biến Bluetooth với đồng hồ của tôi không?	54
Thiết lập Chỉ báo hướng hành trình	49	Khởi động lại thiết bị.....	54
Thiết lập Thông báo điều hướng	49	Khôi phục tất cả các thiết lập mặc định	54
Cài đặt quản lý Pin	49	Bắt tín hiệu vệ tinh.....	54
Tùy chỉnh tính năng tiết kiệm pin	49	Cải thiện nhận vệ tinh GPS	55
Tùy chỉnh chế độ pin.....	49	Chỉ số nhiệt độ không chính xác	55
Khôi phục chế độ pin	50	Tối đa hóa thời gian sử dụng pin.....	55
Thiết lập hệ thống.....	50	Theo dõi hoạt động.....	55
Các thiết lập thời gian.....	50	Số bước hàng ngày không xuất hiện.....	55
Thay đổi thiết lập đèn nền	51	Tổng số bước chân của tôi có vẻ không chính xác	55
Tùy chỉnh phím nhanh	51	Tổng số bước chân trên thiết bị và tài khoản Garmin Connect không trùng khớp	55
Thay đổi đơn vị đo	51	Số tầng đã leo có vẻ không chính xác	55
Xem thông tin thiết bị.....	51	Nhận được nhiều thông tin hơn	56
Xem Thông tin Quy định và Tuân thủ nhãn điện tử	51	Phụ lục.....	56
Cảm biến không dây	51	Trường dữ liệu	56
Ghép đôi cảm biến không dây của bạn	51	Xếp hạng theo Tiêu chuẩn VO2 tối đa	62
Chế độ màn hình mở rộng	51	FTP Ratings.....	62
Sử dụng Bộ cảm biến tốc độ xe đạp hoặc guồng chân tùy chọn	51	Kích cỡ và chu vi bánh xe	62
Tập luyện với dụng cụ đo công suất	51	Các định nghĩa về biểu tượng	63
Sử dụng thiết bị sạc điện tử	52		
Nhận biết tình hình	52		
Thiết bị gắn vào giày	52		
Cải thiện hiệu chuẩn thiết bị gắn vào giày	52		
Hiệu chuẩn thủ công thiết bị gắn vào giày.....	52		
Thiết lập tốc độ và quãng đường cho thiết bị gắn vào giày	52		
tempe.....	52		
Cảm biến Gậy.....	52		
Thông tin thiết bị	53		
Thông số kỹ thuật.....	53		
Thông tin về Pin.....	53		
Quản lý dữ liệu	53		
Xóa tệp dữ liệu	53		
Bảo trì thiết bị	53		
Bảo dưỡng thiết bị.....	53		
Làm sạch thiết bị.....	53		
Làm sạch Dây đeo Nylon.....	53		
Thay dây đeo UltraFit Nylon	53		
Khắc phục sự cố	54		

Giới thiệu

⚠ CẢNH BÁO

Xem hướng dẫn về *An toàn quan trọng và Thông tin sản phẩm* trong hộp đựng sản phẩm để biết cảnh báo liên quan đến sản phẩm và thông tin quan trọng khác.

Phải luôn luôn hỏi ý kiến của bác sĩ trước khi bắt đầu hoặc thay đổi bất kỳ chương trình tập luyện nào.

Bắt đầu

Khi sử dụng đồng hồ lần đầu tiên, bạn nên hoàn thành các thao tác này để thiết lập đồng hồ và làm quen các tính năng cơ bản.

- 1 Nhấn **LIGHT** để bật đồng hồ (*Nút, trang 1*).
- 2 Làm theo hướng dẫn trên màn hình để hoàn thành thiết lập ban đầu.
Trong quá trình thiết lập ban đầu, bạn có thể ghép đôi điện thoại thông minh của bạn với đồng hồ để nhận thông báo, cài đặt ví điện tử Garmin Pay và hơn nữa (*Kết nối điện thoại thông minh, trang 2*).
- 3 Sạc thiết bị đầy đủ (*Sạc thiết bị, trang 2*).
- 4 Bắt đầu hoạt động (*Bắt đầu một hoạt động, trang 3*).

Nút



- ① **LIGHT**
 - Nhấn để bật và tắt đèn màn hình.
 - Nhấn để bật thiết bị.
 - Giữ để xem trình đơn điều khiển.
- ② **UP·MENU**
 - Nhấn để cuộn qua vòng lặp công cụ và các trình đơn.
 - Giữ để xem trình đơn.
- ③ **DOWN**
 - Nhấn để cuộn qua vòng lặp công cụ và các trình đơn.
- ④ 
 - Nhấn để xem danh sách hoạt động và bắt đầu hoặc dừng một hoạt động.
 - Nhấn để chọn một tùy chọn trong một trình đơn.
- ⑤ **BACK·LAP**
 - Nhấn để trở về màn hình trước đó.

- Nhấn để ghi lại một vòng, lúc nghỉ ngơi hoặc chuyển trong một hoạt động nhiều môn thể thao.
- Giữ để xem mặt đồng hồ từ bất kỳ màn hình nào.

Sử dụng đồng hồ

- Giữ **LIGHT** để xem trình đơn điều khiển.
Trình đơn điều khiển cung cấp truy cập nhanh vào các chức năng thường dùng, như mở ví điện tử Garmin Pay, bật chế độ không làm phiền và tắt đồng hồ.
- Từ mặt đồng hồ, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để cuộn qua vòng lặp công cụ.
Đồng hồ của bạn được tải trước các công cụ để cung cấp thông tin nhanh. Có thêm các công cụ khả dụng khi kết nối đồng hồ với điện thoại thông minh.
- Từ mặt đồng hồ, nhấn  để bắt đầu hoạt động hoặc mở một ứng dụng (*Các ứng dụng và hoạt động, trang 3*).
- Giữ **MENU** để tùy chỉnh mặt đồng hồ, điều chỉnh thiết lập và kết nối các cảm biến không dây.

Xem Trình đơn điều khiển

Trình đơn điều khiển có các tùy chọn trình đơn, như bật chế độ không làm phiền, khóa phím và tắt thiết bị. Bạn cũng có thể mở ví điện tử Garmin Pay.

LƯU Ý: Bạn có thể bổ sung, sắp xếp lại và xóa các tùy chọn trong trình đơn điều khiển (*Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển, trang 47*).

- 1 Từ màn hình bất kỳ, giữ **LIGHT**.



- 2 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để cuộn qua các tùy chọn.

Bật chế độ máy bay

Bạn có thể bật chế độ máy bay để vô hiệu hóa tất cả các kết nối không dây.

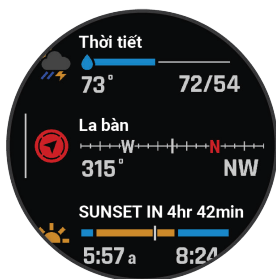
LƯU Ý: Bạn có thể bổ sung các tùy chọn trong trình đơn điều khiển (*Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển, trang 47*).

- 1 Giữ **LIGHT**.
- 2 Chọn .

Xem công cụ

Thiết bị được tải trước một số công cụ và có thêm các công cụ khả dụng khi kết nối thiết bị với điện thoại thông minh.

- Nhấn **UP** hoặc **DOWN**.
Thiết bị cuộn qua vòng lặp công cụ và hiển thị dữ liệu tổng hợp cho từng công cụ.



- Nhấn để xem chi tiết về công cụ.
MẸO: Bạn có thể nhấn **DOWN** để xem các màn hình bổ sung đối với công cụ hoặc nhấn để xem các tùy chọn và chức năng bổ sung đối với công cụ.
- Từ màn hình bất kỳ, giữ **BACK** để quay về mặt đồng hồ.
- Nếu bạn đang ghi lại hoạt động, nhấn **BACK** để quay về trang dữ liệu hoạt động.

Tùy chỉnh đồng hồ

- Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU** để thay đổi mặt đồng hồ.
- Từ màn hình công cụ, giữ **MENU** để tùy chỉnh các tùy chọn công cụ.
- Từ trình đơn điều khiển, giữ **MENU** để thêm, xóa và sắp xếp lại các điều khiển.
- Từ màn hình bất kỳ, giữ **MENU** để thay đổi cài đặt bổ sung.

Kết nối điện thoại thông minh

Để sử dụng các tính năng liên kết trên đồng hồ của bạn, bạn phải kết nối đồng hồ trực tiếp thông qua ứng dụng Garmin Connect, thay vì từ thiết lập Bluetooth® trên điện thoại thông minh.

- 1 Từ cửa hàng ứng dụng trên điện thoại thông minh, hãy cài đặt và mở ứng dụng Garmin Connect.
- 2 Chọn một tùy chọn để kích hoạt chế độ ghép đôi trên thiết bị của bạn:
 - Trong quá trình thiết lập ban đầu, chọn **Có** khi bạn được nhắc nhở ghép nối với điện thoại của bạn
 - Nếu trước đây bạn đã bỏ qua quá trình ghép đôi, giữ **MENU**, và chọn **Ghép đôi điện thoại**.
- 3 Chọn một tùy chọn để thêm đồng hồ vào tài khoản Garmin Connect của bạn:
 - Nếu đây là lần đầu tiên bạn kết nối thiết bị với ứng dụng Garmin Connect, hãy làm theo các hướng dẫn trên màn hình.
 - Nếu bạn đã kết nối thiết bị khác với ứng dụng Garmin Connect, từ hoặc trình đơn , chọn **Thiết bị Garmin > Thêm thiết bị**, và làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Sạc thiết bị

CẢNH BÁO

Thiết bị này có pin Li-ion. Xem hướng dẫn về *An toàn quan trọng và Thông tin sản phẩm* trong hộp đựng sản phẩm để biết cảnh báo liên quan đến sản phẩm và thông tin quan trọng khác.

LƯU Ý

Để ngăn ngừa sự ăn mòn, làm sạch kỹ và làm khô phần tiếp xúc và khu vực xung quanh trước khi sạc điện hoặc kết nối với máy tính. Tham khảo các hướng dẫn làm sạch trong phụ lục (*Bảo dưỡng thiết bị, trang 53*).

- 1 Cắm đầu nhỏ của cáp USB vào cổng sạc trên thiết bị.



- 2 Cắm đầu lớn của cáp USB vào cổng USB trên máy tính.
- 3 Sạc thiết bị đầy đủ.

Cập nhật sản phẩm

Trên máy tính, cài đặt Garmin Express (Garmin.com.vn/express). Trên điện thoại thông minh, cài đặt ứng dụng Garmin Connect.

Ứng dụng này giúp thiết bị Garmin truy cập dễ dàng các dịch vụ:

- Cập nhật phần mềm
- Cập nhật sân
- Tải dữ liệu lên Garmin Connect
- Đăng ký sản phẩm

Thiết lập Garmin Express

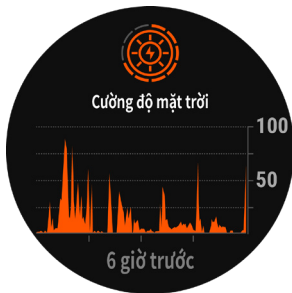
- 1 Kết nối thiết bị với máy tính dùng cáp USB.
- 2 Truy cập Garmin.com.vn/express.
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Nạp năng lượng mặt trời

Các mẫu đồng hồ có khả năng sạc bằng năng lượng mặt trời cho phép bạn sạc đồng hồ trong khi sử dụng.

Xem công cụ nạp năng lượng mặt trời

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để cuộn tới công cụ năng lượng mặt trời.
- 2 Nhấn biểu đồ đầu vào của năng lượng mặt trời trong 6 giờ qua.



Mẹo nạp năng lượng mặt trời

Để tối đa hóa thời lượng sử dụng pin cho đồng hồ của bạn, hãy làm theo các mẹo này:

- Khi bạn đang đeo đồng hồ, tránh để tay áo che mặt đồng hồ.
- Khi bạn không đeo đồng hồ, hãy xoay mặt đồng hồ hướng tới nguồn ánh sáng, như đèn huỳnh quang hoặc ánh sáng mặt trời.
Đồng hồ sẽ sạc nhanh hơn khi tiếp xúc với ánh sáng mặt trời do thấu kính nạp năng lượng mặt trời được tối ưu hóa cho quang phổ của ánh sáng mặt trời.
- Để đạt hiệu suất pin tối đa, sạc đồng hồ bằng ánh sáng mặt trời.

LƯU Ý: Đồng hồ tự bảo vệ trước sự quá nhiệt và dừng sạc tự động nếu nhiệt độ bên trong vượt quá ngưỡng nhiệt độ sạc năng lượng mặt trời (*Thông số kỹ thuật, trang 53*).

LƯU Ý: Đồng hồ không nạp năng lượng mặt trời khi kết nối với nguồn pin bên ngoài hoặc khi pin đầy.

Các ứng dụng và hoạt động

Có thể sử dụng thiết bị của bạn cho các hoạt động trong nhà, ngoài trời, điền kinh và tập thể dục. Khi bắt đầu một hoạt động, thiết bị hiển thị và ghi lại dữ liệu cảm biến. Có thể lưu các hoạt động và chia sẻ chúng với cộng đồng Garmin Connect.

Bạn cũng có thể thêm các hoạt động và ứng dụng Connect IQ vào thiết bị bằng cách sử dụng ứng dụng Connect IQ (*Tính năng Connect IQ, trang 17*).

Để biết thêm thông tin về việc theo dõi hoạt động và tính chính xác về số liệu luyện tập, hãy truy cập Garmin.com.vn/legal/atdisclaimer.

Bắt đầu một hoạt động

Khi bạn bắt đầu một hoạt động, GPS tự động bật (nếu cần).

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Nếu đây là lần đầu tiên bạn bắt đầu một hoạt động, hãy chọn ô đánh dấu bên cạnh từng hoạt động để thêm vào mục yêu thích của bạn và chọn **Hoàn tất**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn một hoạt động từ mục yêu thích của bạn

- Chọn  và chọn một hoạt động từ danh sách hoạt động mở rộng.

- 4 Nếu hoạt động yêu cầu tín hiệu GPS, hãy đi đến khu vực quang mây và chờ đến khi thiết bị sẵn sàng.

Thiết bị đã sẵn sàng sau khi thiết lập nhịp tim của bạn, bắt được tín hiệu GPS (nếu được yêu cầu) và kết nối với cảm biến không dây của bạn (nếu được yêu cầu)

- 5 Nhấn  để khởi động đồng hồ bấm giờ hoạt động. Thiết bị chỉ ghi lại dữ liệu hoạt động trong khi đồng hồ bấm giờ hoạt động đang chạy.

Hướng dẫn ghi lại hoạt động

- Sạc pin thiết bị trước khi bắt đầu một hoạt động (*Sạc thiết bị, trang 2*).
- Nhấn **LAP** để ghi lại vòng hoạt động, bắt đầu một hiệp hoặc tư thế mới, hoặc chuyển sang bước luyện tập tiếp theo.
- Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem các trang dữ liệu bổ sung.

Thay đổi chế độ nguồn

Bạn có thể thay đổi chế độ nguồn để kéo dài thời lượng sử dụng pin trong suốt hoạt động.

- 1 Trong khi hoạt động, giữ **MENU**.

- 2 Chọn **Chế độ nguồn**

- 3 Chọn một tùy chọn.

Đồng hồ hiển thị thời lượng pin đạt được bằng chế độ nguồn đã chọn.

Dừng một hoạt động

- 1 Nhấn .

- 2 Chọn một tùy chọn:

- Để tiếp tục hoạt động, chọn **Tiếp tục**.
- Để lưu hoạt động và trở về chế độ xem, chọn **Lưu > ✓ > Hoàn tất**.

LƯU Ý: Nếu chế độ tự đánh giá được bật, bạn có thể nhập nỗ lực cho hoạt động theo đánh giá chủ quan của mình (*Kích hoạt Tự đánh giá, trang 36*).

- Để tạm dừng hoạt động và tiếp tục lại lần sau, chọn **Tiếp tục sau**.
- Để đánh dấu vòng hoạt động, chọn **Vòng**.
- Để điều hướng quay về điểm bắt đầu hoạt động dọc theo con đường bạn đã đi, chọn **Quay về b.đ > TracBack**.

LƯU Ý: Tính năng này chỉ khả dụng cho các hoạt động sử dụng GPS.

- Để điều hướng quay về điểm bắt đầu hoạt động của bạn theo đường dẫn trực tiếp nhất, chọn **Quay về b.đ > Đường thẳng**.

LƯU Ý: Tính năng này chỉ khả dụng cho các hoạt động sử dụng GPS.

- Để đo sự khác nhau giữa nhịp tim của bạn khi kết thúc hoạt động và nhịp tim sau hai phút kết thúc hoạt động, chọn **NT phục hồi** và đợi trong

khi bộ đếm giờ đếm ngược.

- Để loại bỏ hoạt động và quay về chế độ đồng hồ, chọn **Loại bỏ > Có**.

LƯU Ý: Sau khi dừng hoạt động, thiết bị tự động lưu lại hoạt động sau 30 phút.

Thêm hoặc xóa một hoạt động yêu thích

Danh sách các hoạt động yêu thích của bạn xuất hiện khi bạn nhấn  ở mặt đồng hồ và danh sách này giúp truy cập nhanh vào các hoạt động bạn sử dụng thường xuyên nhất. Lần đầu tiên bạn nhấn  để bắt đầu một hoạt động, thiết bị sẽ nhắc bạn chọn các hoạt động yêu thích của bạn. Bạn có thể thêm hoặc xóa các hoạt động yêu thích bất kỳ lúc nào.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.

Các hoạt động yêu thích của bạn xuất hiện ở đầu danh sách với nền trắng. Các hoạt động khác xuất hiện trong danh sách mờ rộng với nền đen.

3 Chọn một tùy chọn:

- Để thêm một hoạt động yêu thích, chọn hoạt động, và chọn **Thiết lập làm mục yêu thích**.
- Để xóa một hoạt động yêu thích, chọn hoạt động, và chọn **Xóa khỏi danh sách yêu thích**.

Tạo hoạt động tùy chỉnh

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn **Thêm**.

3 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Sao chép h.đ** để tạo hoạt động tùy chỉnh bắt đầu từ một trong các hoạt động đã lưu của bạn.
- Chọn **Khác** để tạo hoạt động tùy chỉnh mới.

4 Nếu cần thiết, chọn loại hoạt động.

5 Chọn tên hoặc nhập tên tùy chỉnh.

Sao chép tên của hoạt động bao gồm số, ví dụ: Đạp xe(2).

6 Chọn một tùy chọn:

- Chọn một tùy chọn để tùy chỉnh thiết lập hoạt động cụ thể. Ví dụ, có thể tùy chỉnh màn hình dữ liệu và các tính năng tự động.
- Chọn **Hoàn tất** để lưu và sử dụng hoạt động tùy chỉnh.

7 Chọn **Có** để thêm hoạt động vào danh sách yêu thích của bạn.

Hoạt động trong nhà

Có thể sử dụng thiết bị Enduro để luyện tập trong nhà, như chạy bộ trên đường đua trong nhà hoặc sử dụng máy đạp xe. Tắt GPS cho hoạt động trong nhà.

Khi chạy bộ hoặc đi bộ khi đã tắt GPS, tốc độ, quãng đường và guồng chân được tính toán bằng gia tốc kế trong thiết bị. Gia tốc kế tự định chuẩn. Độ chính xác về dữ liệu tốc độ, quãng đường và guồng chân được cải thiện sau một vài lần chạy hoặc đi bộ ngoài trời có

sử dụng GPS.

MẸO: Nắm giữ tay vịn của máy chạy bộ làm giảm độ chính xác. Có thể sử dụng thiết bị gắn vào giày tùy chọn để ghi lại nhịp độ, quãng đường và guồng chân.

Khi đạp xe với GPS đã tắt, tốc độ và quãng đường không khả dụng trừ khi bạn có cảm biến tùy chọn gửi dữ liệu tốc độ và quãng đường đến thiết bị (như cảm biến tốc độ hoặc guồng chân).

Chạy ảo

Bạn có thể kết nối thiết bị Enduro với ứng dụng bên thứ ba tương thích để truyền dữ liệu về nhịp độ, nhịp tim hoặc guồng chân.

1 Chọn  > **Chạy Ảo**.

2 Trên máy tính bảng, laptop hoặc điện thoại thông minh, mở ứng dụng Zwift hoặc ứng dụng luyện tập ảo khác.

3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình để bắt đầu hoạt động chạy và ghép nối thiết bị.

4 Nhấn  để bắt đầu đồng hồ bấm giờ hoạt động.

5 Sau khi hoàn thành chạy bộ, nhấn  để ngừng thiết bị bấm giờ.

Hiệu chỉnh quãng đường trên máy chạy bộ.

Để ghi lại quãng đường chính xác mà bạn chạy được trên máy, bạn có thể hiệu chỉnh quãng đường trên máy chạy bộ sau khi bạn chạy ít nhất là 1,5km (1 dặm) trên máy. Nếu bạn dùng các loại máy chạy bộ khác, bạn có thể hiệu chỉnh quãng đường một cách thủ công trong khi hoặc sau khi chạy trên máy.

1 Bắt đầu hoạt động trên máy chạy bộ (**Bắt đầu một hoạt động, trang 3**).

2 Chạy trên máy chạy bộ cho đến khi thiết bị Enduro của bạn ghi lại ít nhất 1,5 km (1 mi.).

3 Sau khi đã hoàn thành, nhấn .

4 Chọn một tùy chọn:

- Để hiệu chỉnh quãng đường trên máy chạy bộ lần đầu tiên, chọn **Lưu**. Thiết bị nhắc bạn hoàn thành việc hiệu chỉnh máy chạy bộ.
- Để hiệu chỉnh thủ công quãng đường trên máy chạy bộ sau lần hiệu chỉnh lần đầu tiên, chọn **Hiệu chuẩn & Lưu > Có**.

5 Kiểm tra quãng đường đã đi được trên màn hình máy chạy bộ và nhập quãng đường vào thiết bị của bạn.

Ghi lại hoạt động luyện tập thể lực

Có thể ghi lại các hiệp trong hoạt động luyện tập thể lực. Một hiệp là nhiều lần lặp lại một động tác.

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn **Sức bền**.

Lần đầu tiên bạn ghi lại một hoạt động tập luyện sức bền, bạn phải chọn đồng hồ đeo tay của bạn ở chế độ bấm.

3 Nhấn  để bắt đầu đồng hồ bấm giờ đã cài đặt.

4 Bắt đầu hiệp đầu tiên của bạn.

Thiết bị đếm số lần lặp lại. Số lần lặp lại xuất hiện khi bạn hoàn tất ít nhất 4 lần lặp lại.

MEO: Thiết bị chỉ có thể đếm số lần lặp lại của một động tác cho mỗi hiệp. Khi bạn muốn thay đổi động tác, bạn nên kết thúc hiệp và bắt đầu một hiệp mới.

5 Nhấn **LAP** để kết thúc hiệp và chuyển sang bài tập tiếp theo, nếu có.

Đồng hồ hiển thị tổng số lần lặp lại của hiệp. Sau vài giây, đồng hồ bấm giờ nghỉ sẽ xuất hiện.

6 Nếu cần, nhấn **DOWN** và chỉnh sửa số lần lặp.

MEO: Bạn cũng có thể thêm trọng lượng được sử dụng cho hiệp này

7 Khi bạn đã nghỉ ngơi xong, nhấn **LAP** để bắt đầu hiệp tiếp theo

8 Lặp lại mỗi hiệp luyện tập thể lực cho đến khi hoạt động của bạn được hoàn thành.

9 Sau hiệp cuối cùng của bạn, nhấn để dừng đồng hồ bấm giờ đã cài đặt.

10 Chọn **Lưu**.

Sử dụng máy luyện tập trong nhà ANT+

Trước khi bạn có thể sử dụng máy luyện tập trong nhà ANT+ tương thích, bạn phải gắn xe đạp của bạn lên máy luyện tập đó và ghép đôi nó với thiết bị của bạn (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*).

Bạn có thể sử dụng thiết bị của bạn với máy luyện tập trong nhà để mô phỏng lực cản trong khi làm theo hành trình, hoạt động hoặc bài luyện tập. Trong khi sử dụng máy luyện tập trong nhà, thiết bị định vị GPS tự động tắt.

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn **Đạp xe trong nhà**.

3 Giữ **MENU**.

4 Chọn **Tùy chọn máy luyện tập thông minh**.

5 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Đạp xe tự do** để bắt đầu hoạt động đạp xe.
- Chọn **Đi theo hành trình** để đi theo hành trình đã được lưu (*Hành trình, trang 37*).
- Chọn **Làm theo bài luyện tập** để theo dõi bài luyện tập đã lưu (*Bài luyện tập, trang 31*).
- Chọn **Đặt công suất** để thiết lập giá trị công suất mục tiêu.
- Chọn **Đặt cấp độ** để thiết lập giá trị cấp độ mô phỏng.
- Chọn **Đặt lực cản** để thiết lập lực cản áp dụng cho máy luyện tập.

6 Nhấn để bắt đầu thiết bị bấm giờ.

Máy luyện tập tăng hoặc giảm lực cản dựa trên thông tin độ cao trong hành trình hoặc đường đi.

Hoạt động ngoài trời

Thiết bị Enduro được tải trước một số ứng dụng cho hoạt động ngoài trời, như chạy bộ và đạp xe. Bật GPS

cho hoạt động ngoài trời. Có thể thêm hoạt động mới dựa trên những hoạt động mặc định như đi bộ và chiến thuật. Bạn cũng có thể thêm hoạt động tùy chỉnh cho thiết bị (*Tạo hoạt động tùy chỉnh, trang 4*).

Ghi lại hoạt động Ultra Run

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Nhấn **Ultra Run**.

3 Nhấn để bắt đầu thiết bị bấm giờ.

4 Bắt đầu chạy.

5 Nhấn **LAP** để ghi lại vòng hoạt động và bắt đầu bộ hẹn giờ nghỉ ngơi.

LƯU Ý: Bạn có thể định cấu hình cài đặt Phím Vòng hoạt động để ghi lại vòng hoạt động và bắt đầu bộ hẹn giờ nghỉ ngơi, chỉ bộ hẹn giờ nghỉ ngơi hoặc chỉ ghi lại vòng hoạt động (*Thiết lập các hoạt động và ứng dụng, trang 40*).

6 Khi bạn nghỉ ngơi xong, nhấn **LAP** để tiếp tục chạy.

7 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem các trang dữ liệu bổ sung (tùy chọn).

8 Sau khi hoàn tất hoạt động, nhấn , và chọn **Lưu**.

Chạy đường đua

Trước khi bạn chạy đường đua, hãy chắc chắn rằng bạn đang chạy trên đường đua 400m có hình dạng tiêu chuẩn.

Bạn có thể sử dụng hoạt động chạy đường đua để ghi lại dữ liệu theo dõi ngoài trời của mình, bao gồm khoảng cách tính bằng mét và chia tách vòng.

1 Đứng trên đường đua ngoài trời.

2 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

3 Chọn **Chạy đường đua**.

4 Đợi trong khi thiết bị xác định vệ tinh.

5 Nếu bạn đang chạy trong làn 1, chuyển sang bước 11.

6 Giữ **MENU**.

7 Chọn thiết lập hoạt động.

8 Chọn **Số làn đường**.

9 Chọn số làn đường.

10 Nhấn **BACK** hai lần để trở về bộ đếm giờ đang hoạt động.

11 Nhấn để bắt đầu thiết bị bấm giờ.

12 Chạy quanh đường đua.

Sau khi bạn chạy một vài vòng, thiết bị của bạn sẽ ghi lại kích thước đường đua và hiệu chỉnh khoảng cách đường đua của bạn.

13 Sau khi hoàn thành hoạt động của mình, nhấn để dừng bộ hẹn giờ hoạt động.

14 Chọn **Lưu**.

Hướng dẫn ghi lại hoạt động chạy đường đua

- Chờ cho đến khi chỉ báo trạng thái GPS chuyển sang màu xanh lá cây trước khi bắt đầu chạy đường đua.

- Trong lần chạy đầu tiên trên một đường đua lạ, chạy tối thiểu 4 vòng để hiệu chỉnh khoảng cách đường đua của bạn.

Bạn nên chạy qua vạch xuất phát để hoàn thành vòng đua.

- Chạy từng vòng trên cùng một làn đường.

LƯU Ý: Khoảng cách vòng tự động (Auto Lap) mặc định là 1600m hoặc 4 vòng quanh đường đua.

- Nếu bạn đang chạy trên làn đường không phải làn 1, hãy đặt số làn đường trong cài đặt hoạt động.

Sử dụng máy đánh nhịp

Tính năng máy đánh nhịp là phát ra âm thanh theo nhịp đều đặn để giúp bạn cải thiện hiệu suất bằng cách luyện tập với guồng chân nhanh hơn, chậm hơn hoặc đều đặn hơn.

LƯU Ý: Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn một hoạt động.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn thiết lập hoạt động.
- 5 Chọn **Máy đánh nhịp > Trạng thái > Bật**.
- 6 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Nhịp/phút** để nhập giá trị dựa trên guồng chân mà bạn muốn duy trì.
 - Chọn **Tần suất cảnh báo** để tùy chỉnh tần suất nhịp đập.
 - Chọn **Âm thanh** để tùy chỉnh âm thanh máy đánh nhịp và độ rung.
- 7 Nếu cần thiết, chọn **Xem thử** để nghe âm thanh máy đánh nhịp trước khi bạn chạy.
- 8 Bắt đầu chạy (**Bắt đầu một hoạt động, trang 3**)
Máy đánh nhịp tự động khởi động.
- 9 Trong khi chạy, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem màn hình máy đánh nhịp.
- 10 Nếu cần, giữ **MENU** để thay đổi thiết lập máy đánh nhịp.

Phát lời nhắc âm thanh trên Smartphone trong khi hoạt động

Trước khi bạn có thể thiết lập lời nhắc bằng âm thanh, bạn phải có một điện thoại thông minh có ứng dụng Garmin Connect đã kết nối với thiết bị Enduro của bạn.

Bạn có thể đặt ứng dụng Garmin Connect để phát thông báo trạng thái động lực trên điện thoại thông minh của bạn trong khi chạy hoặc hoạt động khác. Lời nhắc bằng âm thanh bao gồm số vòng và thời gian vòng, nhịp đi hoặc tốc độ và dữ liệu nhịp tim. Trong thời gian lời nhắc bằng âm thanh, ứng dụng Garmin Connect sẽ tắt âm thanh chính của điện thoại thông minh để phát thông báo. Bạn có thể tùy chỉnh các mức âm lượng trên ứng dụng Garmin Connect.

LƯU Ý: Lời nhắc âm thanh **Báo động vòng** được bật

ở chế độ mặc định.

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn  hoặc .
- 2 Chọn **Thiết bị Garmin**.
- 3 Chọn thiết bị của bạn.
- 4 Chọn **Tùy chọn hoạt động > Nhắc nhở bằng âm thanh**.

Xem các lượt trượt tuyết

Thiết bị ghi lại chi tiết mỗi lượt trượt tuyết hoặc trượt ván trên tuyết khi sử dụng tính năng chạy tự động. Tính năng này được bật theo mặc định cho hoạt động trượt ván và trượt tuyết xuống dốc. Thiết bị tự động ghi lại các lượt trượt tuyết mới dựa trên chuyển động của bạn. Đồng hồ bấm giờ ngừng khi bạn ngừng di chuyển xuống dốc và khi bạn đang ở trên cáp treo. Đồng hồ bấm giờ vẫn dừng khi di chuyển trên ghế cáp treo. Có thể bắt đầu di chuyển xuống dốc để khởi động lại đồng hồ bấm giờ. Có thể xem chi tiết hành trình từ màn hình tạm ngừng hoặc khi đồng hồ bấm giờ đang chạy.

- 1 Bắt đầu hoạt động trượt tuyết hoặc trượt ván trên tuyết.
- 2 Giữ **MENU**.
- 3 Chọn **Xem hành trình**.
- 4 Nhấn **UP** và **DOWN** để xem chi tiết về lượt cuối, lượt hiện tại và tổng các lượt.

Màn hình về lượt trượt tuyết bao gồm thời gian, quãng đường đã đi, tốc độ tối đa, tốc độ trung bình và tổng độ dốc.

Ghi lại hoạt động trượt tuyết Backcountry

Hoạt động trượt tuyết backcountry cho phép bạn chuyển đổi thủ công giữa chế độ theo dõi leo dốc và xuống dốc để bạn có thể theo dõi chính xác số liệu thống kê của mình.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Trượt tuyết Backcountry**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
 - Nếu bạn sắp bắt đầu hoạt động leo, chọn **Leo**.
 - Nếu bạn sắp bắt đầu hoạt động xuống dốc, chọn **Xuống dốc**.
- 4 Chọn  để bắt đầu thiết bị bấm giờ.
- 5 Nhấn **LAP** để chuyển đổi giữa chế độ theo dõi leo dốc và xuống dốc.
- 6 Sau khi hoạt động hoàn thành, nhấn  để ngừng thiết bị bấm giờ.
- 7 Chọn **Lưu**.

Dữ liệu về Lực Trượt tuyết băng đồng

Bạn có thể sử dụng thiết bị Enduro tương thích được ghép nối với phụ kiện HRM-Pro để cung cấp phản hồi theo thời gian thực về hiệu suất trượt tuyết băng đồng của bạn.

LƯU Ý: Phụ kiện HRM-Pro phải được ghép nối với thiết bị Enduro bằng công nghệ ANT.

Công suất là lực bạn tạo ra khi trượt tuyết, được đo bằng watt. Các yếu tố ảnh hưởng đến công suất bao

gồm tốc độ, thay đổi độ cao, gió và tình trạng tuyết. Bạn có thể sử dụng kết quả đầu ra để đo lường và cải thiện hiệu suất trượt tuyết của mình.

LƯU Ý: Giá trị năng lực trượt tuyết thường thấp hơn giá trị lực đạp xe. Điều này là bình thường vì con người trượt tuyết kém hiệu quả hơn so với đạp xe. Thông thường các giá trị lực trượt tuyết thấp hơn 30 đến 40 phần trăm so với giá trị lực đạp xe, so sánh ở cùng cường độ luyện tập.

Nhảy dù

CẢNH BÁO

Tính năng nhảy dù chỉ dành cho vận động viên nhảy dù có kinh nghiệm. Tính năng này không được sử dụng làm dụng cụ đo độ cao nhảy dù chính. Việc không thể nhập thông tin nhảy dù phù hợp có thể dẫn đến chấn thương cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.

Tính năng nhảy dù tuân theo hướng dẫn của quân đội về việc tính điểm nhảy dù ở độ cao cao (HARP). Thiết bị tự động phát hiện khi bạn nhảy để bắt đầu điều hướng về phía điểm tác động mong muốn (DIP) bằng cách sử dụng khí áp kế và la bàn điện tử.

Lập kế hoạch nhảy dù

- 1 Chọn kiểu nhảy dù (*Kiểu nhảy dù, trang 7*).
- 2 Nhập thông tin nhảy dù (*Nhập thông tin nhảy dù, trang 7*).
Thiết bị tính HARP.
- 3 Chọn **ĐI ĐẾN HARP** để bắt đầu điều hướng đến HARP.

Kiểu nhảy dù

Tính năng huấn luyện nhảy dù cho phép bạn đặt kiểu nhảy dù thành một trong ba loại: HAHO, HALO hoặc Static. Kiểu nhảy dù được chọn xác định những thông tin thiết lập bổ sung nào được yêu cầu (*Nhập thông tin nhảy dù, trang 7*). Đối với tất cả các kiểu nhảy dù, độ cao nhảy và bung dù được đo bằng feet so với cao độ mặt đất (AGL).

HAHO: Nhảy và bung dù ở độ cao lớn. Huấn luyện viên nhảy dù sẽ nhảy từ máy bay ở độ cao rất lớn và bung dù ở độ cao lớn. Bạn phải đặt DIP và độ cao nhảy tối thiểu 1.000 feet. Độ cao nhảy được giả định bằng với độ cao bung dù. Các giá trị phổ biến cho độ cao nhảy từ 12.000 đến 24.000 feet so với mặt đất (AGL).

HALO: Nhảy ở độ cao rất lớn và bung dù ở độ cao thấp. Huấn luyện viên nhảy dù sẽ nhảy từ độ cao rất lớn và bung dù ở độ cao thấp. Thông tin bắt buộc giống như kiểu nhảy dù HAHO, cộng với độ cao bung dù. Độ cao bung dù không được lớn hơn độ cao nhảy. Các giá trị phổ biến cho độ cao bung dù từ 2.000 đến 6.000 feet so với mặt đất (AGL).

Static: Tốc độ và hướng gió được giả định không đổi trong suốt thời gian nhảy dù. Độ cao nhảy tối thiểu phải là 1.000 feet.

Nhập thông tin nhảy dù

- 1 Nhấn .
- 2 Chọn **Nhảy dù**.
- 3 Chọn kiểu nhảy dù (*Kiểu nhảy dù, trang 7*).
- 4 Hoàn thành một hoặc nhiều hoạt động hơn để nhập thông tin nhảy dù của bạn:
 - Chọn **DIP** để đặt tọa độ điểm cho vị trí tiếp đất mong muốn.
 - Chọn **Drop Alt.** để đặt độ cao nhảy so với mặt đất (tính bằng feet) khi chuyên gia nhảy dù nhảy khỏi máy bay.
 - Chọn **Open Alt** để đặt độ cao bung dù so với mặt đất (tính bằng feet) khi chuyên gia nhảy dù bung dù.
 - Chọn **Forward Throw** để đặt quãng đường di chuyển ngang (tính bằng mét) do tốc độ máy bay.
 - Chọn **Crs. to HARP** để đặt hướng di chuyển (tính theo độ) do tốc độ máy bay.
 - Chọn **Wind** để đặt tốc độ gió (tính theo dặm) và hướng gió (tính theo độ).
 - Chọn **Constant** để tinh chỉnh một số thông tin cho lần nhảy dù dự kiến. Tùy thuộc vào kiểu nhảy dù, bạn có thể chọn **Phần trăm tối đa**, **Hệ số an toàn**, **K-Open**, **K-Freefall** hoặc **K-Static** và nhập thông tin bổ sung (*Thiết lập Constant, trang 8*).
 - Chọn **Auto to DIP** để tự động điều hướng sang DIP sau khi bạn nhảy dù.
 - Chọn **GO TO HARP** để bắt đầu điều hướng đến HARP.

Nhập thông tin về gió cho các kiểu nhảy dù HAHO và HALO

- 1 Nhấn .
- 2 Chọn **Nhảy dù**.
- 3 Chọn kiểu nhảy dù (*Kiểu nhảy dù, trang 7*).
- 4 Chọn **Gió > Thêm**.
- 5 Chọn độ cao.
- 6 Nhập tốc độ gió tính theo dặm và chọn **Hoàn tất**.
- 7 Nhập hướng gió tính theo độ và chọn **Hoàn tất**.
Giá trị gió được thêm vào danh sách. Chỉ các giá trị gió nằm trong danh sách mới được sử dụng trong tính toán.
- 8 Lặp lại các bước 5-7 cho mỗi độ cao có sẵn.

Thiết lập lại thông tin gió

- 1 Nhấn .
- 2 Chọn **Nhảy dù**.
- 3 Chọn **HAHO** hoặc **HALO**.
- 4 Chọn **Gió > Thiết lập lại**.

Tất cả các giá trị gió bị xóa khỏi danh sách.

Nhập thông tin gió cho kiểu nhảy dù Static

- 1 Nhấn .
- 2 Chọn **Nhảy dù > Tĩnh > Gió**.

3 Nhập tốc độ gió tính theo dặm và chọn **Hoàn tất**.

4 Nhập hướng gió tính theo độ và chọn **Hoàn tất**.

Thiết lập Constant

Chọn nhảy dù, chọn kiểu nhảy dù và chọn Constant.

Phần trăm tối đa: Đặt phạm vi nhảy dù cho tất cả các kiểu nhảy dù. Cài đặt dưới 100% sẽ giảm khoảng cách trôi đến DIP và cài đặt lớn hơn 100% sẽ làm tăng khoảng cách trôi. Các huấn luyện viên nhảy dù kinh nghiệm hơn có thể muốn sử dụng số % nhỏ hơn và người nhảy dù ít kinh nghiệm hơn có thể muốn sử dụng số % lớn hơn.

Hệ số an toàn: Đặt dung sai cho bước nhảy (chỉ dành cho HAHO). Các hệ số an toàn thường là các giá trị nguyên của hai hoặc lớn hơn và được xác định bằng nhảy dù dựa trên thông số kỹ thuật cho lần nhảy dù đó.

K-Freefall: Đặt giá trị kéo gió cho dù trong quá trình rơi tự do, dựa trên mức độ của tán dù (chỉ dành cho kiểu HALO). Mỗi chiếc dù nên dán một giá trị K.

K-Open: Đặt giá trị kéo gió cho dù đang mở, dựa trên mức độ của tán dù (dành cho kiểu HAHO và HALO). Mỗi chiếc dù nên dán một giá trị K.

K-Static: Đặt giá trị kéo gió cho dù trong quá trình nhảy tầm thấp, dựa trên mức độ tán dù (Chỉ dành cho kiểu Static). Mỗi chiếc dù nên dán một giá trị K.

Nhiều môn thể thao kết hợp

Vận động viên ba môn phối hợp, hai môn phối hợp và các đối thủ của nhiều môn thể thao khác có thể tận dụng hoạt động nhiều môn thể thao, như Ba môn phối hợp hoặc Chạy và bơi. Trong hoạt động nhiều môn thể thao, bạn có thể chuyển tiếp giữa các hoạt động và tiếp tục xem tổng thời gian và quãng đường. Ví dụ, có thể chuyển từ đạp xe sang chạy bộ và xem tổng thời gian và quãng đường để đạp xe và chạy bộ thông qua hoạt động nhiều môn thể thao.

Có thể tùy chỉnh hoạt động nhiều môn thể thao, hoặc có thể sử dụng thiết lập hoạt động ba môn phối hợp mặc định cho ba môn phối hợp tiêu chuẩn.

Luyện tập Triathlon

Khi bạn tham gia cuộc thi ba môn phối hợp, bạn có thể sử dụng hoạt động ba môn phối hợp để nhanh chóng chuyển sang từng hoạt động thể thao, để tính thời gian cho từng hoạt động và để lưu hoạt động đó.

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn **Triathlon**.

3 Nhấn  để bắt đầu thiết bị bấm giờ.

4 Nhấn **LAP** lúc bắt đầu và kết thúc của mỗi lần chuyển đổi.

Tính năng chuyển tiếp có thể được mở hoặc tắt cho các cài đặt hoạt động ba môn phối hợp.

5 Sau khi hoàn tất hoạt động, nhấn , và chọn **Lưu**.

Tạo hoạt động nhiều môn thể thao

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn **Thêm > Nhiều môn thể thao kết hợp**.

3 Chọn kiểu hoạt động nhiều môn thể thao, hoặc nhập tên tùy chỉnh.

Sao chép tên của hoạt động bao gồm số, ví dụ: Triathlon (2).

4 Chọn hai hoặc nhiều hoạt động.

5 Chọn một tùy chọn:

- Chọn một tùy chọn để tùy chỉnh thiết lập hoạt động cụ thể. Ví dụ, có thể chọn có bao gồm sự chuyển tiếp hay không.
- Chọn **Hoàn tất** để lưu và sử dụng hoạt động nhiều môn thể thao.

6 Chọn **Có** để thêm hoạt động vào danh sách yêu thích của bạn.

Bơi lội

LƯU Ý

Thiết bị dành cho bơi trên mặt nước. Lặn bằng bình dưỡng khí với thiết bị có thể gây hư hỏng sản phẩm và sẽ làm mất hiệu lực bảo hành.

Thuật ngữ về bơi lội

Chiều bơi: Bơi một chiều dọc hồ bơi.

Thời khoảng: Một hay nhiều chiều bơi liên tục. Một lượt bơi mới bắt đầu sau khi nghỉ ngơi.

Sải tay: Một lần sải tay được tính mỗi khi cánh tay đeo thiết bị hoàn tất chu trình hoàn chỉnh.

Swolf: Điểm số swolf là tổng thời gian cho một chiều bơi ở hồ bơi và số lần quạt tay cho chiều bơi đó. Ví dụ, 30 giây cộng với 15 lần quạt tay bằng điểm số swolf là 45. Khi bơi ở nguồn nước tự nhiên, swolf được tính trên 25 mét. Swolf là sự đo lường hiệu quả bơi lội và giống như golf, điểm càng thấp càng tốt.

Tốc độ bơi tới hạn (CSS): CSS của bạn là tốc độ lý thuyết mà bạn có thể duy trì liên tục mà không bị kiệt sức. Bạn có thể sử dụng CSS của mình để hướng dẫn tốc độ luyện tập và theo dõi sự cải thiện của bạn.

Kiểu bơi

Tính năng nhận dạng kiểu bơi chỉ khả dụng đối với bơi ở hồ bơi. Kiểu bơi của bạn được nhận dạng khi kết thúc chiều bơi. Kiểu bơi hiển thị trong lịch sử bơi và trong tài khoản Garmin Connect của bạn. Bạn cũng có thể chọn kiểu bơi làm trường dữ liệu tùy chỉnh (*Tùy chỉnh màn hình dữ liệu, trang 41*).

Tự do	Tự do
Bơi ngửa	Bơi ngửa
Bơi ếch	Bơi ếch
Bơi bướm	Bơi bướm
Phối hợp	Nhiều hơn một kiểu bơi trong một lượt
Tập luyện	Được sử dụng cùng với ghi chép luyện tập (<i>Luyện tập với nhật ký luyện tập, trang 9</i>)

Hướng dẫn về hoạt động bơi lội

- Trước khi bắt đầu hoạt động bơi ở hồ bơi, hãy làm theo hướng dẫn trên màn hình để chọn kích thước hồ bơi hoặc nhập kích thước tùy chỉnh.
Trong lần tiếp theo bạn bắt đầu hoạt động bơi ở hồ bơi, thiết bị sẽ sử dụng kích thước hồ bơi này. Bạn có thể giữ phím **MENU** chọn cài đặt hoạt động, và chọn **Kích thước hồ bơi** để thay đổi kích thước.
- Nhấn **LAP** để ghi lại việc nghỉ ngơi trong quá trình bơi ở hồ bơi.
Thiết bị tự động ghi lại các lượt bơi và chiều bơi ở hồ bơi.
- Nhấn **LAP** để ghi lại lượt bơi trong quá trình bơi ở nguồn nước tự nhiên.

Nghỉ ngơi khi bơi ở hồ bơi

Màn hình nghỉ ngơi mặc định hiển thị hai đồng hồ bấm giờ nghỉ ngơi. Nó cũng hiển thị thời gian và quãng đường cho lượt bơi hoàn tất sau cùng.

LƯU Ý: Dữ liệu bơi không được ghi lại trong khi nghỉ ngơi.

- 1 Trong hoạt động bơi, nhấn **LAP** để bắt đầu nghỉ ngơi.
Màn hình chuyển sang văn bản màu trắng trên nền đen, và màn hình nghỉ ngơi xuất hiện.
- 2 Trong khi nghỉ ngơi, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem màn hình dữ liệu khác (Tùy chọn).
- 3 Nhấn **LAP**, và tiếp tục bơi.
- 4 Lặp lại các lượt nghỉ ngơi bổ sung.

Nghỉ tự động

Tính năng nghỉ tự động chỉ khả dụng cho bơi hồ. Thiết bị của bạn sẽ tự động phát hiện khi bạn nghỉ ngơi, và màn hình nghỉ ngơi xuất hiện. Nếu bạn nghỉ hơn 15 giây, thiết bị sẽ tự động tạo ra khoảng thời gian nghỉ ngơi. Khi bạn tiếp tục bơi lại, thiết bị sẽ tự động khởi động một khoảng thời gian bơi mới. Bạn có thể bật tính năng nghỉ tự động trong các tùy chọn hoạt động (*Thiết lập các hoạt động và ứng dụng, trang 40*).

MẸO: Để có kết quả tốt nhất khi sử dụng tính năng nghỉ ngơi tự động, hãy giảm thiểu chuyển động cánh tay của bạn trong khi nghỉ ngơi.

Nếu bạn không muốn sử dụng tính năng nghỉ tự động, bạn có thể chọn **LAP** để đánh dấu thủ công việc bắt đầu và kết thúc cho mỗi khoảng thời gian nghỉ.

Luyện tập với nhật ký luyện tập

Tính năng nhật ký luyện tập chỉ khả dụng đối với bơi ở hồ bơi. Có thể sử dụng tính năng nhật ký luyện tập để ghi lại thủ công kiểu đạp chân, bơi bằng một tay, hoặc bất kỳ kiểu bơi nào không thuộc một trong bốn kiểu bơi chính.

- 1 Trong hoạt động bơi ở hồ bơi, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem màn hình nhật ký luyện tập.
- 2 Nhấn **LAP** để khởi động đồng hồ bấm giờ luyện tập.

- 3 Sau khi hoàn tất lượt luyện tập, nhấn **LAP**.

Đồng hồ bấm giờ luyện tập dừng, nhưng đồng hồ bấm giờ hoạt động tiếp tục ghi lại toàn bộ phiên bơi.

- 4 Khi hoàn thành, nhập khoảng cách để hoàn thành lượt luyện tập.

Việc tăng quãng đường dựa trên kích thước hồ bơi được chọn cho hồ sơ hoạt động.

- 5 Chọn một tùy chọn:

- Để bắt đầu lượt luyện tập khác, nhấn **LAP**.
- Để bắt đầu lượt bơi, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để quay về màn hình luyện tập bơi.

Tắt tính năng đo nhịp tim trên cổ tay khi bơi

Nhịp tim trên cổ tay được bật mặc định cho các hoạt động bơi lội. Thiết bị cũng tương thích với phụ kiện HRM-Tri và phụ kiện HRM-Swim. Nếu cả dữ liệu nhịp tim trên cổ tay và nhịp tim ở ngực đều khả dụng, thiết bị của bạn sẽ sử dụng dữ liệu nhịp tim ở ngực.

- 1 Từ công cụ theo dõi nhịp tim, giữ **MENU**.

LƯU Ý: Bạn có thể cần thêm công cụ vào vòng lặp công cụ (*Tùy chỉnh vòng lặp công cụ, trang 45*).

- 2 Chọn **Tùy chọn nhịp tim > Khi bơi > Tắt**.

Golf

LƯU Ý: Nếu bạn thấy thông tin về sân golf không chính xác hoặc đã lỗi thời, hãy gửi báo cáo cho chúng tôi tại [Báo cáo vấn đề liên quan đến sân golf](#).

Chơi Golf

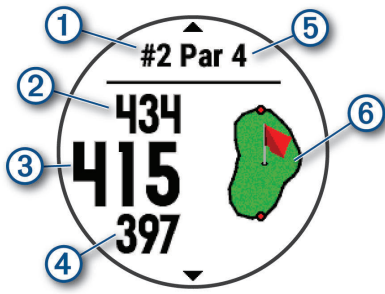
Trước khi chơi golf, bạn nên sạc pin thiết bị (*Sạc thiết bị, trang 2*).

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Golf**.
- 3 Đi ra ngoài và đợi trong khi thiết bị xác định vệ tinh.
- 4 Chọn sân từ danh sách các sân sẵn có.
- 5 Chọn **Có** để ghi điểm số.
- 6 Chọn một vị trí tee box.
- 7 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để cuộn qua các lỗ.
Thiết bị tự động chuyển tiếp khi bạn chuyển sang lỗ tiếp theo.
- 8 Sau khi hoàn tất vòng chơi, nhấn  và chọn **Kết thúc vòng**.

Thông tin về lỗ

Thiết bị cho biết lỗ golf hiện tại mà bạn đang chơi, và tự động chuyển tiếp khi bạn chuyển đến lỗ mới.

LƯU Ý: Vì vị trí ghim định vị thay đổi, thiết bị tính toán khoảng cách đến phía trước, giữa và sau đồi quả, tuy nhiên, không tính vị trí ghim định vị thực tế.

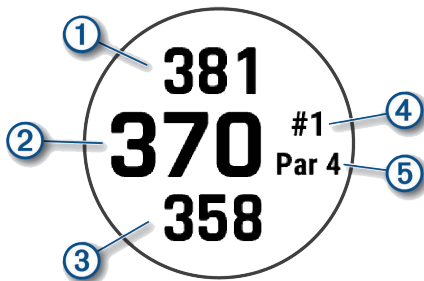


①	Số lỗ hiện tại
②	Khoảng cách đến phía sau vùng green
③	Khoảng cách đến giữa vùng green
④	Khoảng cách đến phía trước vùng green
⑤	Điểm Par cho lỗ
⑥	Bản đồ vùng green

Chế độ số lớn

Bạn có thể thay đổi kích thước của các số trên màn hình thông tin lỗ.

Giữ **MENU**, chọn thiết lập hoạt động và chọn **Số lớn**.



①	Khoảng cách đến phía sau vùng green
②	Khoảng cách đến giữa vùng green hoặc vị trí ghim đã chọn
③	Khoảng cách đến phía trước vùng green
④	Số lỗ hiện tại
⑤	Điểm Par cho lỗ hiện tại

Di chuyển cờ

Bạn có thể nhìn gần hơn tại vùng green và di chuyển vị trí ghim định vị.

- 1 Từ màn hình thông tin về lỗ, nhấn
- 2 Chọn **Di chuyển cờ**.
- 3 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để di chuyển vị trí ghim định vị.
- 4 Nhấn .

Khoảng cách trên màn hình thông tin về lỗ được cập nhật để hiển thị vị trí ghim định vị mới. Vị trí ghim định vị được lưu chỉ dành cho vòng hiện tại.

Xem Cú đánh đã đo

Trước khi máy có thể tự động phát hiện và đo cú đánh, bạn phải bật chức năng tính điểm.

Thiết bị có tính năng tự động phát hiện cú đánh và ghi lại. Mỗi khi bạn thực hiện cú đánh trên đường lăn bóng,

thiết bị ghi lại khoảng cách cú đánh để bạn có thể xem lại sau.

MẸO: Tính năng tự động phát hiện cú đánh hoạt động tốt nhất khi bạn đeo thiết bị trên cổ tay thuận và tiếp xúc tốt với bóng. Cú đánh nhẹ không được phát hiện.

- 1 Trong khi chơi golf, nhấn .
- 2 Chọn **Đo khoảng cách cú đánh**.
Khoảng cách cú đánh cuối cùng xuất hiện.
LƯU Ý: Khoảng cách tự động cài đặt lại khi bạn đánh bóng lần nữa, thực hiện cú đánh nhẹ trên vùng green, hoặc chuyển sang lỗ tiếp theo.
- 3 Nhấn **DOWN**.
- 4 Chọn **Cú đánh trước** để xem tất cả khoảng cách của cú đánh đã được ghi lại.

Xem khoảng cách lỗ golf thẳng và lỗ golf uốn cong

Bạn có thể xem danh sách khoảng cách lỗ golf thẳng và lỗ golf uốn cong cho các lỗ Par 4 và 5. Các mục tiêu tùy chỉnh cũng xuất hiện trong danh sách này.

- 1 Từ màn hình thông tin về lỗ, nhấn .
- 2 Chọn **Lỗ golf thẳng**.
Mỗi lỗ golf thẳng và khoảng cách đến mỗi lỗ golf thẳng hiển thị trên màn hình.
LƯU Ý: Các giá trị khoảng cách bị xóa khỏi danh sách khi bạn vượt qua giá trị hiện tại.

Lưu mục tiêu tùy chỉnh

Trong khi chơi một vòng, bạn có thể lưu tối đa năm mục tiêu tùy chỉnh trên mỗi lỗ. Việc lưu mục tiêu rất hữu ích để ghi lại các vật thể hoặc vật cản không hiển thị trên bản đồ. Bạn có thể xem khoảng cách đến những mục tiêu này từ màn hình hiển thị lỗ golf thẳng và lỗ golf uốn cong (*Xem khoảng cách lỗ golf thẳng và lỗ golf uốn cong, trang 10*).

- 1 Đứng gần mục tiêu bạn muốn lưu.
LƯU Ý: Bạn không thể lưu mục tiêu cách xa lỗ được chọn hiện tại.
- 2 Từ màn hình thông tin về lỗ, nhấn .
- 3 Chọn **Mục tiêu tùy chỉnh**.
- 4 Chọn loại mục tiêu.

Xem Thống kê gậy

Trước khi có thể xem số liệu thống kê về gậy, như thông tin về khoảng cách và độ chính xác, bạn phải ghép nối thiết bị với cảm biến gậy đánh golf Approach CT10 (*Cảm biến Gậy, trang 52*), hoặc bật cài đặt Nhắc nhở gậy.

- 1 Trong khi chơi golf, nhấn .
- 2 Chọn **Số liệu thống kê gậy gôn**.
- 3 Chọn gậy.

Ghi điểm

- 1 Từ màn hình thông tin về lỗ, nhấn .
- 2 Chọn **Bảng điểm**.

Bảng điểm xuất hiện khi bạn ở trên vùng green.

3 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để cuộn qua các lỗ.

4 Nhấn  để chọn lỗ.

5 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để thiết lập điểm số.

Tổng điểm được cập nhật.

Cập nhật điểm số

1 Từ màn hình thông tin về lỗ, nhấn .

2 Chọn **Bảng điểm**.

3 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để cuộn qua các lỗ.

4 Nhấn  để chọn lỗ.

5 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để thay đổi điểm cho lỗ đó.

Tổng điểm được cập nhật.

Thiết lập phương pháp ghi điểm

Bạn có thể thay đổi phương pháp mà thiết bị sử dụng để lưu giữ điểm số.

1 Từ màn hình thông tin về lỗ, giữ **MENU**.

2 Chọn thiết lập hoạt động.

3 Chọn **Phương pháp ghi điểm**.

4 Chọn một phương pháp ghi điểm.

Giới thiệu phương pháp ghi điểm Stableford

Khi bạn chọn phương pháp ghi điểm Stableford (*Thiết lập phương pháp ghi điểm, trang 11*), điểm được ghi dựa trên số lượng cú đánh đã thực hiện so với điểm Par. Khi kết thúc một vòng chơi, người ghi điểm cao nhất sẽ giành chiến thắng. Thiết bị thường điểm theo quy định của Hiệp Hội Golf Hoa Kỳ.

Bảng điểm dành cho cuộc chơi được ghi điểm theo phương pháp Stableford hiển thị số điểm thay vì số gậy.

Điểm	Các cú đánh đã thực hiện so với điểm Par
0	Hai hoặc nhiều hơn hai điểm so với điểm Par
1	Hơn một điểm so với điểm Par
2	Bằng điểm Par
3	Một điểm dưới điểm Par
4	Hai điểm dưới điểm Par
5	Ba điểm dưới điểm Par

Đặt điểm chấp của bạn

1 Từ màn hình thông tin về lỗ, giữ **MENU**.

2 Chọn thiết lập hoạt động.

3 Chọn **Ghi điểm chấp**.

4 Chọn tùy chọn cho điểm chấp:

- Để nhập số cú đánh sẽ bị trừ đi từ tổng điểm của bạn, chọn **Điểm chấp nội bộ**.
- Để nhập chỉ số điểm chấp của người chơi và xếp hạng độ dốc của sân để tính điểm chấp ở sân của bạn, chọn **Chỉ số/Độ dốc**.

5 Đặt điểm chấp của bạn.

Kích hoạt tính năng theo dõi thống kê

Tính năng theo dõi thống kê giúp theo dõi thống kê chi tiết trong khi chơi golf.

1 Từ màn hình thông tin về lỗ, giữ **MENU**.

2 Chọn thiết lập hoạt động.

3 Chọn **Theo dõi thống kê** để kích hoạt theo dõi thống kê.

Ghi số liệu thống kê

Trước khi có thể ghi lại số liệu thống kê, bạn phải kích hoạt tính năng theo dõi số liệu thống kê (*Kích hoạt tính năng theo dõi thống kê, trang 11*).

1 Từ bảng điểm, chọn một lỗ.

2 Nhập số gậy đã thực hiện và nhấn .

3 Cài đặt số lần cú đánh nhẹ đã thực hiện, và nhấn .

4 Nếu cần thiết, chọn một tùy chọn:

LƯU Ý: Nếu bạn đang ở trên lỗ par 3, thông tin đường lăn bóng không xuất hiện.

• Nếu bạn đánh bóng vào đường lăn bóng, chọn

Trong đường lăn bóng.

• Nếu bạn đánh bóng ra ngoài đường lăn bóng, chọn **Lệch về bên phải** hoặc **Lệch về bên trái**.

5 Nếu cần, hãy nhập số cú đánh phạt.

TruSwing

Thiết bị của bạn tương thích với cảm biến TruSwing. Bạn có thể sử dụng ứng dụng TruSwing trên đồng hồ của mình để xem các chỉ số xoay người được ghi lại từ cảm biến TruSwing của bạn. Xem hướng dẫn sử dụng (Garmin.com.vn/minisite/approach) cho cảm biến TruSwing của bạn để biết thêm thông tin.

Sử dụng đồng hồ đo hành trình Golf

Có thể sử dụng đồng hồ đo hành trình để ghi thời gian, quãng đường và các bước đã đi. Đồng hồ đo hành trình tự động khởi động và dừng lại khi bạn bắt đầu hoặc kết thúc một vòng hành trình.

1 Từ màn hình thông tin về lỗ, nhấn .

2 Chọn **Đồng hồ đo hành trình**.

3 Nếu cần, chọn **Thiết lập lại** để thiết lập lại đồng hồ đo hành trình là 0.

Xem hướng đến ghim định vị

Tính năng PinPointer là một chiếc la bàn hỗ trợ xác định hướng khi không thể nhìn thấy vùng green. Tính năng này có thể giúp bạn điều chỉnh cú đánh ngay cả khi bạn ở trong rừng hay trong một bãi cát sâu.

LƯU Ý: Không được sử dụng tính năng PinPointer khi đang ở trong xe chạy trên sân golf. Tình trạng gây nhiễu từ xe chạy trên sân golf có thể ảnh hưởng đến độ chính xác của la bàn.

1 Từ màn hình thông tin về lỗ, nhấn .

2 Chọn **PinPointer**.

Mũi tên hướng về vị trí ghim định vị.

Hoạt động leo núi

Ghi lại hoạt động leo núi trong nhà

Bạn có thể ghi lại các lộ trình của một hoạt động leo trong nhà. Một lộ trình là một đường leo dọc theo một bức tường đá trong nhà.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Leo núi trong nhà**.
- 3 Chọn **Có** để ghi lại số liệu thống kê lộ trình.
- 4 Chọn hệ thống phân cấp.
LƯU Ý: Thiết bị sẽ sử dụng hệ thống phân cấp này khi bạn bắt đầu hoạt động leo núi trong nhà vào lần tới. Bạn có thể nhấn giữ **MENU**, chọn cài đặt hoạt động và chọn **Hệ thống cấp độ** để thay đổi hệ thống.
- 5 Chọn mức độ khó cho lộ trình.
- 6 Nhấn .
- 7 Bắt đầu lộ trình đầu tiên.
LƯU Ý: Khi đang sử dụng bộ hẹn giờ lộ trình, thiết bị sẽ tự động khóa các nút để tránh việc vô tình bấm nhầm. Bạn có thể giữ bất kỳ nút nào để mở khóa đồng hồ.
- 8 Khi đã hoàn thành lộ trình, hãy trượt xuống mặt đất.
Bộ hẹn giờ nghỉ sẽ tự động bắt đầu khi bạn ở trên mặt đất.
LƯU Ý: Nếu cần, bạn có thể nhấn **LAP** để kết thúc lộ trình.
- 9 Chọn một tùy chọn:
 - Để lưu lộ trình thành công, chọn **Đã hoàn thành**.
 - Để lưu lộ trình không thành công, chọn **Đã thử**.
 - Để xóa lộ trình, chọn **Xóa**.
- 10 Nhập số lần ngã trong lộ trình.
Bộ bấm giờ nghỉ ngơi xuất hiện.
- 11 Khi bạn nghỉ ngơi xong, nhấn **LAP** để bắt đầu lộ trình tiếp theo.
- 12 Lặp lại quy trình này cho mỗi lộ trình cho đến khi hoạt động của bạn hoàn tất.
- 13 Sau lộ trình cuối cùng của bạn, giữ nút bất kỳ và nhấn  để dừng bộ đếm giờ lộ trình.
- 14 Chọn **Lưu**.

Ghi lại hoạt động leo khối đá

Bạn có thể ghi lại các lộ trình trong suốt hoạt động leo khối đá. Một lộ trình là một con đường leo dọc theo một khối đá hoặc dạng đá nhỏ.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Leo khối đá**.
- 3 Chọn hệ thống cấp độ.
LƯU Ý: Thiết bị sử dụng hệ thống phân cấp này khi bạn bắt đầu một hoạt động leo khối đá vào lần tới. Bạn có thể nhấn giữ **MENU**, chọn cài đặt hoạt động và chọn Hệ thống phân cấp để thay đổi hệ thống.
- 4 Chọn mức độ khó cho lộ trình.
- 5 Nhấn  để bắt đầu bộ đếm giờ lộ trình.
- 6 Bắt đầu lộ trình đầu tiên của bạn.
- 7 Nhấn **LAP** để hoàn thành lộ trình.
- 8 Chọn một tùy chọn:
 - Để lưu lộ trình thành công, chọn **Đã hoàn thành**.

- Để lưu lộ trình không thành công, chọn **Đã thử**.
 - Để xóa lộ trình, chọn **Xóa**.
- Bộ bấm giờ nghỉ ngơi xuất hiện.

- 9 Khi bạn nghỉ ngơi xong, nhấn **LAP** để bắt đầu lộ trình tiếp theo.
- 10 Lặp lại quy trình này cho mỗi lộ trình cho đến khi hoạt động của bạn hoàn tất.
- 11 Sau lộ trình cuối cùng của bạn, nhấn  để dừng bộ đếm giờ lộ trình.
- 12 Chọn **Lưu**.

Bắt đầu một cuộc thám hiểm

Bạn có thể sử dụng ứng dụng **Thám hiểm** để kéo dài thời lượng pin trong khi ghi lại hoạt động trong nhiều ngày.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Thám hiểm**.
- 3 Nhấn  để bắt đầu thiết bị bấm giờ.
Thiết bị ở chế độ năng lượng thấp và thu thập các điểm theo dõi GPS mỗi giờ một lần. Để tối đa thời lượng pin, thiết bị sẽ tắt tất cả các cảm biến và phụ kiện, bao gồm cả kết nối với điện thoại thông minh của bạn.

Thay đổi thời khoảng ghi điểm theo dõi

Trong suốt hành trình, các điểm theo dõi GPS mặc định được ghi lại một lần/giờ. Bạn có thể thay đổi tần suất ghi điểm theo dõi GPS. Ghi điểm theo dõi không thường xuyên giúp tối đa hóa tuổi thọ pin.

LƯU Ý: Để tối đa hóa tuổi thọ pin, các điểm theo dõi GPS không được ghi lại sau hoàng hôn. Bạn có thể tùy chỉnh tùy chọn này trong thiết lập hoạt động.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Thám hiểm**.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn thiết lập hoạt động.
- 5 Chọn **Khoảng thời gian ghi**.
- 6 Chọn một tùy chọn.

Ghi điểm theo dõi thủ công

Trong suốt hành trình, các điểm theo dõi được ghi lại tự động dựa trên thời khoảng ghi đã chọn. Bạn có thể ghi lại một cách thủ công một điểm theo dõi bất cứ lúc nào.

- 1 Trong suốt hành trình, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem trang bản đồ.
- 2 Nhấn .
- 3 Chọn **Thêm điểm**.

Xem các điểm theo dõi

- 1 Trong suốt hành trình, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem trang bản đồ.
- 2 Nhấn .
- 3 Chọn **Xem điểm**.
- 4 Chọn một điểm theo dõi từ danh sách.

5 Chọn một tùy chọn:

- Để bắt đầu điều hướng tới điểm theo dõi, chọn **Đi đến**.
- Để xem thông tin chi tiết về điểm theo dõi, chọn **Chi tiết**.

Tính năng kết nối

Các tính năng liên kết khả dụng đối với thiết bị Enduro của bạn khi kết nối thiết bị với điện thoại thông minh tương thích bằng công nghệ không dây Bluetooth. Một số tính năng yêu cầu cài đặt ứng dụng Garmin Connect trên điện thoại thông minh đã kết nối. Truy cập Garmin.com.vn/products/apps để biết thêm thông tin. Một số tính năng cũng khả dụng khi kết nối thiết bị với mạng không dây.

Thông báo điện thoại: Hiển thị tin nhắn và thông báo điện thoại trên thiết bị Enduro.

Theo dõi trực tiếp: Cho phép bạn bè và gia đình dõi theo các cuộc đua và hoạt động luyện tập của bạn trong thời gian thực. Có thể mời những người theo dõi sử dụng thư điện tử hoặc truyền thông xã hội, cho phép họ xem dữ liệu trực tiếp trên trang theo dõi Garmin Connect.

GroupTrack: Cho phép bạn theo dõi những kết nối của bạn bằng cách sử dụng Theo dõi trực tiếp trên màn hình và trong thời gian thực

Tải hoạt động lên Garmin Connect: Tự động gửi hoạt động của bạn đến tài khoản Garmin Connect ngay khi hoàn tất ghi lại hoạt động.

Connect IQ: Cho phép mở rộng tính năng của thiết bị với mặt đồng hồ, công cụ, ứng dụng và trường dữ liệu mới.

Cập nhật phần mềm: Cho phép cập nhật phần mềm thiết bị.

Thời tiết: Cho phép bạn xem các điều kiện thời tiết hiện tại và dự báo thời tiết.

Cảm biến Bluetooth: Cho phép kết nối cảm biến tương thích Bluetooth như thiết bị theo dõi nhịp tim.

Tim điện thoại của tôi: Định vị điện thoại thông minh bị mất được kết nối với thiết bị Enduro và hiện đang nằm trong phạm vi.

Tim thiết bị: Định vị thiết bị Enduro bị mất nếu thiết bị đã được kết nối với điện thoại thông minh và đang nằm trong phạm vi.

Bàn phím nhanh: Cho phép nhanh chóng nhập văn bản vào thiết bị bằng bàn phím của điện thoại thông minh.

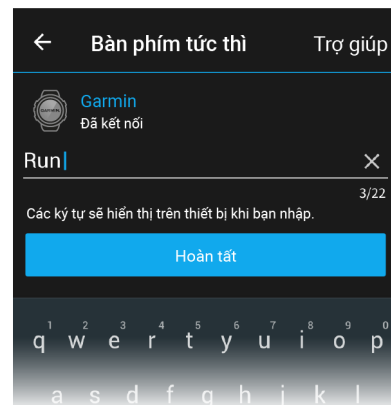
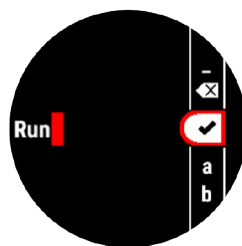
Nhập văn bản bằng bàn phím nhanh

Bàn phím nhanh cho phép nhanh chóng nhập văn bản vào thiết bị bằng ứng dụng Garmin Connect.

Một bàn phím sẽ xuất hiện trong Garmin Connect khi trường văn bản hiển thị trên thiết bị của bạn. Khi gõ vào bàn phím, các ký tự sẽ được nhập đồng thời vào trường văn bản trên thiết bị của bạn.

Bàn phím nhanh được kích hoạt theo mặc định. Để tắt Bàn phím nhanh, vào **Thiết lập > Bàn phím nhanh** trên Garmin Connect.

LƯU Ý: Ứng dụng Garmin Connect phải được bật và kết nối với thiết bị của bạn khi trường văn bản xuất hiện.



Kích hoạt thông báo Bluetooth

Trước khi có thể kích hoạt thông báo, bạn phải kết nối thiết bị Enduro với thiết bị di động tương thích (**Kết nối điện thoại thông minh, trang 2**).

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Điện thoại > Thông báo thông minh > Trạng thái > Bật**.
- 3 Chọn **Khi hoạt động**.
- 4 Chọn tùy chọn thông báo.
- 5 Chọn tùy chọn âm thanh.
- 6 Chọn **Khi không hoạt động**.
- 7 Chọn tùy chọn thông báo.
- 8 Chọn tùy chọn âm thanh.
- 9 Chọn **Riêng tư**.
- 10 Chọn Tùy chọn bảo mật
- 11 Chọn **Thời gian chờ**.
- 12 Chọn lượng thời gian dành cho thông báo mới xuất hiện trên màn hình.
- 13 Chọn **Chữ ký** để thêm chữ ký trong các trả lời tin nhắn văn bản của bạn.

Xem thông báo

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem công cụ thông báo.
- 2 Nhấn **▲**.
- 3 Chọn một thông báo
- 4 Nhấn **▲** để có thêm tùy chọn.
- 5 Nhấn **BACK** để quay trở lại màn hình trước.

Nhận cuộc gọi đến

Khi bạn nhận được một cuộc gọi đến trên điện thoại thông minh đã được kết nối, thiết bị Enduro sẽ hiển thị tên hoặc số của người gọi.

- Để chấp nhận cuộc gọi, chọn **📞**.

LƯU Ý: Để nói chuyện với người gọi, bạn phải sử dụng điện thoại thông minh đã kết nối.

- Để từ chối cuộc gọi, chọn .
- Để từ chối cuộc gọi và gửi tin nhắn văn bản để trả lời ngay lúc đó, chọn **Trả lời** và chọn một tin nhắn từ danh sách.

LƯU Ý: Tính năng này chỉ khả dụng nếu thiết bị của bạn được kết nối với điện thoại thông minh Android.

Trả lời tin nhắn văn bản

LƯU Ý: Tính năng này chỉ có sẵn trên điện thoại dùng hệ điều hành Android™.

Khi nhận được thông báo tin nhắn văn bản trên thiết bị Enduro, bạn có thể gửi tin nhắn trả lời nhanh bằng cách chọn từ danh sách tin nhắn. Bạn có thể tùy chỉnh tin nhắn trên ứng dụng Garmin Connect.

LƯU Ý: Tính năng này gửi tin nhắn văn bản bằng cách sử dụng điện thoại của bạn. Giới hạn tin nhắn văn bản thông thường và các khoản phí từ nhà cung cấp dịch vụ và gói điện thoại của bạn có thể được áp dụng. Liên hệ với nhà cung cấp điện thoại để biết thêm thông tin chi tiết về phí gửi tin nhắn và giới hạn ký tự.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem công cụ thông báo.
- 2 Nhấn , và chọn một thông báo tin nhắn văn bản
- 3 Nhấn .
- 4 Chọn **Trả lời**.
- 5 Chọn một tin nhắn từ danh sách.

Điện thoại của bạn gửi tin nhắn được chọn dưới dạng tin nhắn văn bản SMS.

Quản lý thông báo

Có thể sử dụng điện thoại thông minh tương thích để quản lý thông báo xuất hiện trên thiết bị Enduro.

Chọn một tùy chọn:

- Nếu đang sử dụng thiết bị iPhone®, sử dụng thiết lập cảnh báo để chọn các khoản mục hiển thị trên thiết bị.
- Nếu đang sử dụng điện thoại dùng hệ điều hành Android™, từ ứng dụng di động Garmin Connect, chọn **Thiết lập > Thông báo**.

Tắt kết nối Bluetooth của điện thoại

Bạn phải tắt kết nối Bluetooth của điện thoại từ trình đơn điều khiển.

LƯU Ý: Bạn có thể bổ sung các tùy chọn trong trình đơn điều khiển (*Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển, trang 47*).

- 1 Giữ **LIGHT** để xem trình đơn điều khiển.
- 2 Chọn  để tắt kết nối điện thoại thông minh Bluetooth trên thiết bị Enduro.

Tham khảo hướng dẫn sử dụng thiết bị di động để tắt công nghệ không dây Bluetooth trên thiết bị di động của bạn.

Bật và tắt thông báo kết nối điện thoại thông minh

Có thể thiết lập thiết bị Enduro để báo động khi điện thoại thông minh đã được ghép đôi kết nối và ngắt kết nối bằng công nghệ không dây Bluetooth.

LƯU Ý: Các cảnh báo kết nối điện thoại thông minh là tắt ở chế độ mặc định

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Điện thoại > Cảnh báo**.

Định vị thiết bị di động bị mất

Có thể sử dụng tính năng này để giúp định vị thiết bị di động bị mất đang được ghép đôi sử dụng công nghệ không dây Bluetooth và hiện nằm trong phạm vi cho phép.

LƯU Ý: Bạn có thể bổ sung các tùy chọn trong trình đơn điều khiển (*Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển, trang 47*).

- 1 Giữ **LIGHT** để xem trình đơn điều khiển.
- 2 Chọn .

Thiết bị Enduro bắt đầu tìm kiếm thiết bị di động ghép cặp. Báo động phát ra âm thanh trên thiết bị di động và cường độ tín hiệu Bluetooth hiển thị trên màn hình thiết bị Enduro. Cường độ tín hiệu Bluetooth tăng khi bạn di chuyển đến gần thiết bị di động hơn.

- 3 Nhấn **BACK** để ngừng tìm kiếm.

Garmin Connect

Tài khoản Garmin Connect của bạn cho phép bạn theo dõi hiệu suất và kết nối với bạn bè. Tài khoản này cung cấp cho bạn các công cụ để theo dõi, phân tích, chia sẻ, và khuyến khích lẫn nhau. Bạn có thể ghi lại các sự kiện về lối sống năng động của mình, bao gồm chạy, đi bộ, cưỡi ngựa, bơi, đi bộ, chơi golf và nhiều hoạt động khác.

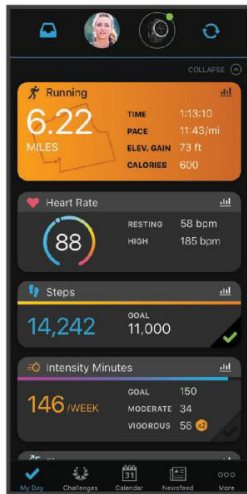
Bạn có thể tạo tài khoản Garmin Connect miễn phí khi ghép đôi thiết bị với điện thoại bằng ứng dụng di động Garmin Connect. Bạn cũng có thể tạo một tài khoản khi bạn thiết lập ứng dụng Garmin Express (Garmin.com.vn/express).

Lưu trữ hoạt động: Sau khi hoàn thành và lưu hoạt động được tính giờ với thiết bị của bạn, bạn có thể tải lên hoạt động đó vào tài khoản Garmin Connect và lưu giữ nó bao lâu tùy ý.

Phân tích dữ liệu: Có thể xem thông tin chi tiết hơn về các hoạt động ngoài trời và việc luyện tập của bạn, bao gồm thời gian, quãng đường, nhịp tim, lượng calo đã đốt cháy, guồng chân, màn hình bản đồ từ trên cao và biểu đồ nhịp độ và tốc độ. Có thể xem thông tin chi tiết hơn về trận đấu golf, bao gồm bảng điểm, thống kê và thông tin sân golf. Cũng có thể xem các báo cáo tùy chỉnh.

LƯU Ý: Để xem một vài dữ liệu, bạn phải ghép đôi thiết bị với một cảm biến không dây tùy chọn (*Ghép*

đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51).



Theo dõi thành tích: Có thể theo dõi các bước hàng ngày, tham gia trận giao hữu với các kết nối và đạt được các mục tiêu.

Chia sẻ hoạt động: Có thể kết nối với bạn bè để dõi theo hoạt động của nhau hoặc gửi liên kết đến các hoạt động trên các trang mạng xã hội yêu thích.

Quản lý thiết lập: Có thể tùy chỉnh thiết lập thiết bị và người sử dụng trên tài khoản Garmin Connect.

Cập nhật phần mềm bằng cách sử dụng Garmin Connect

Trước khi có thể cập nhật phần mềm thiết bị bằng ứng dụng Garmin Connect, phải có tài khoản Garmin Connect và phải kết nối thiết bị với điện thoại thông minh tương thích (*Kết nối điện thoại thông minh, trang 2*).

Đồng bộ hóa thiết bị với ứng dụng Garmin Connect (*Đồng bộ hóa dữ liệu một cách thủ công với Garmin Connect, trang 15*).

Khi có sẵn phần mềm mới, ứng dụng Garmin Connect tự động gửi cập nhật đến thiết bị.

Cập nhật phần mềm bằng cách sử dụng Garmin Express

Trước khi bạn có thể cập nhật phần mềm cho thiết bị của bạn, bạn phải cài đặt ứng dụng Garmin Express và thêm thiết bị của bạn (*Sử dụng Garmin Connect trên máy tính của bạn, trang 15*).

- 1 Kết nối thiết bị với máy tính dùng cáp USB.

Khi có phần mềm mới, ứng dụng Garmin Express sẽ gửi nó đến thiết bị.

- 2 Sau khi ứng dụng Garmin Express hoàn tất việc gửi bản cập nhật, ngắt kết nối thiết bị với máy tính của bạn.

Thiết bị của bạn cài đặt phần mềm.

Sử dụng Garmin Connect trên máy tính của bạn

Ứng dụng Garmin Express kết nối thiết bị của bạn với tài khoản Garmin Connect bằng máy tính. Bạn có thể sử dụng ứng dụng Garmin Express để tải dữ liệu hoạt động của mình lên tài khoản Garmin Connect và gửi

dữ liệu, như các bài luyện tập hoặc kế hoạch tập luyện, từ trang web của Garmin Connect đến thiết bị của bạn. Bạn cũng có thể cài đặt các bản cập nhật phần mềm thiết bị và quản lý các ứng dụng Connect IQ của mình.

- 1 Kết nối thiết bị với máy tính dùng cáp USB.
- 2 Truy cập Garmin.com.vn/express.
- 3 Tải về và cài đặt ứng dụng Garmin Express.
- 4 Mở ứng dụng Garmin Express, chọn **Thêm thiết bị**.
- 5 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Đồng bộ hóa dữ liệu một cách thủ công với Garmin Connect

LƯU Ý: Bạn có thể bỏ sung các tùy chọn trong trình đơn điều khiển (*Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển, trang 47*).

- 1 Giữ **LIGHT** để xem trình đơn điều khiển.
- 2 Chọn

Ứng dụng Garmin Golf

Ứng dụng Garmin Golf cho phép bạn tải lên các bảng điểm từ thiết bị Garmin tương thích của mình để xem phân tích cú đánh và số liệu thống kê chi tiết. Người chơi golf có thể cạnh tranh với nhau tại các sân khác nhau bằng cách sử dụng ứng dụng Garmin Golf. Hơn 41,000 sân có bảng xếp hạng hàng tuần mà mọi người đều có thể tham gia. Bạn có thể thiết lập một sự kiện giải đấu và mời người chơi thi đấu.

Ứng dụng Garmin Golf đồng bộ hóa dữ liệu của bạn với tài khoản Garmin Connect của bạn. Bạn có thể tải xuống ứng dụng Garmin Golf từ cửa hàng ứng dụng trên điện thoại thông minh của mình.

Garmin Explore

Trang web và ứng dụng di động Garmin Explore cho phép bạn lên kế hoạch cho các chuyến đi và sử dụng bộ nhớ đám mây cho các tọa độ điểm, tuyến đường và các dấu đường của bạn. Chúng cung cấp kế hoạch nâng cao cả trực tuyến và ngoại tuyến, cho phép bạn chia sẻ và đồng bộ hóa dữ liệu với thiết bị Garmin tương thích của bạn. Bạn có thể sử dụng ứng dụng di động để tải bản đồ cho truy cập ngoại tuyến và sau đó điều hướng đến bất kỳ đâu mà không cần sử dụng dịch vụ di động của bạn.

Bạn có thể tải ứng dụng Garmin Explore từ cửa hàng ứng dụng trên điện thoại thông minh của bạn, hoặc bạn có thể đến trang web explore.Garmin.com.

Các tính năng an toàn và theo dõi

CẢNH BÁO

Phát hiện sự cố và hỗ trợ là tính năng bổ sung và không nên dựa vào đó như là một phương pháp chính để gọi hỗ trợ khẩn cấp. Ứng dụng Garmin Connect không làm thay cho bạn việc liên hệ với dịch vụ hỗ trợ khẩn cấp.

Thiết bị Enduro có các tính năng an toàn và theo dõi phải được thiết lập trên ứng dụng Garmin Connect.

LƯU Ý

Để sử dụng các tính năng này, bạn phải được kết nối với ứng dụng Garmin Connect sử dụng Công nghệ Bluetooth. Bạn có thể nhập số liên lạc khẩn cấp vào tài khoản Garmin Connect của bạn.

Để biết thêm thông tin về phát hiện sự cố và yêu cầu hỗ trợ, hãy truy cập [Garmin.com/vi-VN/legal/idtermsfuse/](https://garmin.com/vi-VN/legal/idtermsfuse/).

Hỗ trợ: Cho phép bạn gửi tin nhắn tự động với tên, liên kết LiveTrack và vị trí GPS của bạn đến các liên hệ khẩn cấp của bạn.

Phát hiện sự cố: Khi thiết bị Enduro phát hiện sự cố khi thực hiện hoạt động đi bộ ngoài trời, chạy hoặc đạp xe, thiết bị gửi một tin nhắn tự động, liên kết LiveTrack và vị trí GPS đến các liên hệ khẩn cấp của bạn.

Theo dõi trực tiếp: Cho phép bạn bè và gia đình dõi theo các cuộc đua và hoạt động luyện tập của bạn trong thời gian thực. Có thể mời những người theo dõi sử dụng thư điện tử hoặc mạng xã hội, cho phép họ xem dữ liệu trực tiếp trên trang theo dõi Garmin Connect.

Chia sẻ sự kiện trực tiếp: Cho phép bạn gửi tin nhắn cho bạn bè và gia đình trong một sự kiện, cung cấp cập nhật theo thời gian thực.

LƯU Ý: Tính năng này chỉ khả dụng nếu thiết bị của bạn được kết nối với điện thoại thông minh Android.

GroupTrack: Cho phép bạn theo dõi những kết nối của bạn bằng cách sử dụng Theo dõi trực tiếp trên màn hình và trong thời gian thực

Bổ sung liên hệ khẩn cấp

Số liên lạc khẩn cấp được sử dụng cho các tính năng phát hiện lỗi và hỗ trợ.

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn  hoặc .
- 2 Chọn **An toàn & Theo dõi > Phát hiện sự cố & Hỗ trợ > Thêm liên hệ khẩn cấp**.
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thêm danh bạ

Bạn có thể thêm tối đa 50 liên hệ vào ứng dụng Garmin Connect. Liên hệ bằng thư điện tử có thể sử dụng với tính năng LiveTrack. Ba trong số các liên hệ này có thể được sử dụng làm liên hệ khẩn cấp (**Bổ sung liên hệ khẩn cấp, trang 16**).

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn  hoặc .
- 2 Chọn **Liên hệ**.
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Sau khi bạn thêm liên hệ, bạn phải đồng bộ hóa dữ liệu để áp dụng các thay đổi vào thiết bị Enduro của bạn (**Đồng bộ hóa dữ liệu một cách thủ công với Garmin Connect, trang 15**).

Bật hoặc tắt phát hiện sự cố

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **An toàn & Theo dõi > Phát hiện sự cố**.
- 3 Chọn một hoạt động.

LƯU Ý: Phát hiện sự cố chỉ khả dụng cho các hoạt động đi bộ ngoài trời, chạy và xe đạp.

Khi thiết bị Enduro của bạn phát hiện sự cố khi bật GPS, ứng dụng Garmin Connect có thể gửi tin nhắn văn bản và email tự động có tên và vị trí GPS của bạn đến các số liên lạc khẩn cấp của bạn. Một tin nhắn xuất hiện cho biết các liên hệ của bạn sẽ được thông báo sau 30 giây. Bạn có thể chọn **Hủy** trước khi đếm ngược hoàn tất để hủy tin nhắn.

Yêu cầu hỗ trợ

Trước khi bạn có thể yêu cầu hỗ trợ, bạn phải tạo liên hệ khẩn cấp (**Bổ sung liên hệ khẩn cấp, trang 16**)

- 1 Giữ **LIGHT**.
- 2 Khi bạn cảm thấy thiết bị rung 3 lần, nhấn nút để kích hoạt tính năng hỗ trợ.
Màn hình đếm ngược xuất hiện
MẸO: Bạn có thể chọn **Hủy** trước khi đếm ngược được hoàn thành để hủy tin nhắn.

Bắt đầu phiên GroupTrack

Trước khi bạn có thể bắt đầu phiên GroupTrack. Bạn phải có tài khoản Garmin Connect, điện thoại thông minh tương thích và ứng dụng Garmin Connect.

Các hướng dẫn này là để bắt đầu phiên GroupTrack với các thiết bị Enduro. Nếu các kết nối của bạn có các thiết bị tương thích khác, bạn có thể nhìn thấy chúng trên bản đồ. Các thiết bị khác có thể không có khả năng hiển thị người lái GroupTrack trên bản đồ.

- 1 Ra ngoài, và bật thiết bị Enduro.
- 2 Kết nối điện thoại thông minh của bạn với thiết bị Enduro (**Kết nối điện thoại thông minh, trang 2**).
- 3 Trên thiết bị Enduro, giữ **MENU**, và chọn **An toàn & Theo dõi > GroupTrack > Hiện thị trên bản đồ** để kích hoạt các kết nối xem trên màn hình bản đồ.
- 4 Trong ứng dụng Garmin Connect, từ trình đơn thiết lập, chọn **An toàn & Theo dõi > LiveTrack >  > Cài đặt > GroupTrack**.
- 5 Chọn **Hiện thị đến > Tất cả các kết nối**.
- 6 Chọn **Bắt đầu LiveTrack**.
- 7 Trên thiết bị Enduro, bắt đầu một hoạt động.
- 8 Cuộn xuống bản đồ để xem các kết nối của bạn.

Mẹo cho phiên GroupTrack

Tính năng GroupTrack cho phép bạn theo dõi các kết nối khác trong nhóm, sử dụng LiveTrack trực tiếp trên màn hình. Tất cả thành viên của nhóm phải kết nối với bạn trong tài khoản Garmin Connect của bạn.

- Bắt đầu hoạt động bên ngoài sử dụng GPS.
- Kết nối thiết bị Enduro với điện thoại thông minh

bằng công nghệ Bluetooth.

- Trong ứng dụng Garmin Connect, từ trình đơn thiết lập, chọn **Kết nối** để cập nhật danh sách kết nối cho phiên GroupTrack của bạn.
- Đảm bảo tất cả các kết nối của bạn kết nối với điện thoại thông minh của họ và bắt đầu phiên LiveTrack trong ứng dụng Garmin Connect.
- Đảm bảo tất cả các kết nối của bạn trong phạm vi (40 km hay 25 dặm).
- Trong suốt phiên GroupTrack, cuộn bản đồ để xem các kết nối của bạn (*Thêm bản đồ vào hoạt động, trang 42*).

Thiết lập GroupTrack

Giữ **MENU**, và chọn **An toàn & Theo dõi > GroupTrack**.

Hiển thị trên bản đồ: Cho phép xem các kết nối trên màn hình bản đồ trong phiên GroupTrack.

Loại hoạt động: Cho phép bạn chọn loại hoạt động nào xuất hiện trên màn hình bản đồ trong phiên GroupTrack.

Tính năng Connect IQ

Có thể thêm tính năng Connect IQ cho đồng hồ của bạn từ Garmin và các nhà cung cấp khác bằng ứng dụng Garmin Connect. Có thể tùy chỉnh thiết bị của bạn với mặt đồng hồ, trường dữ liệu, công cụ và ứng dụng.

Mặt đồng hồ: Cho phép tùy chỉnh giao diện đồng hồ.

Trường dữ liệu: Cho phép tải xuống trường dữ liệu mới để trình bày về cảm biến, hoạt động và dữ liệu lịch sử theo cách mới. Có thể thêm trường dữ liệu Connect IQ cho các trang và tính năng được cài sẵn.

Công cụ: Cung cấp thông tin nhanh, bao gồm dữ liệu cảm biến và thông báo.

Ứng dụng thiết bị: Thêm tính năng tương tác cho đồng hồ của bạn như các loại hoạt động ngoài trời và luyện tập mới.

Tải xuống tính năng Connect IQ

Trước khi bạn có thể tải xuống tính năng từ ứng dụng Connect IQ, bạn phải kết nối thiết bị Enduro với điện thoại thông minh của mình (*Kết nối điện thoại thông minh, trang 2*).

- 1 Từ cửa hàng ứng dụng trên điện thoại thông minh, hãy cài đặt và mở ứng dụng Connect IQ.
- 2 Nếu cần thiết, chọn thiết bị của bạn.
- 3 Chọn tính năng Connect IQ.
- 4 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Tải xuống tính năng Connect IQ bằng máy tính

- 1 Kết nối thiết bị với máy tính dùng cáp USB.
- 2 Truy cập apps.garmin.com/vi-VN và đăng nhập.

- 3 Chọn tính năng Connect IQ, và tải xuống.
- 4 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Garmin Pay

Tính năng Garmin Pay cho phép sử dụng đồng hồ để thanh toán mua hàng tại các cửa hàng tham gia sử dụng thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ từ một tổ chức tài chính tham gia.

Thiết lập ví điện tử Garmin Pay của bạn

Bạn có thể thêm một hoặc nhiều thẻ tín dụng hoặc thẻ ghi nợ vào ví Garmin Pay. Truy cập trang Garmin.com.vn/garmin-pay để xem danh sách các tổ chức tài chính tham gia.

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn  hoặc .
- 2 Chọn **Garmin Pay > Bắt đầu**.
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thanh toán mua hàng bằng đồng hồ

Để sử dụng đồng hồ để thanh toán mua hàng, trước tiên bạn phải cài đặt ít nhất một thẻ thanh toán.

Bạn có thể dùng đồng hồ để thanh toán mua hàng tại một cửa hàng tham gia.

- 1 Giữ **LIGHT**.
- 2 Chọn .
- 3 Nhập mã gồm 4 chữ số.
LƯU Ý: Nếu bạn nhập mã sai 3 lần, ví sẽ bị khóa và bạn phải đặt lại mã trong ứng dụng di động Garmin Connect.
Thẻ thanh toán được sử dụng gần đây nhất xuất hiện.
- 4 Nếu trước đây bạn đã thêm nhiều thẻ vào ví Garmin Pay, chọn **DOWN** để thay đổi thẻ khác (tùy chọn).
- 5 Giữ đồng hồ gần với máy thanh toán trong vòng 60 giây, mặt đồng hồ hướng vào máy thanh toán.
Đồng hồ sẽ rung và hiển thị dấu chọn khi đã kết nối xong với máy thanh toán.
- 6 Nếu cần thiết, hãy làm theo các chỉ dẫn trên máy quét thẻ để thực hiện giao dịch.

MẸO: Sau khi đã nhập thành công mật mã, bạn có thể thực hiện thanh toán mà không cần nhập mật mã trong vòng 24 giờ trong khi vẫn đang đeo đồng hồ. Nếu bạn tháo đồng hồ ra khỏi cổ tay hoặc tắt thiết bị theo dõi nhịp tim, bạn phải nhập lại mật mã trước khi thực hiện thanh toán.

Thêm thẻ vào ví Garmin Pay

Bạn có thể thêm đến 10 thẻ ghi nợ hoặc thẻ thanh toán vào ví Garmin Pay.

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn  or .
- 2 Chọn **Garmin Pay >  > Thêm thẻ**.

3 Làm theo hướng dẫn trên màn hình.

Sau khi đã thêm thẻ, bạn có thể lựa chọn thẻ trên đồng hồ khi thanh toán.

Quản lý ví điện tử Garmin Pay

Bạn có thể ngừng (treo thẻ) hoặc xóa thẻ.

LƯU Ý: Ở một số quốc gia, các tổ chức tài chính tham gia có thể hạn chế các tính năng của Garmin Pay.

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn  hoặc .
- 2 Chọn Garmin Pay.
- 3 Chọn thẻ.
- 4 Chọn một tùy chọn:
 - Để tạm ngừng dùng thẻ hoặc kích hoạt lại thẻ, chọn **Dừng sử dụng thẻ**. Thẻ của bạn phải được kích hoạt để thanh toán mua hàng bằng cách sử dụng thiết bị Enduro.
 - Để xóa thẻ, chọn .

Thay đổi mật khẩu Garmin Pay

Bạn phải biết mật khẩu hiện tại để thay đổi. Nếu bạn quên mật khẩu, bạn phải thiết lập lại tính năng Garmin Pay cho thiết bị Enduro, tạo mật mã mới và nhập lại thông tin thẻ.

- 1 Từ trang thiết bị Enduro trong ứng dụng Garmin Connect, chọn **Garmin Pay** > **Đổi mật khẩu**.
- 2 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Trong lần thanh toán bằng thiết bị tiếp theo, bạn phải nhập mật khẩu mới.

Tính năng nhịp tim

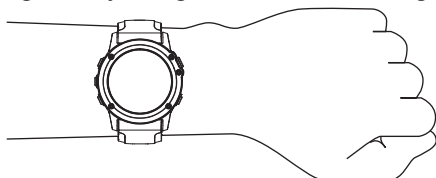
Thiết bị Enduro có thiết bị theo dõi nhịp tim đo ở cổ tay và nó cũng tương thích với thiết bị theo dõi nhịp tim đo ở ngực (được bán riêng). Bạn có thể xem dữ liệu nhịp tim trên tiện ích nhịp tim. Nếu có cả dữ liệu nhịp tim ở ngực và nhịp tim ở cổ tay, thiết bị của bạn sử dụng dữ liệu nhịp tim ở ngực.

Nhịp tim được đo ở cổ tay

Đeo thiết bị

- Đeo thiết bị trên xương cổ tay.

LƯU Ý: Thiết bị nên được đeo sát vào cổ tay nhưng vẫn thoải mái. Để có được các chỉ số nhịp tim chính xác hơn, thiết bị không nên dịch chuyển trong khi chạy hoặc tập luyện. Để có được chỉ số đo nồng độ oxy trong máu, bạn nên đứng yên.



LƯU Ý: Cảm biến quang được đặt ở mặt sau thiết bị.

- Xem [Các mẹo đối với dữ liệu nhịp tim thất thường](#),

[trang 18](#) để biết thêm thông tin về nhịp tim được đo ở cổ tay.

- Xem [Mẹo dành cho dữ liệu đo nồng độ Oxy không ổn định](#), [trang 28](#) để biết thêm thông tin về cảm biến đo nồng độ oxy trong máu.
- Để biết thêm thông tin về độ chính xác, truy cập Garmin.com.vn/legal/atdisclaimer.
- Để biết thêm thông tin về cách đeo thiết bị và cách bảo quản, truy cập Garmin.com.vn/legal/fit-and-care.

Các mẹo đối với dữ liệu nhịp tim thất thường

Nếu dữ liệu nhịp tim thất thường hoặc không xuất hiện, có thể phải thử dùng các mẹo này.

- Làm sạch và làm khô tay trước khi đặt lên thiết bị.
- Tránh bôi kem chống nắng, kem dưỡng da và thuốc chống côn trùng dưới thiết bị.
- Tránh làm xước bộ cảm biến nhịp tim ở phía sau của thiết bị.
- Đeo thiết bị trên xương cổ tay. Có thể làm chặt sát thiết bị nhưng dễ chịu.
- Chờ đến khi biểu tượng  đứng yên trước khi bắt đầu hoạt động.
- Khởi động đến tối đa trong từ 5 đến 10 phút và đọc nhịp tim trước khi bắt đầu hoạt động.

LƯU Ý: Trong môi trường lạnh, khởi động trong nhà.

- Rửa nhẹ thiết bị bằng nước sạch sau từng lần hoạt động.

Xem công cụ theo dõi nhịp tim

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem công cụ nhịp tim.

LƯU Ý: Bạn có thể cần thêm công cụ vào vòng lặp công cụ ([Tùy chỉnh vòng lặp công cụ](#), [trang 45](#)).

- 2 Nhấn  để xem nhịp tim hiện tại của bạn theo nhịp đập trong mỗi phút (bpm) và biểu đồ nhịp tim của bạn trong 4 giờ qua.
- 3 Nhấn **DOWN** để xem giá trị nhịp tim lúc nghỉ ngơi trung bình trong 7 ngày qua.

Truyền dữ liệu nhịp tim đến thiết bị Garmin

Có thể truyền dữ liệu nhịp tim từ thiết bị Enduro và xem nó trên thiết bị Garmin được kết nối.

LƯU Ý: Phát truyền dữ liệu nhịp tim làm giảm tuổi thọ của pin.

- 1 Từ công cụ theo dõi nhịp tim, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Tùy chọn** > **Truyền nhịp tim**.
- 3 Nhấn .

Thiết bị Enduro bắt đầu truyền phát dữ liệu nhịp tim của bạn, và  xuất hiện.

- 4 Kết nối thiết bị Enduro với thiết bị tương thích Garmin ANT+.

LƯU Ý: Các hướng dẫn kết nối khác nhau đối với từng thiết bị Garmin tương thích. Xem hướng dẫn

sử dụng.

MẸO: Dừng phát truyền dữ liệu nhịp tim, nhấn  từ màn hình nhịp tim chuyên phát.

Truyền dữ liệu nhịp tim đến thiết bị Garmin trong khi hoạt động

Bạn có thể thiết lập thiết bị Enduro của mình để tự động phát dữ liệu nhịp tim khi bạn bắt đầu một hoạt động. Ví dụ: bạn có thể phát dữ liệu nhịp tim của mình đến thiết bị Edge trong khi đạp xe hoặc đến camera hành động VIRB trong khi hoạt động.

LƯU Ý: Phát truyền dữ liệu nhịp tim làm giảm tuổi thọ của pin.

- 1 Từ công cụ theo dõi nhịp tim, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Tùy chọn nhịp tim > Phát truyền khi hoạt động**.

- 3 Bắt đầu một hoạt động (**Bắt đầu một hoạt động, trang 3**).

Thiết bị Enduro bắt đầu truyền dữ liệu nhịp tim của bạn trong nền.

LƯU Ý: Không có dấu hiệu cho thấy thiết bị đang truyền dữ liệu nhịp tim của bạn trong khi đang thực hiện một hoạt động.

- 4 Kết nối thiết bị Enduro với thiết bị tương thích Garmin ANT+.

LƯU Ý: Các hướng dẫn kết nối khác nhau đối với từng thiết bị Garmin tương thích. Xem hướng dẫn sử dụng.

MẸO: Dừng phát truyền dữ liệu nhịp tim, dừng hoạt động (**Dừng một hoạt động, trang 3**)

Đặt thông báo nhịp tim bất thường

CẢNH BÁO

Tính năng này chỉ thông báo cho bạn khi nhịp tim của bạn vượt quá hoặc giảm xuống dưới một số nhịp nhất định mỗi phút, khi người dùng chọn, sau một thời gian không hoạt động. Tính năng này không thông báo cho bạn về bất kỳ tình trạng bệnh tim tiềm ẩn nào và không dùng để điều trị hoặc chẩn đoán bất kỳ tình trạng y tế hoặc bệnh lý nào. Luôn luôn nghe theo bác sĩ của bạn cho bất kỳ vấn đề nào liên quan đến tim.

Bạn có thể đặt giá trị ngưỡng nhịp tim.

- 1 Từ công cụ theo dõi nhịp tim, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Tùy chọn nhịp tim > Cảnh báo nhịp tim bất thường**.
- 3 Chọn **Báo động cao** hoặc **Báo động thấp**.
- 4 Chọn giá trị ngưỡng nhịp tim.

Mỗi khi bạn vượt quá giá trị ngưỡng, một tin nhắn sẽ xuất hiện và thiết bị rung lên.

Tắt tính năng theo dõi nhịp tim đeo ở cổ tay

Giá trị mặc định để thiết lập Nhịp tim được đo ở cổ tay là Tự động. Thiết bị tự động sử dụng thiết bị theo dõi nhịp tim đeo ở cổ tay trừ khi bạn kết nối thiết bị theo dõi nhịp tim ANT+ với thiết bị.

LƯU Ý: Tất bộ theo dõi nhịp tim đo trên cổ tay cũng sẽ tắt cảm biến đo nồng độ oxy đo ở cổ tay. Bạn có thể thực hiện đọc thủ công từ máy đo nồng độ oxy ở cổ tay.

- 1 Từ công cụ theo dõi nhịp tim, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Tùy chọn nhịp tim > Trạng thái > Tắt**.

Trạng thái chạy bộ

Bạn có thể sử dụng thiết bị Enduro tương thích được kết nối với phụ kiện HRM-Tri hoặc phụ kiện hỗ trợ chạy bộ khác để cung cấp phản hồi theo thời gian thực về động thái chạy bộ của bạn.

Phụ kiện hỗ trợ chạy bộ có gia tốc kế đo lường sự chuyển động phần thân người để tính toán 6 số liệu chạy bộ.

Guồng chân: Guồng chân là số bước trong mỗi phút. Hiện thị tổng số bước (kết hợp bên trái và phải).

Dao động dọc: Dao động dọc là độ bật người khi đang chạy. Nó hiển thị sự chuyển động dọc của phần thân người, được đo theo centimet.

Thời gian tiếp đất: Thời gian tiếp đất là thời gian trong mỗi bước chân của bạn tiếp đất trong khi chạy. Thời gian được tính bằng milli giây.

LƯU Ý: Thời gian tiếp đất và sự cân bằng không khả dụng khi đi bộ.

Cân bằng thời gian tiếp đất: Cân bằng thời gian tiếp đất hiển thị sự cân bằng thời gian tiếp đất của chân trái/phải trong khi chạy bộ. Nó hiển thị phần trăm. Ví dụ, 53,2 với mũi tên chỉ bên trái hoặc phải.

Chiều dài sải chân: Chiều dài sải chân là chiều dài của sải chân từ bước chân này đến bước chân kia. Chiều dài được tính theo mét.

Tỷ lệ theo chiều dọc: Tỷ lệ theo chiều dọc là tỷ lệ giữa dao động dọc và chiều dài sải chân. Tỷ lệ được hiển thị theo phần trăm. Con số thấp hơn thường cho biết kiểu chạy tốt hơn.

Sử dụng dữ liệu trạng thái chạy bộ để luyện tập

Trước khi có thể xem dữ liệu động thái chạy bộ, bạn phải mang phụ kiện hỗ trợ chạy bộ, như phụ kiện HRM-Tri và kết nối phụ kiện với thiết bị (**Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51**).

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.
- 3 Chọn một hoạt động.
- 4 Chọn thiết lập hoạt động.
- 5 Chọn **Màn hình dữ liệu > Thêm mục mới**.
- 6 Chọn màn hình dữ liệu động thái chạy bộ.
LƯU Ý: Màn hình động thái chạy bộ không khả dụng với mọi hoạt động.
- 7 Bắt đầu chạy (**Bắt đầu một hoạt động, trang 3**).
- 8 Chọn **UP** hoặc **DOWN** để mở màn hình động thái chạy bộ để xem số liệu.

Dữ liệu động thái chạy bộ và thang màu

Màn hình dữ liệu động thái chạy bộ hiển thị thang đo màu dành cho số đo chính. Có thể hiển thị guồng chân, dao động dọc, thời gian tiếp đất, sự cân bằng thời gian tiếp đất hoặc tỷ lệ dọc làm số đo chính. Thang đo màu cho biết dữ liệu động thái chạy bộ của bạn so với dữ liệu của những người chạy bộ khác như thế nào. Các vùng màu dựa trên phân vị.

Garmin đã nghiên cứu nhiều người chạy bộ ở tất cả cấp độ khác nhau. Các giá trị dữ liệu trong các vùng đỏ hoặc cam đại diện cho những người chạy bộ ít kinh nghiệm hoặc chạy chậm hơn. Các giá trị dữ liệu trong các vùng xanh lá, xanh dương hoặc tím đại diện cho những người chạy bộ có nhiều kinh nghiệm hoặc chạy nhanh hơn. Những người chạy bộ có nhiều kinh nghiệm hơn thường có thời gian tiếp đất ngắn hơn, dao động dọc thấp hơn, tỷ lệ dọc thấp hơn và guồng chân cao hơn so với những người chạy bộ có ít kinh nghiệm hơn. Tuy nhiên, những người chạy bộ cao hơn thường có guồng chân chậm hơn, sải chân dài hơn và dao động dọc cao hơn đôi chút. Tỷ lệ dọc là dao động dọc chia cho chiều dài sải chân. Tỷ lệ này không tương quan với chiều cao.

Truy cập Garmin.com.vn/minisite/runningdynamics để biết thông tin về thiết bị hỗ trợ chạy bộ. Đối với những lý thuyết và sự diễn giải bổ sung về dữ liệu thiết bị hỗ trợ chạy bộ, có thể tìm kiếm những trang web và ấn phẩm về chạy bộ uy tín.

Vùng màu	Phân vị trong vùng	Khoảng guồng chân	Phạm vi thời gian tiếp đất
 Tím	> 95	> 183 spm	< 218 ms
 Xanh dương	70 - 95	174 - 183 spm	218 - 248 ms
 Xanh lá	30 - 69	164 - 173 spm	249 - 277 ms
 Cam	5 - 29	153 - 163 spm	278 - 308 ms
 Đỏ	< 5	< 153 spm	> 308 ms

Dữ liệu cân bằng thời gian tiếp đất

Sự cân bằng thời gian tiếp đất đo lường sự đối xứng khi chạy bộ và hiển thị dưới dạng phần trăm tổng thời gian tiếp đất của bạn. Ví dụ, 51,3% với mũi tên hướng về bên trái cho biết người chạy bộ đang dành nhiều thời gian tiếp đất hơn cho chân trái. Nếu màn hình dữ liệu hiển thị cả hai con số, ví dụ 48-52, 48% là chân trái và 52% là chân phải.

Vùng màu	 Đỏ	 Cam	 Xanh lá	 Cam	 Đỏ
Sự cân bằng	Thấp	Tạm được	Tốt	Tạm được	Thấp
Phần trăm của người chạy khác	5%	25%	40%	25%	5%
Mức cân bằng thời gian tiếp đất:	> 52,2% Trái	50,8 - 52,2% Trái	50,7% Trái - 50,7% Phải	50,8 - 52,2% Phải	> 52,2% Phải

Trong khi phát triển và kiểm tra thiết bị hỗ trợ chạy bộ, đội ngũ Garmin đã tìm thấy sự tương quan giữa sự chấn thương và sự mất cân bằng lớn hơn ở một số người chạy bộ. Đối với nhiều người chạy bộ, sự cân bằng thời gian tiếp đất thường có xu hướng lệch xa hơn 50-50 khi chạy lên hoặc xuống dốc. Hầu hết các huấn luyện viên chạy bộ đều đồng ý rằng hình thức chạy đối xứng là tốt. Những người chạy bộ xuất sắc có sải chân nhanh và cân bằng.

Bạn có thể xem ứng dụng đo màu hoặc trường dữ liệu trong khi chạy hoặc xem tóm tắt trên tài khoản Garmin Connect sau khi chạy. Cũng như với dữ liệu thiết bị hỗ trợ chạy bộ, sự cân bằng thời gian tiếp đất là sự đo lường định lượng để giúp bạn tìm hiểu về hình thức chạy bộ.

Dao động dọc và tỷ lệ theo chiều dọc

Phạm vi dữ liệu về dao động dọc và tỷ lệ theo chiều dọc khác nhau đôi chút phụ thuộc vào cảm biến và việc nó được đặt ở ngực (phụ kiện HRM-Tri hoặc HRM-Run) hay ở thắt lưng (phụ kiện hỗ trợ chạy bộ Running Dynamics Pod).

Vùng màu	Phân vị trong vùng	Phạm vi dao động dọc ở ngực	Phạm vi dao động dọc ở thắt lưng	Tỷ lệ dao động dọc ở ngực	Tỷ lệ dao động dọc ở thắt lưng
 Tím	> 95	< 6,4 cm	< 6,8 cm	< 6,1%	< 6,5%
 Xanh dương	70 - 95	6,4 - 8,1 cm	6,8 - 8,9 cm	6,1 - 7,4%	6,5 - 8,3%
 Xanh lá	30 - 69	8,2 - 9,7 cm	9,0 - 10,9 cm	7,5 - 8,6%	8,4 - 10,0%
 Cam	5 - 29	9,8 - 11,5 cm	11,0 - 13,0 cm	8,7 - 10,1%	10,1 - 11,9%
 Đỏ	< 5	> 11,5 cm	> 13,0 cm	> 10,1%	> 11,9%

Hướng dẫn việc thiếu dữ liệu trạng thái chạy bộ

Nếu dữ liệu động thái chạy bộ không hiển thị, bạn có thể thử các mẹo này.

- Phải chắc chắn bạn có phụ kiện thiết bị hỗ trợ chạy bộ như phụ kiện HRM-Tri.

Các phụ kiện với dữ liệu động thái chạy bộ có  ở phía trước mô-đun.

- Ghép đôi phụ kiện với thiết bị Enduro theo hướng dẫn.
- Nếu dữ liệu động thái chạy bộ chỉ hiển thị 0, hãy đảm bảo rằng bạn đã đeo phụ kiện đúng cách.

LƯU Ý: Thời gian tiếp đất và sự cân bằng chỉ hiển thị khi chạy bộ. Thời gian tiếp đất không được tính khi đi bộ.

Đo lường hiệu suất

Những đo lường hiệu suất này là các ước tính có thể giúp bạn theo dõi và hiểu các hoạt động tập luyện và đua xe của bạn. Việc đo lường yêu cầu một vài hoạt động sử dụng bộ theo dõi nhịp tim trên cổ tay hoặc một thiết bị theo dõi nhịp tim ở ngực tương thích. Những đo lường hiệu suất đạp xe yêu cầu theo dõi nhịp tim và đồng hồ đo công suất.

Các ước tính này được Firstbeat cung cấp và hỗ trợ. Để biết thêm thông tin, xem Garmin.com.vn/minisite/runningscience.

LƯU Ý: Ước tính có thể không chính xác lúc ban đầu. Thiết bị yêu cầu một số lượt đạp xe để tìm hiểu về hiệu suất đạp xe.

VO2 tối đa: VO2 tối đa là lượng oxy tối đa (theo millilit) mà bạn có thể hấp thụ trong mỗi phút cho mỗi kilogam trọng lượng cơ thể ở hiệu suất tối đa của bạn.

Thời gian đua dự đoán: Thiết bị của bạn sử dụng ước tính VO2 tối đa và lịch sử tập luyện của bạn để cung cấp thời gian đua mục tiêu dựa trên tình trạng thể chất hiện tại của bạn.

Kiểm tra mức độ căng thẳng HRV: Kiểm tra mức độ căng thẳng sự thay đổi nhịp tim (HRV) yêu cầu thiết bị theo dõi nhịp tim ở ngực Garmin. Thiết bị ghi lại sự thay đổi nhịp tim khi đứng yên trong 3 phút. Thiết bị cho biết tổng mức độ căng thẳng của bạn. Thang đo từ 1 đến 100, và điểm số thấp hơn cho biết mức độ căng thẳng thấp hơn.

Tình trạng hiệu suất: Tình trạng hiệu suất của bạn là sự đánh giá theo thời gian thực sau 6 đến 20 phút hoạt động. Nó có thể được bổ sung làm trường dữ liệu để bạn có thể xem trạng thái hiệu suất trong suốt phần hoạt động còn lại. So sánh điều kiện theo thời gian thực với mức luyện tập trung bình của bạn.

Ngưỡng công suất hoạt động thể lực (FTP): Thiết bị sử dụng thông tin hồ sơ người dùng từ thiết lập ban đầu để ước tính FTP của bạn. Để đánh giá chính xác hơn, bạn có thể thực hiện bài kiểm tra theo hướng dẫn.

Ngưỡng lactate: Ngưỡng lactat cần thiết bị theo dõi nhịp tim ở ngực. Ngưỡng lactat là lúc mà các cơ bắp bắt đầu mệt mỏi nhanh chóng. Thiết bị đo mức ngưỡng lactat của bạn khi sử dụng dữ liệu nhịp tim và nhịp độ.

Tắt thông báo hiệu suất

Một số thông báo hiệu suất xuất hiện sau khi hoàn thành hoạt động. Một số thông báo hiệu suất xuất hiện trong suốt một hoạt động hoặc khi bạn đạt được mức đo hiệu suất mới, như một ước tính VO2 tối đa mới. Bạn có thể tắt tính năng tình trạng hiệu suất để tránh một số thông báo này.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Chỉ số sinh lý > Tình trạng hiệu suất**.

Tự động phát hiện chỉ số hiệu suất

Tính năng Phát hiện tự động được bật theo mặc định. Thiết bị có thể tự động phát hiện nhịp tim tối đa và ngưỡng lactat trong khi hoạt động. Khi được ghép nối với đồng hồ đo công suất tương thích, thiết bị có thể tự động phát hiện ngưỡng công suất hoạt động thể lực (FTP) của bạn trong khi hoạt động.

LƯU Ý: Thiết bị chỉ phát hiện nhịp tim tối đa khi nhịp tim của bạn cao hơn giá trị được thiết lập trong hồ sơ người dùng.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Chỉ số sinh lý > Phát hiện tự động**.

3 Chọn một tùy chọn.

Đồng bộ hóa hoạt động và đo lường hiệu suất

Bạn có thể đồng bộ hóa các hoạt động và đo lường hiệu suất từ các thiết bị khác của Garmin với thiết bị Enduro của bạn bằng tài khoản Garmin Connect. Điều này cho phép thiết bị của bạn phản ánh chính xác hơn tình trạng tập luyện và thể lực của bạn. Ví dụ, bạn có thể ghi lại một chuyến đi bằng thiết bị Edge và xem chi tiết hoạt động và khối lượng tập luyện tổng thể trên thiết bị Enduro của bạn.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Số liệu sinh lý học > TrueUp**.

Khi bạn đồng bộ hóa thiết bị của mình với điện thoại thông minh, các hoạt động gần đây và đo lường hiệu suất từ các thiết bị Garmin khác của bạn sẽ xuất hiện trên thiết bị Enduro của bạn.

Về ước tính VO2 tối đa

VO2 tối đa là khối lượng oxy tối đa (tính bằng mililit) bạn có thể tiêu thụ theo phút trên mỗi kg trọng lượng cơ thể với hiệu suất tối đa của bạn. Nói một cách đơn giản, VO2 tối đa là một dấu hiệu của hiệu suất thể thao và sẽ tăng lên khi mức độ tập thể dục của bạn được cải thiện. Thiết bị Enduro yêu cầu nhịp tim dựa trên cổ tay hoặc máy đo nhịp tim trên ngực tương thích để hiển thị VO2 tối đa dự kiến của bạn. Thiết bị có VO2 tối đa dự kiến riêng biệt cho chạy bộ và đi xe đạp. Bạn phải chạy bên ngoài bằng GPS hoặc đạp xe với oát kế tương thích ở cường độ vừa phải trong vài phút để có

được VO2 tối đa dự kiến chính xác.

Trên thiết bị, ước tính VO2 tối đa xuất hiện dưới dạng số, sự mô tả và vị trí của thang đo màu. Trên tài khoản Garmin Connect, bạn có thể xem thêm các thông tin chi tiết về VO2 tối đa của bạn. Ước tính cả tuổi tập thể dục của bạn. Tuổi tập thể dục của bạn mang đến cho bạn ý tưởng về cách tập thể dục của bạn để so sánh với một người cùng giới tính và ở độ tuổi khác. Khi bạn tập thể dục, tuổi tập thể dục của bạn có thể giảm dần theo thời gian.



Tím	Xuất sắc
Xanh dương	Giỏi
Xanh lá	Tốt
Cam	Tạm được
Đỏ	Thấp

Dữ liệu VO2 tối đa được cung cấp bởi FirstBeat. Phân tích VO2 tối đa được cung cấp với sự cho phép từ The Cooper Institute®. Để biết thêm thông tin, xem phụ lục (*Xếp hạng theo Tiêu chuẩn VO2 tối đa, trang 62*), và truy cập www.CooperInstitute.org.

Nhận ước tính VO2 tối đa cho chạy bộ

Tính năng này yêu cầu nhịp tim ở cổ tay hoặc máy đo nhịp tim ở ngực tương thích. Nếu bạn đang sử dụng máy đo nhịp tim ở ngực, bạn phải đặt và kết nối máy với thiết bị của bạn (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*).

Để có ước tính chính xác nhất, hoàn tất thiết lập hồ sơ người dùng (*Thiết lập hồ sơ người dùng, trang 28*) và thiết lập nhịp tim tối đa của bạn (*Thiết lập vùng nhịp tim, trang 28*). Ước tính có thể không chính xác lúc ban đầu. Thiết bị yêu cầu một số lượt chạy bộ để tìm hiểu về hiệu suất chạy bộ.

- 1 Chạy ngoài trời ít nhất trong 10 phút.
- 2 Sau lượt đạp xe, chọn Lưu.
- 3 Chọn UP hoặc DOWN để cuộn qua số đo hiệu suất.

MẸO: Chọn để thêm thông tin bổ sung.

Nhận ước tính VO2 tối đa cho đạp xe

Tính năng này yêu cầu một đồng hồ đo công suất và tính năng theo dõi nhịp tim ở cổ tay hoặc ở ngực tương thích. Đồng hồ đo công suất phải được ghép đôi với thiết bị Enduro (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*). Nếu bạn đang dùng một máy theo dõi nhịp tim ở ngực, bạn phải đeo và ghép đôi máy với thiết bị của bạn.

Để có ước tính chính xác nhất, hoàn tất thiết lập hồ sơ người dùng (*Thiết lập hồ sơ người dùng, trang 28*) và thiết lập nhịp tim tối đa của bạn (*Thiết lập vùng nhịp tim, trang 28*). Ước tính có thể không chính xác lúc ban đầu. Thiết bị yêu cầu một số lượt đạp xe để tìm hiểu về hiệu suất đạp xe.

- 1 Nhịp đạp ổn định, cường độ cao ít nhất trong 20 phút.
 - 2 Sau lượt đạp xe, chọn Lưu.
 - 3 Chọn UP hoặc DOWN để cuộn qua số đo hiệu suất.
- MẸO: Chọn để thêm thông tin bổ sung.

Tắt tính năng Ghi VO2 Max.

Bạn có thể tắt tính năng ghi VO2 max. khi chạy đường mòn hoặc chạy siêu tốc (*Về ước tính VO2 tối đa, trang 21*).

- 1 Giữ MENU.
- 2 Chọn Các hoạt động & ứng dụng.
- 3 Chọn một hoạt động.
- 4 Chọn thiết lập hoạt động.
- 5 Chọn Ghi lại VO2 Max.

Xem thời gian cuộc đua được dự đoán

Để có ước tính chính xác nhất, hãy hoàn thành thiết lập hồ sơ người dùng (*Thiết lập hồ sơ người dùng, trang 28*) và cài đặt nhịp tim tối đa của bạn (*Thiết lập vùng nhịp tim, trang 28*).

Thiết bị của bạn sử dụng ước tính VO2 tối đa (*Về ước tính VO2 tối đa, trang 21*) và lịch sử tập luyện của bạn để cung cấp một thời gian đua mục tiêu. Thiết bị sẽ phân tích dữ liệu tập luyện trong vài tuần của bạn để tinh chỉnh các ước tính thời gian đua.

MẸO: Nếu bạn có nhiều thiết bị Garmin, bạn có thể bật tính năng Physio TrueUp, cho phép thiết bị của bạn đồng bộ hóa các hoạt động, lịch sử và dữ liệu từ các thiết bị khác (*Đồng bộ hóa hoạt động và đo lường hiệu suất, trang 21*).

- 1 Từ mặt đồng hồ, chọn UP hoặc DOWN để xem công cụ hiệu suất.
 - 2 Chọn để cuộn qua các số đo hiệu suất.
- Thời gian cuộc đua dự đoán hiển thị đối với chạy marathon 5 km, 10 km, bán marathon và các quãng đường chạy marathon.
- LƯU Ý: Dự đoán có thể không chính xác lúc ban đầu. Thiết bị yêu cầu một số lượt chạy bộ để tìm hiểu về hiệu suất chạy bộ.

Về hiệu quả luyện tập

Hiệu quả luyện tập đo tác động của một hoạt động lên thể lực hiếu khí và kỵ khí của bạn. Hiệu quả luyện tập tích lũy trong suốt hoạt động. Khi hoạt động tiếp diễn, giá trị Hiệu quả luyện tập tăng. Hiệu quả luyện tập được xác định bởi thông tin hồ sơ người dùng và lịch sử tập luyện, và nhịp tim, thời lượng, và cường độ hoạt động. Đây là bảy nhãn Hiệu quả luyện tập khác nhau để mô tả lợi ích chính của hoạt động. Mỗi nhãn được đánh mã màu và tương ứng với sự tập trung khối lượng tập luyện (*Trọng tâm tải luyện tập, trang 26*).

Mỗi cụm từ phản hồi, ví dụ, “VO2 Tối đa Đang tác động Cao” có mô tả tương ứng trong chi tiết hoạt động Garmin Connect.

Hiệu quả luyện tập hiếu khí sử dụng nhịp tim của bạn để đo cường độ luyện tập tích lũy ảnh hưởng đến khả năng cung cấp năng lượng hiếu khí như thế nào và cho biết việc luyện tập có được hiệu quả duy trì hoặc cải thiện mức thể chất của bạn hay không. Mức tiêu thụ oxy dư thừa sau tập thể dục (EPOC) của bạn được tích lũy trong khi luyện tập được ánh xạ đến phạm vi giá trị dành cho mức thể lực và thói quen luyện tập. Việc luyện tập đều đặn với sự nỗ lực vừa phải hoặc luyện tập bao gồm các lượt dài hơn (>180 giây) có ảnh hưởng tích cực đến sự chuyển hóa hiếu khí và mang đến Hiệu quả luyện tập hiếu khí được cải thiện.

Hiệu quả luyện tập yếm khí sử dụng nhịp tim và tốc độ (hoặc công suất) để xác định việc luyện tập ảnh hưởng đến khả năng hoạt động của bạn ở cường độ rất cao như thế nào. Bạn nhận giá trị dựa trên sự góp phần yếm khí vào EPOC và loại hoạt động. Các lượt cường độ cao lặp lại từ 10 đến 120 giây có tác động mang lợi ích cao đối với khả năng yếm khí và mang đến Hiệu quả luyện tập yếm khí được cải thiện.

Bạn có thể thêm Hiệu quả luyện tập hiếu khí và Hiệu quả luyện tập kỵ khí làm trường dữ liệu cho một trong các màn hình tập luyện để theo dõi các con số suốt hoạt động.

Hiệu quả luyện tập	Lợi ích của hiếu khí	Lợi ích của yếm khí
Từ 0,0 đến 0,9	Không có lợi	Không có lợi
Từ 1,0 đến 1,9	Lợi ích rất nhỏ	Lợi ích rất nhỏ
Từ 2,0 đến 2,9	Duy trì khả năng cung cấp năng lượng hiếu khí	Duy trì khả năng cung cấp năng lượng yếm khí
Từ 3,0 đến 3,9	Tăng khả năng cung cấp năng lượng hiếu khí	Tăng khả năng cung cấp năng lượng yếm khí
Từ 4,0 đến 4,9	Tăng cao khả năng cung cấp năng lượng hiếu khí	Tăng cao khả năng cung cấp năng lượng yếm khí
5	Có hại tiềm tàng và quá mức khi không có đủ thời gian phục hồi	Có hại tiềm tàng và quá mức khi không có đủ thời gian phục hồi

Công nghệ hiệu quả luyện tập được cung cấp và hỗ trợ bởi Firstbeat Technologies Ltd. Để biết thêm thông tin, truy cập www.firstbeat.com.

Sự thay đổi nhịp tim và mức độ căng thẳng

Mức độ căng thẳng là kết quả của bài kiểm tra kéo dài ba phút được thực hiện trong khi đứng yên, trong đó thiết bị Enduro phân tích sự thay đổi nhịp tim để xác định mức độ căng thẳng chung của bạn. Tập luyện, giấc ngủ, dinh dưỡng và căng thẳng trong cuộc sống nói chung đều tác động đến cách người chạy thực

hiện. Phạm vi mức độ căng thẳng là từ 1 đến 100, trong đó 1 là trạng thái căng thẳng rất thấp và 100 là trạng thái căng thẳng rất cao. Hiểu rõ mức độ căng thẳng của bạn có thể giúp bạn quyết định xem cơ thể của bạn có sẵn sàng để chạy bộ tập luyện hoặc tập yoga lâu hay không.

Xem sự thay đổi nhịp tim và mức độ căng thẳng của bạn

Tính năng này cần thiết bị theo dõi nhịp tim ở ngực Garmin. Trước khi có thể xem mức độ căng thẳng theo sự thay đổi nhịp tim (HRV), bạn phải mang thiết bị theo dõi nhịp tim và kết nối với thiết bị của bạn (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*).

MẸO: Garmin khuyến nghị đo mức độ căng thẳng vào cùng khoảng thời gian và điều kiện giống nhau mỗi ngày.

- 1 Nếu cần, nhấn  > **Thêm** > **HRV Stress** để thêm ứng dụng đo mức độ căng thẳng vào danh sách ứng dụng.
- 2 Chọn **Có** để thêm ứng dụng vào danh sách yêu thích của bạn.
- 3 Từ mặt đồng hồ, nhấn  > **HRV Stress** > .
- 4 Đứng yên và nghỉ trong 3 phút.

Tình trạng hiệu suất

Khi hoàn tất hoạt động, như chạy bộ hoặc đạp xe, tính năng tình trạng hiệu suất phân tích nhịp độ, nhịp tim và sự thay đổi nhịp tim để đánh giá theo thời gian thực về khả năng thực hiện so với mức thể lực trung bình của bạn. Giá trị xấp xỉ độ lệch phần trăm thời gian thực của bạn so với ước tính VO2 tối đa cơ bản của bạn.

Giá trị trạng thái hiệu suất trong phạm vi từ -20 đến +20. Sau 6 đến 20 phút hoạt động đầu tiên, thiết bị hiển thị điểm trạng thái hiệu suất. Ví dụ, điểm +5 nghĩa là bạn được nghỉ ngơi, sáng khoái và có thể thực hiện tốt hoạt động chạy bộ hoặc đạp xe. Có thể thêm trạng thái hiệu suất làm trường dữ liệu vào một trong các màn hình luyện tập để theo dõi khả năng của bạn trong suốt hoạt động. Trạng thái hiệu suất cũng có thể là chỉ báo về mức độ mệt mỏi, đặc biệt là khi kết thúc hành trình dài luyện tập chạy bộ hoặc đạp xe.

LƯU Ý: Thiết bị yêu cầu một số lượt chạy bộ hoặc đạp xe với thiết bị theo dõi nhịp tim để nhận được ước tính VO2 tối đa chính xác và tìm hiểu về khả năng chạy bộ hoặc đạp xe của bạn (*Về ước tính VO2 tối đa, trang 21*).

Xem tình trạng hiệu suất của bạn

Tính năng này yêu cầu tính năng đo nhịp tim ở cổ tay hoặc thiết bị theo dõi nhịp tim tương thích ở ngực.

- 1 Thêm **Tình trạng hiệu suất** vào màn hình dữ liệu (*Tùy chỉnh màn hình dữ liệu, trang 41*).
- 2 Bắt đầu chạy hoặc đạp xe.
Sau 6 đến 20 phút, tình trạng hiệu suất của bạn hiển thị.
- 3 Cuộn đến màn hình dữ liệu để xem tình trạng hiệu suất xuyên suốt hoạt động chạy bộ hoặc đạp xe.

Ngưỡng lactate

Ngưỡng lactate là cường độ luyện tập mà tại đó lactate (axit lactic) bắt đầu tích tụ trong máu. Khi chạy, đó là mức ước tính về mức độ nỗ lực hoặc nhịp độ. Khi người chạy vượt quá ngưỡng, sự mệt mỏi bắt đầu tăng khi tốc độ gia tăng. Đối với người chạy có kinh nghiệm, ngưỡng xuất hiện ở khoảng 90% nhịp tim tối đa của họ và trong khoảng nhịp độ cuộc đua marathon 10 km và bán marathon. Đối với những người chạy trung bình, ngưỡng lactate thường xuất hiện dưới 90% nhịp tim tối đa. Biết được ngưỡng lactate có thể giúp bạn xác định nên luyện tập nặng đến mức nào hoặc khi nào nên tăng tốc trong cuộc đua.

Nếu bạn đã biết giá trị nhịp tim theo ngưỡng lactat, bạn có thể nhập giá trị vào thiết lập hồ sơ người dùng (*Thiết lập vùng nhịp tim, trang 28*).

Thực hiện kiểm tra theo hướng dẫn để xác định ngưỡng lactat của bạn

Tính năng này cần thiết bị theo dõi nhịp tim ở ngực Garmin. Trước khi có thể thực hiện kiểm tra theo hướng dẫn, bạn phải mang thiết bị theo dõi nhịp tim và kết nối với thiết bị của bạn (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*).

Thiết bị sử dụng thông tin hồ sơ người dùng từ thiết lập ban đầu và ước tính VO2 tối đa để ước tính ngưỡng lactate của bạn. Thiết bị sẽ phát hiện tự động ngưỡng lactate của bạn trong khi chạy với cường độ cao, đều đặn cùng với nhịp tim.

MẸO: Thiết bị yêu cầu một vài lượt chạy với thiết bị theo dõi nhịp tim ở ngực để nhận ước tính VO2 tối đa và giá trị nhịp tim tối đa chính xác. Nếu bạn đang gặp vấn đề khi nhận ước tính ngưỡng lactate, hãy thử hạ thấp giá trị nhịp tim tối đa của bạn bằng cách thủ công.

- 1 Từ mặt đồng hồ, chọn .
- 2 Chọn hoạt động chạy bộ ngoài trời.
Cần có GPS để hoàn tất kiểm tra.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Luyện tập > Kiểm tra ngưỡng lactate theo hướng dẫn**.
- 5 Bắt đầu đồng hồ bấm giờ, và làm theo hướng dẫn trên màn hình.
Sau khi bắt đầu chạy bộ, thiết bị hiển thị mỗi khoảng thời gian của bước, mục tiêu và dữ liệu nhịp tim hiện tại. Thông báo xuất hiện khi hoàn tất kiểm tra.
- 6 Sau khi hoàn tất kiểm tra theo hướng dẫn, dừng đồng hồ bấm giờ và lưu hoạt động.
Nếu đây là ước tính ngưỡng lactate đầu tiên, thiết bị sẽ nhắc nhở bạn cập nhật vùng nhịp tim dựa trên nhịp tim ngưỡng lactate của bạn. Đối với mỗi ước tính ngưỡng lactate bổ sung, thiết bị nhắc nhở bạn chấp nhận hoặc từ chối ước tính.

Nhận ước tính FTP

Trước khi có thể nhận ước tính ngưỡng công suất hoạt động thể lực (FTP), bạn phải kết nối thiết bị theo

dõi nhịp tim ở ngực và dụng cụ đo công suất với thiết bị của bạn (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*), và bạn phải nhận được ước tính VO2 tối đa (*Nhận ước tính VO2 tối đa cho đạp xe, trang 22*).

Thiết bị sử dụng thông tin hồ sơ người dùng từ thiết lập ban đầu và ước tính VO2 tối đa để ước tính FTP của bạn. Thiết bị sẽ tự động phát hiện FTP của bạn trong khi nhịp tim và công suất của bạn đang ở tốc độ cao và ổn định.

- 1 Chọn **UP** hoặc **DOWN** để xem công cụ hiệu suất.
- 2 Chọn  để cuộn qua các số đo hiệu suất.
Ước tính FTP của bạn hiển thị như một giá trị được đo theo watt trên kilôgam, công suất tính theo watt và tình trạng trên ứng dụng đo màu.

	Tím	Xuất sắc
	Xanh dương	Giỏi
	Xanh lá	Tốt
	Cam	Tạm được
	Đỏ	Thấp

Để biết thêm thông tin, xem phụ lục (*FTP Ratings, trang 62*).

LƯU Ý: Khi thông báo hiệu suất cho bạn biết FTP mới, bạn có thể chọn Accept (Chấp nhận) để lưu FTP mới, hoặc Decline (Từ chối) để giữ FTP hiện tại.

Thực hiện kiểm tra FTP

Trước khi có thể thực hiện kiểm tra để xác định ngưỡng công suất hoạt động thể lực (FTP), bạn phải kết nối thiết bị theo dõi nhịp tim ở ngực và dụng cụ đo công suất với thiết bị của bạn (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*), và bạn phải nhận được ước tính VO2 tối đa (*Nhận ước tính VO2 tối đa cho đạp xe, trang 22*).

LƯU Ý: Bài kiểm tra FTP là một bài tập thử thách, mất khoảng 30 phút để hoàn thành. Chọn một tuyến đường thực hành và bằng phẳng nhất cho phép bạn đạp xe với nỗ lực gia tăng đều đặn, tương tự như thời gian dùng thử.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ .
- 2 Chọn hoạt động đạp xe.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Luyện tập > FTP Guided Test**.
- 5 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.
Sau khi bắt đầu đạp xe, thiết bị hiển thị mỗi khoảng thời gian của bước, mục tiêu và dữ liệu công suất hiện tại. Thông báo xuất hiện khi hoàn tất kiểm tra.
- 6 Sau khi hoàn tất kiểm tra theo hướng dẫn, phải hoàn toàn thả lỏng cơ thể, dừng bộ hẹn giờ và lưu lại hoạt động
FTP của bạn hiển thị như một giá trị được đo theo watt trên kilôgam, công suất tính theo watt và một vị trí trên thang đo màu.
- 7 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Chấp nhận** để lưu FTP mới.
- Chọn **Từ chối** để giữ FTP hiện tại.

Trạng thái luyện tập

Những số đo này là ước tính có thể giúp bạn theo dõi và hiểu các hoạt động tập luyện của bạn. Những số đo này yêu cầu một vài hoạt động sử dụng máy theo dõi nhịp tim ở cổ tay hoặc ở ngực tương thích. Các số đo hiệu suất đạp xe yêu cầu một máy theo dõi nhịp tim và dụng cụ đo công suất.

Các ước tính này được Firstbeat cung cấp và hỗ trợ. Để biết thêm thông tin, xem Garmin.com.vn/minisite/runningscience.



LƯU Ý: Ước tính có thể không chính xác lúc ban đầu. Thiết bị yêu cầu một số lượt đạp xe để tìm hiểu về hiệu suất đạp xe.

Trạng thái luyện tập: Trạng thái luyện tập cho biết việc luyện tập ảnh hưởng đến thể lực và hiệu suất của bạn như thế nào. Trạng thái luyện tập của bạn dựa trên các thay đổi về cường độ luyện tập và VO2 tối đa trong khoảng thời gian dài.

VO2 tối đa: VO2 tối đa là lượng oxy tối đa (theo ml) mà bạn có thể hấp thụ trong mỗi phút cho mỗi kilogam trọng lượng cơ thể ở hiệu suất tối đa của bạn. Thiết bị của bạn hiển thị nhiệt độ và độ cao của giá trị VO2 tối đa chính xác khi bạn thích nghi với môi trường nhiệt độ cao hoặc độ cao lớn.

Tải luyện tập: Tải luyện tập là tổng mức tiêu thụ oxy tăng lên sau khi luyện tập (EPOC) trong 7 ngày qua. EPOC là sự ước tính cơ thể cần bao nhiêu năng lượng để phục hồi sau khi luyện tập.

Trọng tâm tải luyện tập: Thiết bị của bạn phân tích và phân bổ khối lượng tập luyện thành các hạng mục khác nhau dựa vào cường độ và cấu trúc của từng hoạt động đã ghi lại. Sự tập trung cường độ luyện tập bao gồm tổng khối lượng tích lũy mỗi hạng mục, và sự tập trung tập luyện. Máy hiển thị sự phân bổ khối lượng 4 tuần vừa qua.

Thời gian phục hồi: Thời gian phục hồi cho biết còn lại bao nhiêu thời gian trước khi bạn hoàn toàn phục hồi và sẵn sàng cho lần luyện tập nặng tiếp theo.

Mức tình trạng tập luyện

Trạng thái luyện tập cho biết việc luyện tập ảnh hưởng đến hình thể và hiệu suất của bạn như thế nào. Trạng thái luyện tập của bạn dựa trên các thay đổi về cường độ luyện tập và VO2 tối đa trong khoảng thời gian

dài. Bạn có thể sử dụng trạng thái luyện tập để lên kế hoạch tập luyện trong tương lai và tiếp tục cải thiện mức độ thể lực của bạn.

Cao: Đỉnh cao nghĩa là bạn ở trong điều kiện tranh đua lý tưởng. Cường độ luyện tập giảm dần đây cho phép cơ thể hồi phục và hoàn toàn bù đắp cho việc luyện tập trước đó. Bạn nên có kế hoạch trước, vì trạng thái đỉnh cao này chỉ có thể duy trì trong thời gian ngắn.

Hiệu quả: Cường độ luyện tập hiện tại của bạn đang làm thay đổi mức thể chất và hiệu suất của bạn theo đúng hướng. Điều quan trọng là lập kế hoạch về thời gian hồi phục trong luyện tập để duy trì mức thể chất.

Duy trì: Cường độ luyện tập hiện tại của bạn đủ để duy trì mức thể chất. Để nhìn thấy sự cải thiện, hãy thử bổ sung thêm các bài luyện tập hoặc tăng khối lượng luyện tập.

Phục hồi: Cường độ luyện tập nhẹ hơn cho phép cơ thể phục hồi, điều này là cần thiết trong thời gian luyện tập nặng kéo dài. Bạn có thể quay về cường độ luyện tập cao hơn khi thấy sẵn sàng.

Không hiệu quả: Cường độ luyện tập của bạn ở mức tốt, nhưng thể chất của bạn đang giảm. Cơ thể của bạn có thể đang cố gắng để phục hồi, vì vậy bạn nên chú ý đến sức khỏe tổng quát bao gồm sự căng thẳng, dinh dưỡng và nghỉ ngơi.

Giảm luyện tập: Giảm luyện tập xuất hiện khi bạn đang luyện tập ít hơn bình thường trong một tuần hoặc nhiều hơn, và việc này ảnh hưởng đến mức thể chất của bạn. Bạn có thể thử cường độ luyện tập để thấy được sự cải thiện.

Quá sức: Cường độ luyện tập của bạn quá cao và phản tác dụng. Cơ thể cần được nghỉ ngơi. Bạn nên cho mình thời gian để hồi phục bằng cách bổ sung phần luyện tập nhẹ hơn vào lịch trình.

Không có trạng thái: Thiết bị cần lịch sử luyện tập trong một hoặc hai tuần, bao gồm các hoạt động với kết quả VO2 tối đa từ chạy bộ hoặc đạp xe để xác định trạng thái luyện tập.

Mẹo biết được trạng thái luyện tập

Tính năng trạng thái tập luyện phụ thuộc vào các đánh giá cập nhật về mức độ thể lực của bạn, bao gồm ít nhất hai số đo VO2 tối đa mỗi tuần. VO2 tối đa ước tính của bạn được cập nhật sau khi chạy hoặc đạp xe ngoài trời bằng điện năng trong đó nhịp tim của bạn đạt ít nhất 70% nhịp tim tối đa của bạn trong vài phút. Các hoạt động chạy đường mòn và chạy trong nhà không tạo ra VO2 tối đa ước tính để duy trì tính chính xác của xu hướng mức độ tập thể dục của bạn.

Để tận dụng tối đa tính năng trạng thái luyện tập, bạn có thể thử các mẹo này.

- Ít nhất hai lần mỗi tuần, chạy hoặc đạp xe ngoài trời với một đồng hồ điện năng và đạt nhịp tim cao hơn 70% nhịp tim tối đa của bạn trong ít nhất 10 phút.

Sau khi sử dụng thiết bị trong một tuần, trạng thái luyện tập của bạn sẽ hiển thị.

- Ghi lại tất cả hoạt động luyện tập trên thiết bị này, hoặc kích hoạt tính năng Physio TrueUp, cho phép thiết bị tìm hiểu về hiệu suất của bạn ([Đồng bộ hóa hoạt động và đo lường hiệu suất, trang 21](#)).

Thích nghi hiệu suất nhiệt độ và độ cao

Các yếu tố môi trường như nhiệt độ cao và cao độ ảnh hưởng đến tập luyện và hiệu suất của bạn. Ví dụ, tập luyện với độ cao lớn có thể có tác động tích cực đến thể lực, nhưng bạn có thể nhận thấy mức giảm VO2 tối đa tạm thời khi tiếp xúc với độ cao lớn. Thiết bị Enduro đưa ra thông báo thích nghi và chỉnh sửa ước tính VO2 tối đa và tình trạng tập luyện khi nhiệt độ trên 22°C (72°F) và khi độ cao trên 800 m (2625 ft.). Bạn có thể theo dõi sự thích nghi nhiệt độ và độ cao của bạn trong công cụ trạng thái tập luyện.

LƯU Ý: Tính năng thích nghi với nhiệt độ chỉ có sẵn cho các hoạt động GPS và yêu cầu dữ liệu thời tiết từ điện thoại thông minh đã kết nối.

Tải luyện tập

Cường độ luyện tập là sự đo lường khối lượng luyện tập trong 7 ngày qua. Đây là tổng đo lường lượng oxy tiêu thụ sau quá trình tập luyện để cơ thể trở lại trạng thái bình thường (EPOC) trong 7 ngày qua. Đồng hồ đo cho biết cường độ hiện tại của bạn là thấp, cao, hay nằm trong phạm vi tối ưu để duy trì hoặc cải thiện mức độ luyện tập. Phạm vi tối ưu được xác định dựa trên từng mức độ luyện tập và lịch sử luyện tập cá nhân. Phạm vi thay đổi khi thời gian và cường độ luyện tập tăng hoặc giảm.

Trọng tâm tải luyện tập

Để tối đa hoá hiệu quả và tăng thể lực, tập luyện phải được phân bổ qua ba hạng mục: hiếu khí thấp, hiếu khí cao, và yếm khí. Trọng tâm tải luyện tập cho bạn thấy mức tập luyện hiện tại ở từng hạng mục và đưa ra mục tiêu tập luyện. Trọng tâm tải luyện tập yêu cầu ít nhất 7 ngày tập luyện để xem cường độ tập luyện thấp, tối ưu, hay cao. Sau 4 tuần lịch sử tập luyện, ước lượng cường độ tập luyện sẽ có thêm thông tin mục tiêu chi tiết để giúp bạn cân bằng các hoạt động tập luyện.

Mục tiêu thấp: Cường độ tập luyện của bạn thấp hơn mức tối ưu ở tất cả các loại cường độ. Cố gắng tăng thời lượng hoặc tần suất tập luyện của bạn.

Thiếu hụt hiếu khí thấp: Cố gắng thêm nhiều hoạt động hiếu khí thấp hơn để mang sự hồi phục và cân bằng cho các hoạt động cường độ cao hơn.

Thiếu hụt hiếu khí cao: Cố gắng thêm vài hoạt động hiếu khí cao để giúp cải thiện ngưỡng lactat và VO2 tối đa theo thời gian.

Thiếu hụt kỵ khí: Cố gắng thêm một vài hoạt động kỵ khí cường độ cao để cải thiện tốc độ và khả năng kỵ khí theo thời gian.

Cân bằng: Tải luyện tập được cân bằng và mang lại lợi ích thể lực toàn diện khi bạn tiếp tục tập luyện.

Sự tập trung hiếu khí thấp: Cường độ tập luyện hầu như là hoạt động hiếu khí thấp. Điều này cung cấp một nền tảng chắc chắn và chuẩn bị cho bạn thêm các bài tập cường độ cao hơn.

Sự tập trung hiếu khí cao: Cường độ tập luyện hầu như là hoạt động hiếu khí cao. Những hoạt động này giúp cải thiện ngưỡng lactat, VO2 tối đa, và sức bền.

Sự tập trung kỵ khí: Cường độ tập luyện hầu như là hoạt động có cường độ cao. Điều này giúp tăng thể lực nhanh, nhưng nên được cân bằng với các hoạt động hiếu khí thấp.

Vượt mục tiêu: Cường độ tập luyện của bạn cao hơn mức tối ưu, và bạn nên cân nhắc cân bằng lại thời lượng và tuần suất tập luyện của bạn.

Thời gian phục hồi

Có thể sử dụng thiết bị Garmin với tính năng theo dõi nhịp tim ở cổ tay hoặc thiết bị theo dõi nhịp tim ở ngực tương thích để hiển thị còn lại bao nhiêu thời gian trước khi bạn hoàn toàn phục hồi và sẵn sàng cho lần luyện tập nặng tiếp theo.

LƯU Ý: Tính năng đề xuất thời gian phục hồi sử dụng ước tính VO2 tối đa và có thể không chính xác lúc ban đầu. Thiết bị yêu cầu bạn hoàn tất một số hoạt động để tìm hiểu về hiệu suất của bạn.

Thời gian phục hồi hiển thị ngay sau một hoạt động. Thời gian được đếm ngược đến thời điểm tối ưu để bạn thực hiện lần luyện tập nặng tiếp theo.

Xem thời gian phục hồi

Để có ước tính chính xác nhất, hãy hoàn thành thiết lập hồ sơ người dùng ([Thiết lập hồ sơ người dùng, trang 28](#)) và cài đặt nhịp tim tối đa của bạn ([Thiết lập vùng nhịp tim, trang 28](#)).

1 Bắt đầu chạy.

2 Sau lượt chạy, chọn **Lưu**.

Thời gian phục hồi hiển thị. Thời gian tối đa là 4 ngày.

LƯU Ý: Từ mặt đồng hồ, bạn có thể chọn **UP** hoặc **DOWN** để xem công cụ tình trạng tập luyện và chọn  để cuộn qua các số đo để xem thời gian phục hồi.

Nhịp tim phục hồi

Nếu đang luyện tập với tính năng theo dõi nhịp tim ở cổ tay hoặc thiết bị theo dõi nhịp tim tương thích ở ngực, bạn có thể kiểm tra giá trị nhịp tim phục hồi sau mỗi hoạt động. Nhịp tim phục hồi là sự chênh lệch giữa nhịp tim khi luyện tập và nhịp tim hai phút sau khi dừng luyện tập. Ví dụ, sau lần chạy luyện tập thông thường, bạn dừng thiết bị bấm giờ. Nhịp tim của bạn là 140 nhịp/phút. Sau hai phút không hoạt động hoặc thả lỏng, nhịp tim là 90 nhịp/phút. Nhịp tim phục hồi là 50 nhịp/phút (140 trừ đi 90). Một số nghiên cứu đã liên hệ nhịp tim phục hồi với sức khỏe tim mạch. Con số cao hơn thường cho biết tim khỏe hơn.

MẸO: Để có kết quả tốt nhất, nên dừng di chuyển trong

hai phút trong khi thiết bị tính toán giá trị nhịp tim phục hồi. Có thể lưu hoặc loại bỏ hoạt động sau khi giá trị này xuất hiện.

Năng lượng cơ thể

Thiết bị của bạn phân tích sự thay đổi nhịp tim, mức độ căng thẳng, chất lượng giấc ngủ và dữ liệu hoạt động để xác định mức Năng lượng cơ thể tổng thể của bạn. Giống như một thước đo khí trên xe hơi, nó cho biết lượng năng lượng dự trữ sẵn có của bạn. Phạm vi mức Năng lượng cơ thể là từ 0 đến 100, trong đó 0 đến 25 là năng lượng dự trữ thấp, 26 đến 50 là năng lượng dự trữ trung bình, 51 đến 75 là năng lượng dự trữ cao và 76 đến 100 là năng lượng dự trữ rất cao.

Bạn có thể đồng bộ hóa thiết bị của mình với tài khoản Garmin Connect để xem mức Năng lượng cơ thể cập nhật nhất, xu hướng dài hạn và các chi tiết bổ sung ([Mẹo để cải thiện dữ liệu Năng lượng cơ thể, trang 27](#)).

Xem công cụ Năng lượng cơ thể

Công cụ Năng lượng cơ thể hiển thị mức Năng lượng cơ thể hiện tại của bạn và biểu đồ mức Năng lượng cơ thể trong vài giờ qua.

- 1 Chọn **UP** hoặc **DOWN** để xem công cụ Năng lượng cơ thể.

LƯU Ý: Bạn có thể cần thêm công cụ vào vòng lặp công cụ ([Tùy chỉnh vòng lặp công cụ, trang 45](#)).

- 2 Nhấn để xem biểu đồ mức năng lượng cơ thể của bạn trong bốn giờ qua.
- 3 Nhấn **DOWN** để xem biểu đồ kết hợp về Năng lượng cơ thể và mức độ căng thẳng.

Thanh màu xanh biểu thị thời gian nghỉ ngơi. Thanh màu cam cho thấy thời kỳ căng thẳng. Thanh màu xám biểu thị thời gian bạn hoạt động quá nhiều đến nỗi không thể xác định mức độ căng thẳng của bạn.

Mẹo để cải thiện dữ liệu Năng lượng cơ thể

- Cập nhật mức Năng lượng cơ thể của bạn khi bạn đồng bộ hóa thiết bị của mình với tài khoản Garmin Connect.
- Để có kết quả chính xác hơn, hãy đeo thiết bị trong khi ngủ.
- Nghỉ ngơi và ngủ ngon làm tăng năng lượng cơ thể của bạn.
- Hoạt động vất vả, căng thẳng cao và ngủ kém có thể khiến năng lượng cơ thể của bạn cạn kiệt.
- Lượng thức ăn, cũng như các chất kích thích như caffeine, không ảnh hưởng đến năng lượng cơ thể của bạn.

Tính năng đo nồng độ oxy

⚠ CẢNH BÁO

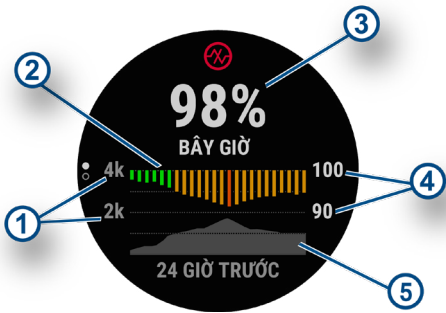
Thiết bị Enduro có tính năng đo nồng độ oxy ở cổ tay để đo độ bão hòa oxy ngoại vi trong máu của bạn. Biết

được độ bão hòa oxy của bạn có thể giúp bạn xác định cách cơ thể của bạn thích nghi với độ cao cho môn thể thao và thám hiểm núi cao như thế nào.

Bạn có thể bắt đầu đọc chỉ số đo nồng độ oxy theo phương pháp thủ công bằng cách xem công cụ đo nồng độ oxy trong máu ([Nhận các chỉ số đo nồng độ oxy, trang 27](#)). Bạn cũng có thể bật chế độ thích nghi khí hậu cả ngày ([Bật tính năng đọc chỉ số đo nồng độ oxy trong máu cả ngày, trang 28](#)). Khi bạn vẫn đứng yên, thiết bị của bạn sẽ phân tích độ bão hòa oxy và chiều cao của bạn. Đặc trưng chiều cao thể hiện các chỉ số oxy bão hòa trong máu của bạn đang thay đổi như thế nào, liên quan đến chiều cao của bạn.

Trên thiết bị, các chỉ số đo nồng độ oxy của bạn xuất hiện dưới dạng tỷ lệ phần trăm độ bão hòa oxy và màu sắc trên biểu đồ. Trên tài khoản Garmin Connect của bạn, bạn có thể xem các thông tin chi tiết bổ sung về các chỉ số đo nồng độ oxy của bạn, bao gồm các xu hướng trong nhiều ngày.

Để biết thêm thông tin về độ chính xác của chỉ số đo nồng độ oxy, hãy truy cập Garmin.com.vn/legal/atdisclaimer.



①	Thang đo độ cao
②	Biểu đồ về độ bão hòa oxy trung bình của bạn trong 24 giờ qua
③	Chỉ số độ bão hòa oxy gần đây nhất của bạn
④	Tỷ lệ phần trăm độ bão hòa oxy trong máu
⑤	Biểu đồ chỉ số cao độ trong 24 giờ qua

Nhận các chỉ số đo nồng độ oxy

Bạn có thể bắt đầu đọc chỉ số đo nồng độ oxy trong máu một cách thủ công bằng cách xem công cụ đo oxy bão hòa trong máu. Công cụ hiển thị tỷ lệ bão hòa oxy trong máu gần đây nhất của bạn, biểu đồ số liệu trung bình hàng giờ của bạn trong 24 giờ qua và biểu đồ độ cao của bạn trong 24 giờ qua

LƯU Ý: Khi bạn xem công cụ đo nồng độ oxy trong máu lần đầu tiên, thiết bị phải có tín hiệu vệ tinh để xác định độ cao của bạn. Bạn nên đi ra ngoài và chờ trong khi thiết bị định vị vệ tinh.

- 1 Trong khi bạn đang ngồi hoặc không hoạt động, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem công cụ đo nồng độ oxy.
- 2 Nhấn để xem chi tiết các công cụ và bắt đầu đo

chỉ số nồng độ oxy trong máu.

3 Duy trì trạng thái đứng yên trong tối đa 30 giây.

LƯU Ý: Nếu bạn hoạt động quá mức đến nỗi không thể xác định chỉ số nồng độ oxy bão hòa trong máu, một thông báo sẽ xuất hiện thay vì tỷ lệ phần trăm. Bạn có thể kiểm tra một lần nữa sau vài phút không hoạt động. Để đạt kết quả tốt nhất, hãy giữ cánh tay đang đeo thiết bị ở vị trí tim khi thiết bị đọc độ bão hòa oxy trong máu của bạn.

4 Nhấn **DOWN** để xem biểu đồ các chỉ số đo nồng độ oxy trong 7 ngày qua.

Bật tính năng đọc chỉ số đo nồng độ oxy trong máu cả ngày

1 Từ công cụ đo chỉ số oxy, giữ **MENU**.

2 Chọn **Tùy chọn > Chế độ xung oxy > Cả ngày**.

Thiết bị tự động phân tích độ bão hòa oxy của bạn trong suốt cả ngày, khi bạn không di chuyển.

LƯU Ý: Bật chế độ cả ngày sẽ làm giảm tuổi thọ của pin.

Tắt tính năng đọc chỉ số đo nồng độ oxy trong máu tự động

1 Từ công cụ đo chỉ số oxy giữ **MENU**.

2 Chọn **Tùy chọn > Chế độ xung oxy > Tắt**.

Thiết bị sẽ tắt tính năng đo chỉ số nồng độ oxy trong máu tự động. Thiết bị bắt đầu đọc chỉ số đo nồng độ oxy trong máu khi bạn xem tiện ích đo nồng độ oxy trong máu.

Bật tính năng theo dõi giấc ngủ của thiết bị đo nồng độ oxy

Bạn có thể cài đặt thiết bị của mình để liên tục đo độ bão hòa oxy trong máu khi ngủ.

LƯU Ý: Tư thế ngủ bất thường có thể gây ra chỉ số SpO2 thời gian ngủ thấp bất thường.

1 Từ công cụ đo nồng độ oxy, giữ **MENU**.

2 Chọn **Tùy chọn > Chế độ xung oxy > Khi ngủ**.

Mẹo dành cho dữ liệu đo nồng độ Oxy không ổn định

Nếu dữ liệu đo nồng độ oxy là thất thường hoặc không xuất hiện, bạn có thể thử các mẹo này:

- Duy trì trạng thái tĩnh trong khi thiết bị đọc độ bão hòa oxy trong máu của bạn.
- Đeo thiết bị trên xương cổ tay. Thiết bị nên đeo ôm sát cổ tay nhưng phải dễ chịu.
- Giữ cánh tay đeo thiết bị ngang tim trong khi thiết bị đọc độ bão hòa oxy trong máu của bạn.
- Sử dụng dây đeo silicon.
- Làm sạch và làm khô tay trước khi đeo thiết bị.
- Tránh bôi kem chống nắng, kem dưỡng da và thuốc chống côn trùng dưới thiết bị.

- Tránh làm trầy xước cảm biến quang học ở mặt sau của thiết bị.
- Rửa nhẹ thiết bị bằng nước sạch sau từng lần hoạt động.

Luyện tập

Thiết lập hồ sơ người dùng

Có thể cập nhật giới tính, năm sinh, chiều cao, cân nặng, vùng nhịp tim và thiết lập vùng công suất của bạn. Thiết bị sử dụng thông tin này để tính toán chính xác dữ liệu luyện tập.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Hồ sơ người dùng**.

3 Chọn một tùy chọn.

Mục tiêu sức khỏe

Biết được vùng nhịp tim có thể giúp bạn đo và cải thiện sức khỏe bằng cách hiểu và áp dụng các nguyên lý này.

- Nhịp tim là phép đo hiệu quả cường độ luyện tập.
- Luyện tập trong các vùng nhịp tim nhất định có thể giúp cải thiện thể lực và độ dẻo dai tim mạch.

Nếu biết nhịp tim tối đa của bạn, có thể sử dụng bảng (*Tính toán vùng nhịp tim, trang 29*) để xác định vùng nhịp tim tốt nhất đối với các mục tiêu sức khỏe của bạn.

Nếu biết nhịp tim tối đa của bạn, có thể sử dụng bảng (*Tính toán vùng nhịp tim, trang 29*) để xác định vùng nhịp tim tốt nhất đối với các mục tiêu sức khỏe của bạn.

Đối với vùng nhịp tim

Nhiều vận động viên điền kinh sử dụng vùng nhịp tim để đo và tăng cường sức khỏe tim mạch và cải thiện mức độ sức khỏe. Vùng nhịp tim là khoảng nhịp tim được thiết lập trong một phút. Năm vùng nhịp tim thường được chấp nhận được đánh số từ 1 đến 5 theo cường độ tăng. Thông thường, vùng nhịp tim được tính toán dựa trên tỷ lệ phần trăm của nhịp tim tối đa.

Thiết lập vùng nhịp tim

Thiết bị sử dụng thông tin hồ sơ người dùng từ thiết lập ban đầu để xác định vùng nhịp tim mặc định. Có thể thiết lập các vùng nhịp tim riêng biệt cho hồ sơ thể thao, như chạy bộ, đạp xe và bơi lội. Để có dữ liệu về calo chính xác nhất trong quá trình hoạt động, hãy thiết lập nhịp tim tối đa của bạn. Cũng có thể thiết lập từng vùng nhịp tim và nhập thủ công nhịp tim lúc nghỉ ngơi của bạn. Có thể điều chỉnh thủ công các vùng trên thiết bị hoặc sử dụng tài khoản Garmin Connect.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Hồ sơ người dùng > Nhịp Tim**.

3 Chọn **Nhịp tim max**, và nhập nhịp tim tối đa của bạn.

Có thể sử dụng tính năng Phát hiện tự động để tự động ghi lại nhịp tim tối đa của bạn trong khi

hoạt động (*Tự động phát hiện chỉ số hiệu suất, trang 21*).

4 Chọn Ngưỡng lactat > Nhập thủ công, và nhập nhịp tim theo ngưỡng lactate.

Có thể thực hiện kiểm tra theo hướng dẫn để ước tính ngưỡng lactat (*Ngưỡng lactate, trang 24*). Có thể sử dụng tính năng Phát hiện tự động để tự động ghi lại nhịp tim tối đa của bạn trong khi hoạt động (*Tự động phát hiện chỉ số hiệu suất, trang 21*).

5 Chọn Nhịp tim khi nghỉ ngơi, và nhập nhịp tim khi nghỉ ngơi của bạn.

Có thể sử dụng nhịp tim khi nghỉ ngơi trung bình dựa trên thông tin hồ sơ người dùng, hoặc có thể thiết lập nhịp tim khi nghỉ ngơi tùy chỉnh.

6 Chọn Vùng > Dựa trên.

7 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **BPM** để xem và hiệu chỉnh các vùng theo nhịp đập trong một phút.
- Chọn **%Nhịp Tim Tối Đa** để xem và hiệu chỉnh các vùng dưới dạng phần trăm nhịp tim tối đa.
- Chọn **%HRR** để xem và hiệu chỉnh các vùng dưới dạng phần trăm dự phòng nhịp tim (nhịp tim tối đa trừ đi nhịp tim lúc nghỉ ngơi).
- Chọn **%Ngưỡng lactate** để xem và hiệu chỉnh các vùng dưới dạng phần trăm nhịp tim theo ngưỡng lactat.

8 Chọn vùng và nhập giá trị cho mỗi vùng.

9 Chọn Thêm nhịp tim cho môn thể thao, và chọn một hồ sơ thể thao để thêm các vùng nhịp tim riêng biệt (tùy chọn).

10 Lặp lại bước để thêm các vùng nhịp tim cho môn thể thao (tùy chọn).

Để thiết bị thiết lập vùng nhịp tim của bạn

Thiết lập mặc định cho phép thiết bị phát hiện nhịp tim tối đa của bạn và thiết lập vùng nhịp tim làm tỷ lệ phần trăm của nhịp tim tối đa.

- Xác minh rằng các thiết lập hồ sơ người dùng của bạn là chính xác (*Thiết lập hồ sơ người dùng, trang 28*).
- Chạy thường xuyên với thiết bị theo dõi nhịp tim đo ở cổ tay hoặc ngực.
- Thử một vài kế hoạch luyện tập nhịp tim sẵn có từ tài khoản Garmin Connect.
- Xem xu hướng nhịp tim của bạn và thời gian trong vùng bằng cách sử dụng tài khoản Garmin Connect.

Tính toán vùng nhịp tim

Vùng	% Nhịp tim tối đa	Cảm nhận cơ thể	Lợi ích
1	50 - 60%	Thoải mái, nhịp độ dễ dàng, thở nhịp nhàng	Luyện tập hiếu khí mức ban đầu, giảm ứng suất

Vùng	% Nhịp tim tối đa	Cảm nhận cơ thể	Lợi ích
2	60 - 70%	Nhịp độ thoải mái, hơi thở sâu hơn, cuộc đàm thoại có thể thực hiện được	Luyện tập tim mạch cơ bản, nhịp độ phục hồi tốt
3	70 - 80%	Nhịp độ vừa phải, khó khăn hơn để giữ cuộc đàm thoại	Khả năng hiếu khí được cải thiện, luyện tập tim mạch tối ưu
4	80 - 90%	Nhịp độ nhanh và khó thở, hơi thở mạnh	Khả năng hiếu khí và ngưỡng được cải thiện, tốc độ được cải thiện
5	90 - 100%	Nhịp độ chạy nước rút, không chịu đựng được trong khoảng thời gian dài, khó thở	Cải thiện khả năng yếm khí, độ bền cơ bắp và tăng công suất

Thiết lập vùng công suất

Các giá trị dành cho các vùng là giá trị mặc định dựa vào giới tính, cân nặng và lực trung bình và có thể không khớp với khả năng cá nhân. Nếu bạn biết giá trị ngưỡng công suất hoạt động thể lực (FTP), bạn có thể nhập giá trị đó và cho phép phần mềm tự động tính vùng lực. Có thể điều chỉnh thủ công các vùng trên thiết bị hoặc sử dụng tài khoản Garmin Connect.

1 Giữ MENU.

2 Chọn Hồ sơ người dùng > Vùng lực > Dựa trên.

3 Chọn một hoạt động.

4 Chọn Dựa trên.

5 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Watts** để xem và hiệu chỉnh các vùng theo watt.
- Chọn **% FTP** để xem và hiệu chỉnh các vùng dưới dạng phần trăm ngưỡng công suất hoạt động thể lực.

6 Chọn FTP, và nhập giá trị FTP.

7 Chọn vùng và nhập giá trị cho mỗi vùng.

8 Nếu cần thiết, chọn Tối thiểu, và nhập giá trị công suất tối thiểu.

Theo dõi hoạt động

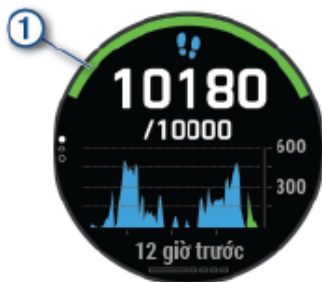
Tính năng theo dõi hoạt động ghi lại tổng số bước hàng ngày, quãng đường đã đi, số phút vận động, số tầng đã leo, lượng calo đã đốt cháy và thống kê về giấc ngủ cho mỗi ngày được ghi lại. Lượng calo đã đốt cháy bao gồm sự chuyển hóa cơ bản cộng với lượng calo hoạt động.

Số bước được thực hiện trong ngày hiển thị trên công cụ các bước. Tổng số bước được cập nhật định kỳ.

Để biết thêm thông tin về việc theo dõi hoạt động và tính chính xác về số liệu luyện tập, hãy truy cập Garmin.com.vn/legal/atdisclaimer.

Mục tiêu tự động

Thiết bị tự động tạo ra mục tiêu số bước hàng ngày, dựa trên các mức độ hoạt động trước đó của bạn. Khi bạn di chuyển trong ngày, thiết bị cho biết sự tiến triển của bạn hướng đến mục tiêu ①.



Nếu chọn không sử dụng tính năng mục tiêu tự động, có thể thiết lập mục tiêu số bước cá nhân trên tài khoản Garmin Connect.

Sử dụng báo động di chuyển

Ngồi trong khoảng thời gian kéo dài có thể gây ra các thay đổi về trạng thái chuyển hóa không mong muốn. Báo động di chuyển nhắc nhở bạn tiếp tục vận động. Sau một giờ không hoạt động, hãy di chuyển! và thanh đồ xuất hiện. Các đoạn bổ sung xuất hiện sau mỗi 15 phút không hoạt động. Thiết bị cũng phát tiếng bip hoặc rung nếu bật âm thanh (*Thiết lập hệ thống, trang 50*).

Hãy đi bộ một quãng ngắn (ít nhất là vài phút) để thiết lập lại báo động di chuyển.

Theo dõi giấc ngủ

Trong khi ngủ, thiết bị tự động phát hiện giấc ngủ và theo dõi sự chuyển động trong suốt những giờ ngủ bình thường của bạn. Có thể cài đặt giờ ngủ thông thường trong thiết lập người sử dụng trên tài khoản Garmin Connect. Có thể xem các thống kê về giấc ngủ của bạn trên tài khoản Garmin Connect. Các thống kê về giấc ngủ bao gồm tổng số giờ ngủ, mức ngủ, và sự chuyển động khi ngủ.

LƯU Ý: Giấc ngủ ngắn không được bổ sung vào số liệu thống kê về giấc ngủ của bạn. Bạn có thể sử dụng chế độ không làm phiền để tắt thông báo và cảnh báo, ngoại trừ báo thức (*Sử dụng chế độ không làm phiền, trang 30*).

Sử dụng ứng dụng theo dõi giấc ngủ tự động

- 1 Đeo thiết bị trong khi ngủ.
- 2 Tải dữ liệu theo dõi giấc ngủ lên trang Garmin Connect (*Đồng bộ hóa dữ liệu một cách thủ công với Garmin Connect, trang 15*).
Có thể xem các thống kê về giấc ngủ trên tài khoản Garmin Connect.

Sử dụng chế độ không làm phiền

Có thể sử dụng chế độ không làm phiền để tắt đèn

nền, báo âm thanh và báo rung. Ví dụ, có thể sử dụng chế độ này trong khi ngủ hoặc xem phim.

LƯU Ý: Có thể cài đặt giờ ngủ thông thường trong thiết lập người sử dụng trên tài khoản Garmin Connect. Có thể bật tùy chọn Trong khi ngủ trong cài đặt hệ thống để nhập tự động chế độ không làm phiền trong giờ ngủ thông thường (*Thiết lập hệ thống, trang 50*).

LƯU Ý: Bạn có thể bổ sung các tùy chọn trong trình đơn điều khiển (*Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển, trang 47*).

1 Giữ **LIGHT**.

2 Chọn

Số phút tập luyện tích cực

Để nâng cao sức khỏe, các tổ chức như Tổ chức Y tế Thế giới khuyến cáo tập luyện với cường độ vừa phải ít nhất 150 phút một tuần, như đi bộ nhanh, hoặc 75 phút một tuần luyện tập với cường độ mạnh, như chạy bộ.

Thiết bị giám sát cường độ hoạt động của bạn và theo dõi thời gian bạn tham gia vào hoạt động với cường độ từ trung bình đến mạnh (yêu cầu dữ liệu nhịp tim để xác định cường độ hoạt động mạnh). Có thể luyện tập để đạt được mục tiêu số phút tập luyện tích cực hàng tuần bằng cách tham gia hoạt động với cường độ từ trung bình đến mạnh ít nhất trong 10 phút liên tục. Thiết bị cộng số phút hoạt động vừa phải với số phút hoạt động mạnh. Tổng số phút hoạt động mạnh được nhân đôi khi được cộng thêm.

Đạt được số phút tập luyện tích cực

Thiết bị Enduro tính toán số phút tập luyện tích cực bằng cách so sánh dữ liệu nhịp tim trong quá trình hoạt động với nhịp tim trung bình lúc nghỉ ngơi của bạn. Nếu nhịp tim tắt, thiết bị tính toán số phút tập luyện với cường độ vừa phải bằng cách phân tích số bước của bạn trong một phút.

- Bắt đầu hoạt động được tính giờ để tính toán chính xác nhất số phút tập luyện tích cực.
- Luyện tập trong ít nhất 10 phút liên tục ở cường độ vừa phải hoặc mạnh.
- Mang thiết bị suốt ngày đêm để đo nhịp tim lúc nghỉ ngơi chính xác nhất.

Garmin Move IQ

Khi các chuyển động của bạn khớp với các mẫu tập quen thuộc, tính năng Move IQ sẽ tự động phát hiện sự kiện và hiển thị nó trong dòng thời gian của bạn. Các sự kiện Move IQ hiển thị loại hoạt động và thời lượng, nhưng chúng không xuất hiện trong danh sách hoạt động hoặc nguồn cấp tin tức của bạn. Để biết thêm chi tiết và độ chính xác, bạn có thể ghi lại hoạt động đã tính giờ trên thiết bị của bạn.

Thiết lập theo dõi hoạt động

Giữ **MENU**, và chọn **Theo dõi hoạt động**.

Trạng thái: Tắt tính năng theo dõi hoạt động.

Cảnh báo di chuyển: Hiển thị thông báo và thanh di chuyển trên mặt đồng hồ kỹ thuật số và màn hình

các bước. Thiết bị cũng phát tiếng bíp hoặc rung nếu bật âm thanh (*Thiết lập hệ thống, trang 50*).

Cảnh báo mục tiêu: Cho phép bật và tắt báo động mục tiêu, hoặc chỉ tắt báo động khi đang hoạt động. Báo động mục tiêu xuất hiện đối với mục tiêu số bước hàng ngày, mục tiêu số tầng phải leo hàng ngày và mục tiêu số phút vận động hàng tuần.

Move IQ: Cho phép bật và tắt các sự kiện Move IQ.

Chế độ đo oxy xung: Cài đặt thiết bị của bạn để ghi lại các chỉ số đo nồng độ oxy trong máu khi bạn không hoạt động trong ngày hoặc liên tục khi bạn ngủ.

Tắt theo dõi hoạt động

Khi tắt theo dõi hoạt động, số bước của bạn, số tầng đã leo, số phút vận động, việc theo dõi giấc ngủ và các sự kiện Move IQ sẽ không được ghi lại.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Theo dõi hoạt động > Trạng thái > Tắt**.

Bài luyện tập

Có thể tạo các bài luyện tập tùy chỉnh bao gồm mục tiêu cho mỗi bước luyện tập và quãng đường, thời gian và lượng calo khác nhau. Trong quá trình hoạt động, bạn có thể xem màn hình dữ liệu tập luyện cụ thể có chứa thông tin về bước tập luyện, như khoảng cách bước tập luyện hoặc tốc độ bước trung bình.

Thiết bị bao gồm một số bài tập được tải sẵn cho nhiều hoạt động. Bạn có thể tạo và tìm thêm các bài tập luyện sử dụng Garmin Connect hoặc chọn kế hoạch tập luyện có bài tập tích hợp và chuyển chúng vào thiết bị.

Có thể lập lịch luyện tập bằng cách sử dụng Garmin Connect. Có thể lập kế hoạch luyện tập trước và lưu trên thiết bị của bạn.

Tuần thủ tập luyện từ Garmin Connect

Trước khi có thể tải về hoạt động luyện tập từ Garmin Connect, bạn phải có tài khoản Garmin Connect (*Garmin Connect, trang 14*).

- 1 Chọn một tùy chọn:
 - Mở ứng dụng Garmin Connect.
 - Truy cập connect.garmin.com.
- 2 Chọn **Luyện tập > Bài luyện tập**.
- 3 Tìm bài tập, hoặc tạo và lưu một bài tập mới.
- 4 Chọn hoặc **Gửi Tới Thiết Bị**.
- 5 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Tạo bài luyện tập tùy chỉnh trên Garmin Connect

Trước khi bạn có thể tạo bài tập trên ứng dụng Garmin Connect, bạn phải có tài khoản Garmin Connect (*Garmin Connect, trang 14*).

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn hoặc **...**.
- 2 Chọn **Luyện tập > Bài luyện tập > Tạo bài luyện tập**.
- 3 Chọn một hoạt động.
- 4 Tạo bài luyện tập tùy chỉnh.

5 Chọn **Lưu**.

6 Nhập tên của bài luyện tập, và chọn **Lưu**.

Bài luyện tập mới xuất hiện trong danh sách luyện tập của bạn.

LƯU Ý: Bạn có thể gửi bài tập đến thiết bị của mình (*Gửi bài tập tùy chỉnh đến thiết bị, trang 31*).

Gửi bài tập tùy chỉnh đến thiết bị

Bạn có thể gửi một bài tập tùy chỉnh mà bạn đã tạo bằng ứng dụng Garmin Connect đến thiết bị của bạn (*Tạo bài luyện tập tùy chỉnh trên Garmin Connect, trang 31*).

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn hoặc **...**.
- 2 Chọn **Luyện tập > Bài luyện tập**.
- 3 Chọn bài luyện tập từ danh sách.
- 4 Chọn .
- 5 Chọn thiết bị tương thích của bạn.
- 6 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Bắt đầu luyện tập

Thiết bị của bạn có thể hướng dẫn bạn thông qua nhiều bước trong luyện tập.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn một hoạt động.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Luyện tập > Luyện tập của tôi**.
- 5 Chọn hoạt động luyện tập.

LƯU Ý: Chỉ có những bài luyện tập tương thích với hoạt động đã chọn xuất hiện trong danh sách.
- 6 Chọn **Xem** để xem danh sách các bước tập luyện (tùy chọn).

MẸO: Trong khi xem các bước bài tập, bạn có thể nhấn để xem hình động của bài tập đã chọn, nếu có.
- 7 Chọn **Thực hiện luyện tập**.
- 8 Chọn để bắt đầu thiết bị bấm giờ.

Sau khi bạn bắt đầu bài tập luyện, thiết bị sẽ hiển thị từng bước tập luyện, ghi chú bước (tùy chọn), mục tiêu (tùy chọn) và dữ liệu tập luyện hiện tại. Đối với các hoạt động luyện sức bền, tập yoga, cardio hoặc Pilates, hình động hướng dẫn xuất hiện.

Theo dõi các bài luyện tập đề xuất hàng ngày

Trước khi thiết bị có thể đề xuất bài luyện tập hàng ngày, bạn phải có ước tính VO2 tối đa và trạng thái luyện tập (*Trạng thái luyện tập, trang 25*).

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Chạy** hay **Đạp xe**.

Bài luyện tập được đề xuất hàng ngày xuất hiện.
- 3 Chọn , và chọn tùy ý:
 - Để thực hiện bài luyện tập, chọn **Bắt đầu luyện tập**.
 - Để hủy bài luyện tập, chọn **Bỏ qua**.
 - Để xem trước các bước tập luyện, chọn **Các bước**.

- Để cập nhật cài đặt mục tiêu luyện tập, chọn **Loại mục tiêu**.
- Để tắt thông báo luyện tập sau này, chọn **Tắt nhắc nhở**.

Các bài luyện tập được đề xuất cập nhật tự động những thay đổi trong thói quen tập luyện, thời gian phục hồi và VO2 tối đa.

Bật và tắt lời nhắc luyện tập được đề xuất hàng ngày

Các bài luyện tập được đề xuất hàng ngày được khuyến nghị dựa trên các hoạt động trước đây của bạn được lưu vào tài khoản Garmin Connect.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Chạy** hay **Xe đạp**.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Luyện tập > Bài luyện tập > Đề xuất hôm nay**.
- 5 Chọn  bật hoặc tắt nhắc nhở.

Theo dõi tập luyện bơi hồ

Thiết bị có thể hướng dẫn bạn qua nhiều bước trong một bài luyện tập bơi. Tạo và gửi một bài tập bơi trong bể bơi tương tự đến *Bài luyện tập, trang 31* và *Tạo bài luyện tập tùy chỉnh trên Garmin Connect, trang 31*.

- 1 Từ mặt đồng hồ, chọn  > **Bơi hồ** > **Tùy chọn** > **Luyện tập**.
- 2 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Bài luyện tập** để thực hiện luyện tập được tải xuống từ Garmin Connect.
 - Chọn **Lịch tập luyện** để thực hiện hoặc xem luyện tập dự kiến của bạn.
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Ghi lại bài kiểm tra tốc độ bơi quan trọng

Giá trị Tốc độ bơi quan trọng (CSS) của bạn là kết quả của thử nghiệm dựa trên bài kiểm tra. CSS của bạn là tốc độ lý thuyết bạn có thể duy trì liên tục mà không bị kiệt sức. Bạn có thể sử dụng CSS của mình để hướng dẫn tốc độ luyện tập và theo dõi sự cải thiện của bạn.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Bơi hồ**.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Luyện tập > Tốc độ bơi tới hạn > Làm bài kiểm tra tốc độ bơi tới hạn**.
- 5 Nhấn **DOWN** để xem trước các bước tập luyện.
- 6 Chọn **OK**.
- 7 Nhấn .
- 8 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Chỉnh sửa kết quả tốc độ bơi quan trọng của bạn

Bạn có thể chỉnh sửa thủ công hoặc nhập thời gian mới cho giá trị CSS của mình.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Bơi hồ**.
- 3 Giữ **MENU**.

4 Chọn **Luyện tập > Tốc độ bơi tới hạn > Làm bài kiểm tra tốc độ bơi tới hạn**

- 5 Nhập số phút.
- 6 Nhập số giây.

Về lịch luyện tập

Lịch luyện tập trên thiết bị của bạn là phần mở rộng lịch luyện tập hoặc lịch trình mà bạn thiết lập trong Garmin Connect. Sau khi bạn đã thêm một số hoạt động luyện tập cho lịch Garmin Connect, có thể gửi các hoạt động đó đến thiết bị của bạn. Tất cả hoạt động luyện tập theo lịch được gửi đến thiết bị xuất hiện trong công cụ lịch. Khi chọn một ngày trong lịch luyện tập, bạn có thể xem hoặc thực hiện luyện tập. Hoạt động luyện tập theo lịch được lưu trên thiết bị của bạn dù bạn đã hoàn tất hay bỏ qua hoạt động đó. Khi bạn gửi hoạt động luyện tập theo lịch từ Garmin Connect, các hoạt động sẽ ghi đè lịch luyện tập hiện tại.

Sử dụng kế hoạch luyện tập Garmin Connect

Trước khi có thể tải về và sử dụng kế hoạch luyện tập từ Garmin Connect, bạn phải có tài khoản Garmin Connect (*Garmin Connect, trang 14*), bạn phải kết nối thiết bị Enduro với thiết bị di động tương thích.

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn  hoặc .
- 2 Chọn **Luyện tập > Kế hoạch tập luyện**.
- 3 Chọn và lên lịch kế hoạch luyện tập.
- 4 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.
- 5 Xem lại kế hoạch luyện tập trên lịch.

Kế hoạch luyện tập tương thích

Tài khoản Garmin Connect của bạn có kế hoạch tập luyện tương thích và Garmin Coach để phù hợp với mục tiêu tập luyện của bạn. Ví dụ, bạn có thể trả lời một số câu hỏi và tìm kế hoạch để giúp bạn hoàn thành vòng chạy 5km. Bản kế hoạch điều chỉnh theo mức độ luyện tập hiện tại, huấn luyện và tùy chọn lịch biểu và ngày chạy. Khi bạn bắt đầu kế hoạch, công cụ Garmin Coach sẽ được thêm vào vòng công cụ trên thiết bị Enduro của bạn.

Bắt đầu bài luyện tập của hôm nay

Sau khi bạn gửi kế hoạch luyện tập vào thiết bị của mình, công cụ Garmin Coach xuất hiện trên vòng công cụ.

- 1 Từ mặt đồng hồ, chọn **UP** hoặc **DOWN** để xem công cụ của Garmin Coach.
Nếu bài luyện tập cho hoạt động này đã được lên kế hoạch ngày hôm nay, thiết bị sẽ hiển thị tên bài luyện tập và nhắc nhở bạn bắt đầu.
- 2 Chọn .
- 3 Chọn **Xem** để xem các bước luyện tập
- 4 Chọn **Thực hiện luyện tập**.
- 5 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Thời khoảng luyện tập

Có thể tạo ra thời khoảng luyện tập dựa vào khoảng

cách hoặc thời gian. Thiết bị lưu thời khoảng luyện tập tùy chỉnh cho đến khi tạo ra thời khoảng luyện tập khác. Có thể sử dụng thời khoảng mở để theo dõi luyện tập và khi chạy một khoảng cách xác định.

Tạo ra thời khoảng luyện tập

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn **▲**.
- 2 Chọn một hoạt động.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Luyện tập > Thời khoảng > Hiệu chỉnh > Thời khoảng > Loại**.
- 5 Chọn **Khoảng cách**, **Thời gian**, hoặc **Không giới hạn**.
MẸO: Có thể tạo ra thời khoảng kết thúc mở bằng cách chọn tùy chọn **Mở**.
- 6 Nếu cần, chọn **Thời lượng**, nhập giá trị khoảng cách hoặc khoảng thời gian cho luyện tập và chọn **✓**.
- 7 Nhấn **BACK**.
- 8 Chọn **Nghỉ ngơi > Loại**.
- 9 Chọn **Khoảng cách**, **Thời gian**, hoặc **Không giới hạn**.
- 10 Nếu cần, nhập giá trị quãng đường hoặc thời gian cho lượt nghỉ ngơi, và chọn **✓**.
- 11 Nhấn **BACK**.
- 12 Chọn một hoặc nhiều lựa chọn:
 - Thiết lập số lần lặp lại, chọn **Lặp lại**.
 - Thêm khởi động kết thúc mở vào luyện tập, chọn **Khởi động > Bật**.
 - Thêm thả lỏng kết thúc mở vào luyện tập, chọn **Thả lỏng > Bật**.

Bắt đầu thời khoảng luyện tập

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn **▲**.
 - 2 Chọn một hoạt động.
 - 3 Giữ **MENU**.
 - 4 Chọn **Luyện tập > Thời khoảng > Thực hiện luyện tập**.
 - 5 Nhấn **▲** để bắt đầu đồng hồ bấm giờ hoạt động.
 - 6 Khi lượt luyện tập có khởi động, nhấn **LAP** để bắt đầu thời khoảng thứ nhất.
 - 7 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.
- Sau khi hoàn tất mọi thời khoảng, tin nhắn sẽ xuất hiện.

Ngừng thời khoảng luyện tập

- Bất cứ lúc nào, hãy chọn **LAP** để dừng khoảng thời gian nghỉ ngơi hoặc giải lao hiện tại và chuyển sang khoảng thời gian nghỉ, giải lao tiếp theo.
- Sau khi hoàn tất các khoảng thời gian giải lao và nghỉ ngơi, hãy chọn **LAP** để kết thúc quá trình tập luyện và chuyển đổi quãng thời gian sang bộ hẹn giờ có thể được sử dụng để hạ nhiệt.
- Chọn **▲** bất kỳ lúc nào để dừng hẹn giờ. Bạn có thể tiếp tục cho bộ đếm thời gian hoạt động hoặc kết thúc tập luyện trong khoảng thời gian.

Tập luyện với tính năng PacePro

Nhiều vận động viên thích đeo dải tốc độ trong một cuộc đua giúp đạt được mục tiêu cuộc đua của họ. Tính năng PacePro cho phép bạn tạo một dải tốc độ tùy chỉnh dựa trên khoảng cách và tốc độ hoặc khoảng cách và thời gian. Bạn cũng có thể tạo một dải tốc độ cho một hành trình đã biết để tối đa hóa nỗ lực tốc độ của bạn dựa trên sự thay đổi về độ cao.

Bạn có thể tạo kế hoạch PacePro bằng ứng dụng Garmin Connect. Bạn có thể xem trước các phần phân chia và sơ đồ độ cao trước khi thực hiện hành trình.

Tải kế hoạch PacePro xuống từ Garmin Connect

Trước khi bạn có thể tải xuống kế hoạch PacePro từ Garmin Connect, bạn phải có tài khoản Garmin Connect ([Garmin Connect](#), trang 14).

- 1 Chọn một tùy chọn:
 - Mở ứng dụng Garmin Connect, chọn **≡** hoặc **...**.
 - Truy cập [connect.garmin.com](#).
- 2 Chọn **Luyện tập > Chiến lược PacePro**.
- 3 Thực hiện theo các hướng dẫn trên màn hình để tạo và lưu lại kế hoạch PacePro.
- 4 Chọn **↩** hoặc **Gửi tới thiết bị**.

Bắt đầu kế hoạch PacePro

Trước khi bạn có thể bắt đầu kế hoạch PacePro, bạn phải tải kế hoạch xuống từ tài khoản Garmin Connect.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn **▲**.
- 2 Chọn hoạt động chạy bộ ngoài trời.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Luyện tập > Kế hoạch PacePro**.
- 5 Chọn một kế hoạch.
MẸO: Bạn có thể nhấn **DOWN** và chọn **Xem phân chia** để xem trước các phần chia tách.
- 6 Nhấn **▲** để bắt đầu kế hoạch.
- 7 Nếu cần, chọn **Có** để bật điều hướng hành trình.
- 8 Nhấn **▲** để bắt đầu thiết bị bấm giờ.



①	Tốc độ phân chia mục tiêu
②	Tốc độ phân chia hiện tại
③	Tiến độ hoàn thành cho phần phân chia
④	Khoảng cách còn lại trong phần phân chia
⑤	Tổng thời gian trước hoặc sau của mục tiêu của bạn

Dừng kế hoạch PacePro

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Dừng PacePro > Có**.

Thiết bị dừng kế hoạch PacePro. Bộ đếm giờ hoạt động tiếp tục chạy.

Tạo một kế hoạch PacePro trên đồng hồ của bạn

Trước khi bạn có thể tạo kế hoạch PacePro trên đồng hồ, bạn phải tạo một hành trình (*Tạo và làm theo hành trình trên thiết bị, trang 37*).

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn hoạt động chạy bộ ngoài trời.

3 Giữ **MENU**.

4 Chọn **Điều hướng > Hành trình**.

5 Chọn hành trình.

6 Chọn **PacePro > Tạo mới**.

7 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Tốc độ mục tiêu**, và nhập tốc độ mục tiêu của bạn.
- Chọn **Thời gian mục tiêu**, và nhập thời gian mục tiêu của bạn.

Thiết bị hiển thị dải tốc độ tùy chỉnh của bạn.

MẸO: Bạn có thể nhấn **DOWN** và chọn **Xem phân chia** để xem trước các phân chia tách.

8 Nhấn  để bắt đầu kế hoạch.

9 Nếu cần, chọn **Có** để bật điều hướng hành trình.

10 Nhấn  để bắt đầu thiết bị bấm giờ.

Đoạn đường

Có thể gửi các đoạn đường chạy bộ hoặc đạp xe từ tài khoản Garmin Connect đến thiết bị của bạn. Sau khi đoạn đường được lưu vào thiết bị, bạn có thể thi đua với đoạn đường đó, cố gắng bằng hoặc vượt qua thành tích cá nhân hoặc những người tham gia khác đã đua với đoạn đường đó.

LƯU Ý: Khi tải xuống hành trình từ tài khoản Garmin Connect, bạn có thể tải xuống tất cả các đoạn đường sẵn có trong hành trình.

Đoạn Đường Strava

Bạn có thể tải các đoạn đường Strava về thiết bị Enduro của bạn. Đi theo đoạn đường Strava để so sánh hiệu suất của bạn với những lần đạp xe trước, bạn bè của bạn và những vận động viên chuyên nghiệp đã đạp cùng đoạn đường đó.

Để đăng ký làm hội viên Strava, hãy truy cập công cụ các đoạn đường trong tài khoản Garmin Connect. Để biết thêm thông tin, truy cập www.strava.com.

Thông tin trong hướng dẫn này áp dụng cho cả đoạn đường Garmin Connect và đoạn đường Strava.

Xem chi tiết về đoạn đường

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn một hoạt động.

3 Giữ **MENU**.

4 Chọn **Luyện tập > Đoạn đường**.

5 Chọn đoạn đường.

6 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Thời gian đua** để xem thời gian và tốc độ hoặc nhịp độ trung bình của người dẫn đầu đoạn đường.
- Chọn **Bản đồ** để xem đoạn đường trên bản đồ.
- Chọn **Sơ đồ độ cao** để xem sơ đồ độ cao của đoạn đường.

Đua trên đoạn đường

Các đoạn đường là hành trình đua ảo. Bạn có thể đua một đoạn đường và so sánh hiệu suất của bạn với các hoạt động trước đó, hiệu suất của những người khác, các kết nối trong tài khoản Garmin Connect, hoặc các thành viên khác trong cộng đồng chạy bộ hoặc đạp xe. Có thể tải dữ liệu hoạt động lên tài khoản Garmin Connect để xem vị trí đoạn đường của bạn.

LƯU Ý: Nếu tài khoản Garmin Connect và tài khoản Strava của bạn liên kết với nhau, hoạt động của bạn được gửi tự động đến tài khoản Strava để bạn có thể xem lại vị trí đoạn đường.

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn một hoạt động.

3 Bắt đầu chạy hoặc đạp xe.

Khi bạn tiến đến đoạn đường, thông báo xuất hiện, và bạn có thể đua trên đoạn đường đó.

4 Bắt đầu đua trên đoạn đường.

Thông báo xuất hiện khi hoàn tất đoạn đường.

Cài đặt đoạn đường để điều chỉnh tự động

Bạn có thể cài đặt thiết bị để tự động điều chỉnh thời gian đua đến đích của đoạn đường dựa trên hiệu suất của bạn trong cung đường đó.

LƯU Ý: Cài đặt này được bật cho tất cả các phân theo mặc định.

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .

2 Chọn một hoạt động.

3 Giữ **MENU**.

4 Chọn **Luyện tập > Đoạn đường > Nỗ lực tự động**.

Sử dụng Đối thủ ảo

Đối thủ ảo là công cụ luyện tập được thiết kế để giúp bạn đạt được mục tiêu. Có thể thiết lập nhịp độ cho Đối thủ ảo và đua với nó.

LƯU Ý: Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.

3 Chọn một hoạt động.

4 Chọn thiết lập hoạt động.

5 Chọn **Màn hình dữ liệu > Thêm mục mới >**

Virtual Partner.

- 6 Nhập giá trị nhịp độ hoặc tốc độ.
- 7 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để thay đổi vị trí màn hình Đối tác ảo (tùy chọn).
- 8 Bắt đầu hoạt động (*Bắt đầu một hoạt động, trang 3*).
- 9 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để cuộn đến màn hình Đối thủ ảo và xem ai đang dẫn đầu.

Thiết lập mục tiêu luyện tập

Tính năng mục tiêu luyện tập hoạt động cùng với tính năng Đối tác ảo nên bạn có thể luyện tập theo mục tiêu quãng đường, quãng đường và thời gian, quãng đường và nhịp độ hoặc quãng đường và tốc độ được thiết lập. Trong quá trình luyện tập, thiết bị cho bạn biết phản hồi theo thời gian thực về việc bạn sắp đạt được mục tiêu luyện tập như thế nào.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn một hoạt động.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Luyện tập > Thiết lập mục tiêu**.
- 5 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Chỉ quãng đường** để chọn quãng đường được thiết lập trước hoặc nhập quãng đường tùy chỉnh.
 - Chọn **Quãng đường và thời gian** để chọn mục tiêu quãng đường và thời gian.
 - Chọn **Quãng đường và nhịp độ** hoặc **Quãng đường và tốc độ** để chọn mục tiêu quãng đường và nhịp độ hoặc tốc độ.

Màn hình mục tiêu luyện tập xuất hiện và hiển thị thời gian hoàn tất ước tính. Thời gian hoàn tất ước tính dựa trên hiệu suất hiện tại và thời gian còn lại.

- 6 Nhấn  để bắt đầu thiết bị bấm giờ.

Hủy mục tiêu luyện tập

- 1 Trong khi hoạt động, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Hủy mục tiêu > Có**.

Thi đua với hoạt động trước

Bạn có thể thi đua với hoạt động được ghi lại hoặc được tải về trước đó. Tính năng này hoạt động cùng với tính năng Đối tác ảo để bạn có thể nhìn thấy bạn đã vượt qua hoặc chậm hơn bao xa trong khi hoạt động.

LƯU Ý: Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn một hoạt động.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Luyện tập > Đua với một hoạt động**.
- 5 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Từ lịch sử** để chọn hoạt động được ghi lại trước đó từ thiết bị.
 - Chọn **Đã tải xuống** để chọn hoạt động đã tải xuống từ tài khoản Garmin Connect của bạn.

- 6 Chọn hoạt động.

Màn hình Đối thủ ảo xuất hiện cho biết thời gian hoàn thành ước tính.

- 7 Chọn  để bắt đầu thiết bị bấm giờ.
- 8 Sau khi hoàn tất hoạt động, nhấn , và chọn **Lưu**.

Thành tích cá nhân

Khi hoàn thành hoạt động, thiết bị hiển thị bất kỳ thành tích cá nhân mới nào mà bạn đã đạt được trong hoạt động đó. Thành tích cá nhân bao gồm thời gian nhanh nhất trong các quãng đường đua thông thường và lần chạy, đạp xe hoặc bơi dài nhất.

LƯU Ý: Đối với đạp xe, thành tích cá nhân cũng bao gồm độ dốc cao nhất và công suất cao nhất (cần dụng cụ đo công suất).

Xem thành tích cá nhân

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Lịch sử > Thành tích**.
- 3 Chọn môn thể thao.
- 4 Chọn thành tích.
- 5 Chọn **Xem thành tích**.

Khôi phục thành tích cá nhân

Có thể thiết lập từng thành tích cá nhân quay về thành tích được ghi trước đó.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Lịch sử > Thành tích**.
- 3 Chọn môn thể thao.
- 4 Chọn một thành tích để khôi phục.
- 5 Chọn **Xem thử > Có**.

LƯU Ý: Việc này không xóa các hoạt động đã lưu bất kỳ.

Xóa thành tích cá nhân

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Lịch sử > Thành tích**.
- 3 Chọn môn thể thao.
- 4 Chọn bản ghi để xóa.
- 5 Chọn **Xóa thành tích > Có**.

LƯU Ý: Việc này không xóa các hoạt động đã lưu bất kỳ.

Xóa tất cả thành tích cá nhân

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Lịch sử > Thành tích**.
- 3 Chọn môn thể thao.
- 4 Chọn **Xóa tất cả thành tích > Có**.

Bản ghi chỉ được xóa đối với môn thể thao đó.

LƯU Ý: Việc này không xóa các hoạt động đã lưu bất kỳ.

Tạm dừng trạng thái luyện tập

Nếu ốm hoặc bị thương, bạn có thể tạm dừng trạng

thái tập luyện của mình. Bạn có thể tiếp tục ghi lại các hoạt động thể dục nhưng trạng thái tập luyện, trọng tâm tập luyện, thông tin phục hồi và các đề xuất tập luyện của bạn tạm thời bị vô hiệu hóa.

Chọn một tùy chọn:

- Từ công cụ trạng thái tập luyện tập, giữ **MENU**, và chọn **Tùy chọn > Tạm dừng trạng thái tập luyện tập**.
- Từ thiết lập Garmin Connect, chọn **Thông kê hiệu suất > Trạng thái tập luyện tập > ⋮ > Tạm dừng trạng thái tập luyện tập**.

MẸO: Bạn nên đồng bộ hóa thiết bị với tài khoản Garmin Connect.

Tiếp tục tạm dừng trạng thái tập luyện tập

Bạn có thể tiếp tục trạng thái tập luyện khi đã sẵn sàng để bắt đầu lại. Để có kết quả tốt nhất, bạn cần ít nhất hai phép đo VO2 max. mỗi tuần (*Về ước tính VO2 tối đa, trang 21*).

Chọn một tùy chọn:

- Từ công cụ trạng thái tập luyện tập, giữ **MENU**, và chọn **Tùy chọn > Tiếp tục trạng thái tập luyện tập**.
- Từ thiết lập Garmin Connect, chọn **Thông kê hiệu suất > Trạng thái tập luyện tập > ⋮ > Tiếp tục trạng thái tập luyện tập**.

MẸO: Bạn nên đồng bộ hóa thiết bị với tài khoản Garmin Connect.

Kích hoạt Tự đánh giá

Khi lưu một hoạt động, bạn có thể đánh giá nỗ lực nhận thức được của mình và cảm giác của bạn trong quá trình hoạt động. Bạn có thể xem thông tin tự đánh giá trong tài khoản Garmin Connect.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.

3 Chọn một hoạt động.

4 Chọn thiết lập hoạt động.

5 Chọn **Tự đánh giá**.

6 Chọn một tùy chọn:

- Để hoàn thành việc tự đánh giá chỉ sau khi thực hiện bài tập, chọn **Chỉ Bài tập tập**.
- Để hoàn thành việc tự đánh giá sau mỗi hoạt động, chọn **Luôn luôn**.

Đồng hồ

Thiết lập đồng hồ

Có thể thiết lập nhiều đồng hồ báo thức.

1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.

2 Chọn **Đồng hồ > BÁO THỨC > Thêm báo thức**.

3 Nhập giờ báo thức.

Hiệu chỉnh báo thức

1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.

2 Chọn **Đồng hồ > BÁO THỨC > Hiệu chỉnh**.

3 Chọn báo động.

4 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Trạng thái** để bật hoặc tắt báo thức.
- Chọn **Thời gian** để chỉnh sửa thời gian báo thức.
- Để đặt báo thức lặp lại thường xuyên, chọn **Lặp lại** và chọn thời điểm báo thức lặp lại.
- Để chọn kiểu âm thanh báo thức, chọn **Âm thanh**.
- Để bật hoặc tắt đèn nền cùng với báo thức, chọn **Đèn nền**.
- Để chọn mô tả cho báo thức, chọn **Nhãn**.
- Để xóa báo thức, chọn **Xóa**.

Khởi động đồng hồ bấm giờ đếm ngược

1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.

2 Chọn **Đồng hồ > BỘ HẸN GIỜ**.

3 Chọn một tùy chọn:

- Để đặt và lưu bộ đếm ngược cho lần đầu, hãy nhập thời gian, nhấn **MENU** và chọn **Lưu hẹn giờ**.
- Để đặt và lưu bộ đếm ngược bổ sung, hãy chọn **Thêm Bộ đếm giờ** và nhập thời gian.
- Để đặt bộ đếm ngược mà không lưu lại, chọn **Hẹn giờ nhanh**, và nhập thời gian.

4 Nếu cần, nhấn **MENU** và chọn một tùy chọn:

- Chọn **Thời gian** để thay đổi thời gian.
- Chọn **Khởi động lại > Bật** để tự động khởi động lại đồng hồ bấm giờ sau khi hết thời gian.
- Chọn **Âm thanh**, và chọn kiểu thông báo.

5 Nhấn **▲** để bắt đầu thiết bị bấm giờ.

Xóa đồng hồ bấm giờ

1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.

2 Chọn **Đồng hồ > BỘ HẸN GIỜ > Chỉnh sửa**.

3 Chọn đồng hồ bấm giờ.

4 Chọn **Xóa**.

Sử dụng đồng hồ đếm giờ

1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.

2 Chọn **Đồng hồ > ĐỒNG HỒ BẮM GIỜ**.

3 Nhấn **▲** để bắt đầu thiết bị bấm giờ.

4 Nhấn **LAP** để khởi động lại đồng hồ bấm giờ vòng hoạt động ①.



Tổng thời gian của đồng hồ đếm giờ ② tiếp tục chạy.

5 Nhấn **▲** để dừng cả hai đồng hồ bấm giờ.

6 Chọn một tùy chọn:

- Để đặt lại cả hai đồng hồ bấm giờ, nhấn **DOWN**.
- Để lưu thời gian đồng hồ bấm giờ dưới dạng một hoạt động, nhấn **MENU** và chọn **Lưu hoạt động**.
- Để đặt lại bộ hẹn giờ và thoát khỏi đồng hồ bấm giờ, nhấn **MENU**, và chọn **Hoàn tất**.
- Để xem lại đồng hồ bấm giờ từng vòng, nhấn **MENU** và chọn **Xem lại**.
LƯU Ý: Tùy chọn **Xem lại** chỉ xuất hiện nếu có nhiều vòng.
- Để quay lại mặt đồng hồ mà không cần đặt lại bộ hẹn giờ, nhấn **MENU** và chọn **Đi tới Mặt đồng hồ**.
- Để bật hoặc tắt tính năng ghi lại vòng hoạt động, nhấn **MENU** và chọn **Phím Vòng**.

Thêm múi giờ thay thế

Bạn có thể hiển thị thời gian hiện tại trong ngày trong công cụ múi giờ thay thế. Tiện ích múi giờ. Bạn có thể thêm tối đa bốn múi giờ thay thế.

LƯU Ý: Bạn có thể cần phải thêm công cụ múi giờ thay thế vào. vòng lặp công cụ.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Đồng hồ > MÚI GIỜ THAY THẾ > Thêm múi giờ thay thế**.
- 3 Chọn múi giờ.
- 4 Nếu cần, đổi tên múi giờ.

Hiệu chỉnh múi giờ thay thế

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Đồng hồ > MÚI GIỜ THAY THẾ > Hiệu chỉnh**.
- 3 Chọn múi giờ.
- 4 Chọn một tùy chọn:
 - Để nhập tên tùy chỉnh cho múi giờ, chọn **Đổi tên múi giờ**.
 - Để thay đổi múi giờ, chọn **Đổi múi giờ**.
 - Để thay đổi vị trí của múi giờ trong công cụ, chọn **Sắp xếp lại múi giờ**.
 - Để xóa múi giờ, chọn **Xóa múi giờ**.

Điều hướng

Lưu địa điểm

Có thể lưu địa điểm hiện tại của bạn để điều hướng quay về điểm này sau đó.

LƯU Ý: Bạn có thể bổ sung các tùy chọn trong trình đơn điều khiển (*Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển, trang 47*).

- 1 Giữ **LIGHT**.
- 2 Chọn .
- 3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Hiệu chỉnh địa điểm đã lưu

Có thể xóa địa điểm đã lưu hoặc hiệu chỉnh tên, độ cao

và thông tin địa điểm.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Điều hướng > Địa điểm đã lưu**.
- 3 Chọn địa điểm đã lưu.
- 4 Chọn một tùy chọn để hiệu chỉnh địa điểm.

Chiều tọa độ điểm

Có thể tạo vị trí mới bằng cách chiếu quang đường và góc phương vị từ vị trí hiện tại đến vị trí mới.

LƯU Ý: Bạn có thể cần thêm ứng dụng Project Wpt. vào danh sách các hoạt động và ứng dụng.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn **Tọa độ chiếu**.
- 3 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để thiết lập hướng hành trình.
- 4 Nhấn .
- 5 Nhấn **DOWN** để chọn đơn vị đo lường.
- 6 Nhấn **UP** để nhập quang đường.
- 7 Nhấn  để lưu.

Tọa độ điểm đã chiếu được lưu với tên mặc định.

Điều hướng đến đích

Có thể sử dụng thiết bị để điều hướng đến điểm đích hoặc theo dõi hướng đi.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn một hoạt động.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Điều hướng**.
- 5 Chọn danh mục.
- 6 Đáp lại lời nhắc trên màn hình để chọn điểm đích.
- 7 Chọn **Đi đến**.
Xuất hiện thông tin điều hướng.
- 8 Nhấn  để bắt đầu điều hướng.

Hành trình

Có thể gửi hành trình từ tài khoản Garmin Connect đến thiết bị của bạn. Sau khi lưu vào thiết bị, bạn có thể điều hướng hành trình trên thiết bị.

Có thể đi theo hành trình đã lưu chỉ vì đó là tuyến đường tốt. Ví dụ, bạn có thể lưu và đi làm theo tuyến đường đạp xe thân thiện.

Bạn cũng có thể đi theo hành trình đã lưu, cố gắng duy trì hoặc vượt qua mục tiêu hiệu suất đã đặt ra trước đó. Ví dụ, nếu hành trình ban đầu hoàn tất trong 30 phút, bạn có thể đua với Virtual Partner để cố gắng hoàn tất hành trình trước 30 phút.

Tạo và làm theo hành trình trên thiết bị

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn một hoạt động.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Điều hướng > Hành trình > Tạo mới**.

- 5 Nhập tên cho hành trình và chọn ✓.
- 6 Chọn **Thêm vị trí**.
- 7 Chọn một tùy chọn:
- 8 Nếu cần, lặp lại bước 6 và 7.
- 9 Chọn **Hoàn tất > Thực hiện hành trình**. Thông tin điều hướng xuất hiện.
- 10 Nhấn  để bắt đầu điều hướng.

Tạo hành trình trên Garmin Connect

Trước khi bạn có thể tạo hành trình trên ứng dụng Garmin Connect, bạn phải có một tài khoản Garmin Connect ([Garmin Connect, trang 14](#)).

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn  hoặc .
- 2 Chọn **Luyện tập > Hành trình > Tạo hành trình**.
- 3 Chọn kiểu hành trình.
- 4 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.
- 5 Chọn **Hoàn tất**.

LƯU Ý: Bạn có thể gửi hành trình này đến thiết bị của mình ([Gửi hành trình đến thiết bị, trang 38](#)).

Gửi hành trình đến thiết bị

Bạn có thể gửi hành trình mà bạn đã tạo bằng ứng dụng Garmin Connect đến thiết bị của bạn ([Tạo hành trình trên Garmin Connect, trang 38](#)).

- 1 Từ ứng dụng Garmin Connect, chọn  hoặc .
- 2 Chọn **Luyện tập > Hành trình**.
- 3 Chọn hành trình.
- 4 Chọn  > **Gửi Tới Thiết Bị**.
- 5 Chọn thiết bị tương thích của bạn.
- 6 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

Xem hoặc chỉnh sửa chi tiết hành trình.

Bạn có thể xem hoặc chỉnh sửa chi tiết hành trình trước khi điều hướng một hành trình.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn một hoạt động.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Điều hướng > Hành trình**.
- 5 Nhấn  để chọn một hành trình.
- 6 Chọn một tùy chọn:
 - Để bắt đầu điều hướng, chọn **Thực hiện hành trình**.
 - Để xem hướng đi trên bản đồ và quay quét hoặc phóng to thu nhỏ bản đồ, chọn **Bản đồ**.
 - Để bắt đầu hành trình theo chiều ngược lại, chọn **Đổi chiều hành trình**.
 - Để xem biểu đồ độ cao của hành trình, chọn **Sơ đồ độ cao**.
 - Để thay đổi tên hành trình, chọn **Tên**.
 - Để chỉnh sửa lộ trình, chọn **Chỉnh sửa**.
 - Để xem danh sách lên dốc trong hành trình, chọn **Xem dốc**.
 - Để xóa hành trình, chọn **Xóa**.

Sử dụng tính năng ClimbPro

Tính năng ClimbPro giúp bạn quản lý các nỗ lực của mình cho các lần leo sắp tới trong một hành trình. Trước khi bắt đầu hoạt động của bạn, bạn có thể xem chi tiết về các lần leo núi, bao gồm cả khi chúng diễn ra, độ dốc trung bình và tổng đường dốc lên. Các danh mục leo, dựa trên chiều dài và độ dốc, được chỉ định bằng màu sắc.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.
- 3 Chọn một hoạt động.
- 4 Chọn thiết lập hoạt động.
- 5 Chọn **ClimbPro > Trạng thái > Bật**.
- 6 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Trường dữ liệu** để tùy chỉnh trường dữ liệu xuất hiện trên màn hình ClimbPro.
 - Chọn **Cảnh báo** để đặt cảnh báo khi bắt đầu leo hoặc ở một khoảng cách nhất định so với khi leo.
 - Chọn **Xuống dốc** để bật hoặc tắt chế độ xuống dốc cho quãng đường đang chạy.
- 7 Xem lại các lần leo và chi tiết lộ trình của hành trình ([Xem hoặc chỉnh sửa chi tiết hành trình, trang 38](#)).
- 8 Bắt đầu theo dõi hành trình đã lưu ([Điều hướng đến đích, trang 37](#)).

Đánh dấu và bắt đầu điều hướng đến vị trí người rơi

Có thể lưu vị trí người rơi (MOB), và bắt đầu điều hướng tự động quay về vị trí đó.

MẸO: Có thể tùy chỉnh chức năng giữ các phím để truy cập chức năng MOB ([Tùy chỉnh phím nhanh, trang 51](#)).

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn một hoạt động.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Điều hướng > MOB cuối**.
Xuất hiện thông tin điều hướng.

Điều hướng với Sight 'N Go

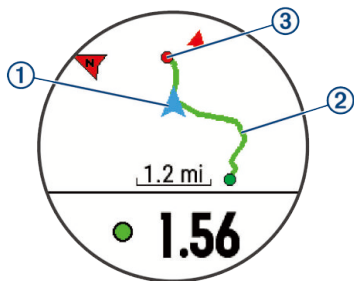
Có thể hướng thiết bị vào một đối tượng ở xa, như tháp nước, khóa theo hướng đó, sau đó điều hướng đến đối tượng.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn một hoạt động.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Điều hướng > Sight 'N Go**.
- 5 Hướng mặt trên của đồng hồ vào đối tượng, và nhấn .
- Xuất hiện thông tin điều hướng.
- 6 Nhấn  để bắt đầu điều hướng.

Điều hướng đến điểm bắt đầu trong suốt hoạt động

Có thể điều hướng quay về điểm bắt đầu hoạt động theo đường thẳng hoặc dọc theo con đường bạn đã đi. Tính năng này chỉ khả dụng cho các hoạt động sử dụng GPS.

- 1 Trong khi hoạt động, nhấn .
- 2 Chọn **Quay lại điểm bắt đầu** và chọn một tùy chọn:
 - Để điều hướng quay về điểm bắt đầu hoạt động dọc theo con đường bạn đã đi, chọn **TracBack**.
 - Để điều hướng quay về điểm bắt đầu hoạt động theo đường thẳng, chọn **Đường thẳng**.



Vị trí hiện tại của bạn ①, đường phải đi theo ②, và điểm đến của bạn ③ xuất hiện trên bản đồ.

Điều hướng đến Điểm xuất phát của Hoạt động đã lưu

Có thể điều hướng quay về điểm bắt đầu của một hoạt động đã lưu theo một đường thẳng hoặc dọc theo con đường bạn đã đi. Tính năng này chỉ khả dụng cho các hoạt động sử dụng GPS.

- 1 Từ mặt đồng hồ, nhấn .
- 2 Chọn một hoạt động.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Điều hướng > Các hoạt động**.
- 5 Chọn một hoạt động.
- 6 Chọn **Quay lại điểm bắt đầu** và chọn một tùy chọn:
 - Để điều hướng quay về điểm bắt đầu hoạt động dọc theo con đường bạn đã đi, chọn **TracBack**.
 - Nếu bạn không có bản đồ hỗ trợ hoặc đang sử dụng định tuyến trực tiếp, chọn **Tuyến đường** để dẫn đường trở lại điểm bắt đầu của hoạt động theo đường thẳng.
 - Nếu bạn không sử dụng định tuyến trực tiếp, chọn **Tuyến đường** để điều hướng quay về điểm bắt đầu hoạt động bằng cách sử dụng tính năng dẫn đường chi tiết.

Dẫn đường chi tiết giúp bạn điều hướng đến điểm bắt đầu của hoạt động đã lưu cuối cùng nếu bạn có bản đồ được hỗ trợ hoặc đang sử dụng định tuyến trực tiếp. Một đường thẳng sẽ xuất hiện trên bản đồ từ vị trí hiện tại của bạn đến điểm bắt đầu của hoạt động lưu cuối cùng nếu bạn không sử dụng định tuyến trực tiếp.

LƯU Ý: Bạn có thể khởi động bộ hẹn giờ để ngăn thiết bị từ định thời gian ra chế độ xem.

- 7 Nhấn **DOWN** để xem la bàn (tùy chọn).
Mũi tên chỉ về phía điểm xuất phát của bạn.

Dừng điều hướng

- 1 Trong khi hoạt động, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Dừng điều hướng**.

Bản đồ

 đại diện cho vị trí của bạn trên bản đồ. Khi bạn đang điều hướng đến điểm đến, tuyến đường của bạn được đánh dấu bằng một đường gạch trên bản đồ.

- Điều hướng bản đồ
- Thiết lập bản đồ (*Thiết lập bản đồ, trang 48*)

Quét và thu phóng bản đồ

- 1 Trong khi điều hướng, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem bản đồ.
- 2 Giữ **MENU**.
- 3 Chọn **Pan/Zoom**.
- 4 Chọn một tùy chọn:
 - Để bật giữa quét lên và xuống, quét trái và phải, hoặc phóng to thu nhỏ, nhấn .
 - Để quét hoặc thu phóng bản đồ, nhấn **UP** và **DOWN**.
 - Để bỏ, nhấn **BACK**.

La bàn

Thiết bị có la bàn 3 trục có thể hiệu chuẩn tự động. Tính năng và giao diện của la bàn thay đổi phụ thuộc vào hoạt động của bạn, dù cho GPS có được kích hoạt và bạn có đang điều hướng đến điểm đích hay không. Có thể thay đổi thủ công thiết lập la bàn (*Thiết lập la bàn, trang 47*). Để mở thiết lập la bàn nhanh, có thể nhấn  từ công cụ la bàn.

Dụng cụ đo độ cao và Khí áp kế

Thiết bị bao gồm dụng cụ đo độ cao và khí áp kế bên trong. Thiết bị liên tục thu thập dữ liệu độ cao và áp suất, ngay cả trong chế độ công suất thấp. Dụng cụ đo độ cao hiển thị độ cao tương đối dựa trên sự thay đổi áp suất. Khí áp kế hiển thị dữ liệu áp suất môi trường dựa trên độ cao cố định nơi mà dụng cụ đo độ cao được hiệu chuẩn gần đây nhất (*Thiết lập dụng cụ đo độ cao, trang 47*). Bạn có thể nhấn  từ các công cụ cao độ kế hoặc khí áp kế để mở nhanh thiết lập cao độ kế hoặc khí áp kế.

Lịch sử

Lịch sử bao gồm thời gian, quãng đường, lượng calo, nhịp độ hoặc tốc độ trung bình, dữ liệu vòng hoạt động, và thông tin cảm biến tùy chọn.

LƯU Ý: Khi bộ nhớ của thiết bị đầy, dữ liệu cũ nhất bị ghi đè lên.

Sử dụng lịch sử

Lịch sử bao gồm các hoạt động trước mà bạn đã lưu trên thiết bị.

Thiết bị có công cụ lịch sử để truy cập nhanh vào dữ liệu hoạt động của bạn (*Công cụ, trang 44*).

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Lịch sử > Các hoạt động**.
- 3 Chọn một hoạt động.
- 4 Nhấn .
- 5 Chọn một tùy chọn:
 - Để xem thông tin bổ sung về hoạt động, chọn **Tất cả các phân tích**.
 - Để xem tác động của hoạt động đối với khả năng cung cấp năng lượng hiếu khí và yếm khí, chọn **Hiệu quả luyện tập** (*Về hiệu quả luyện tập, trang 22*).
 - Để xem thời gian của bạn trong từng vùng nhịp tim, chọn **Nhịp tim** (*Xem thời gian trong mỗi vùng nhịp tim, trang 40*).
 - Để chọn vòng hoạt động và xem thông tin bổ sung về mỗi vòng, chọn **Vòng**.
 - Để chọn hiệp tập thể dục và xem thông tin bổ sung về từng hiệp, chọn **Hiệp**.
 - Để xem hoạt động trên bản đồ, chọn **Bản đồ**.
 - Để xem biểu đồ độ cao của hoạt động, chọn **Sơ đồ độ cao**.
 - Để xóa hoạt động đã chọn, chọn **Xóa**.

Lịch sử nhiều môn thể thao

Thiết bị lưu trữ tóm tắt chung về hoạt động gồm nhiều môn thể thao, bao gồm tổng quãng đường, thời gian, lượng calo và dữ liệu phụ kiện tùy chọn. Thiết bị cũng phân chia dữ liệu hoạt động cho mỗi phần và sự chuyển tiếp môn thể thao để bạn có thể so sánh hoạt động luyện tập tương tự và theo dõi bạn đã di chuyển nhanh thế nào thông qua sự chuyển tiếp. Lịch sử chuyển tiếp bao gồm quãng đường, thời gian, tốc độ trung bình và lượng calo.

Xem thời gian trong mỗi vùng nhịp tim

Việc xem thời gian trong mỗi vùng nhịp tim có thể giúp bạn điều chỉnh cường độ luyện tập.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Lịch sử > Các hoạt động**.
- 3 Chọn một hoạt động.
- 4 Chọn **Nhịp Tim**.

Xem tổng dữ liệu

Có thể xem dữ liệu quãng đường và thời gian tích lũy được lưu vào thiết bị.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Lịch sử > Tổng**.
- 3 Nếu cần thiết, chọn một hoạt động.
- 4 Chọn một tùy chọn để xem tổng dữ liệu hàng tuần hoặc hàng tháng.

Sử dụng đồng hồ đo hành trình

Đồng hồ đo hành trình tự động ghi lại tổng dữ liệu quãng đường đã đi, độ cao đạt được và thời gian hoạt động.

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Lịch sử > Tổng > Đồng hồ đo hành trình**.
- 3 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem tổng số liệu của đồng hồ đo hành trình.

Xóa lịch sử

- 1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Lịch sử > Tùy chọn**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Xóa tất cả hoạt động** để xóa tất cả hoạt động khỏi lịch sử.
 - Chọn **Thiết lập lại tổng số** để thiết lập lại tổng quãng đường và thời gian.**LƯU Ý:** Việc này không xóa các hoạt động đã lưu bất kỳ.

Tùy chỉnh thiết bị

Thiết lập các hoạt động và ứng dụng

Các thiết lập này cho phép tùy chỉnh mỗi ứng dụng hoạt động được tải trước theo nhu cầu của bạn. Ví dụ, có thể tùy chỉnh trang dữ liệu và kích hoạt tính năng báo động và luyện tập. Không phải tất cả thiết lập đều khả dụng cho tất cả các loại hoạt động.

Giữ **MENU**, chọn **Các hoạt động & ứng dụng**, chọn một hoạt động và chọn thiết lập hoạt động.

Khoảng cách 3D: Tính quãng đường đã đi bằng cách sử dụng sự thay đổi độ cao và chuyển động ngang của bạn qua mặt đất.

Tốc độ 3D: Tính tốc độ của bạn bằng cách sử dụng sự thay đổi về độ cao và chuyển động ngang của bạn qua mặt đất (*Tốc độ 3D và Quãng đường, trang 43*).

Màu nhấn: Thiết lập màu nhấn của mỗi hoạt động để giúp nhận dạng hoạt động nào đang hoạt động.

Thêm hoạt động: Cho phép bạn tùy chỉnh hoạt động nhiều môn thể thao.

Cảnh báo: Thiết lập cảnh báo luyện tập hoặc điều hướng cho hoạt động.

Leo tự động: Kích hoạt thiết bị để tự động phát hiện sự thay đổi độ cao bằng dụng cụ đo độ cao.

Vòng tự động: Cài đặt tùy chọn cho tính năng Auto Lap (*Vòng tự động, trang 43*).

Dừng tự động: Cài đặt thiết bị dừng ghi lại dữ liệu khi bạn dừng di chuyển hoặc khi chậm hơn tốc độ quy định (*Kích hoạt Auto Pause, trang 43*).

Nghỉ tự động: Cho phép thiết bị tự động phát hiện khi bạn đang nghỉ ngơi trong khi bơi trong bể bơi và tạo khoảng thời gian nghỉ (*Nghỉ tự động, trang 9*).

Chạy tự động: Kích hoạt thiết bị để tự động phát hiện hoạt động trượt tuyết bằng gia tốc kế tích hợp.

Cuộn tự động: Cho phép tự động di chuyển qua tất cả màn hình dữ liệu hoạt động khi đồng hồ bấm giờ đang chạy (*Sử dụng cuộn tự động, trang 44*).

Cài đặt tự động: Cho phép thiết bị tự khởi động và dừng tập thể dục trong khi hoạt động rèn luyện sức mạnh

Màu nền: Thiết lập màu nền của mỗi hoạt động thành đen hoặc trắng.

Số lớn: Thay đổi kích cỡ các con số trên màn hình thông tin lỗ golf.

Tính năng ClimbPro: Hiển thị màn hình lập kế hoạch và giám sát tăng dần trong khi điều hướng.

Nhắc gậy: Hiển thị lời nhắc cho phép bạn nhập gậy nào bạn đã sử dụng sau mỗi lần phát hiện cú đánh trong khi chơi golf.

Bắt đầu đếm ngược: Cho phép kích hoạt bộ đếm thời gian ngược cho khoảng thời gian bơi.

Màn hình dữ liệu: Cho phép tùy chỉnh màn hình dữ liệu và thêm màn hình dữ liệu mới cho hoạt động (*Tùy chỉnh màn hình dữ liệu, trang 41*).

Khoảng cách Driver: Thiết lập khoảng cách trung bình mà bóng di chuyển trong cú đánh driver trong khi chơi golf.

Chỉnh sửa lộ trình: Cho phép bạn chỉnh sửa độ khó của lộ trình và trạng thái trong suốt hoạt động leo núi.

Hiệu chỉnh cân nặng: Cho phép bạn thêm cân nặng sử dụng để cài đặt tập luyện trong hoạt động tìm mạch hoặc luyện tập sức bền.

Khoảng cách golf: Đặt đơn vị đo được sử dụng trong khi chơi golf.

GPS: Cường độ của tín hiệu vệ tinh GPS. (*Thay đổi thiết lập GPS, trang 44*).

Hệ thống phân cấp: Cài đặt hệ thống phân cấp để đánh giá độ khó của lộ trình cho các hoạt động leo núi.

Ghi điểm chấp: Cho phép ghi điểm chấp trong khi chơi golf. Tùy chọn Điểm chấp nội bộ cho phép bạn nhập số nét được trừ vào tổng số điểm của bạn. Tùy chọn Chỉ số/Độ dốc cho phép bạn nhập điểm chấp và xếp hạng độ dốc của sân để thiết bị có thể tính điểm chấp sân. Khi bạn bật tùy chọn điểm chấp, bạn có thể điều chỉnh giá trị điểm chấp.

Phím vòng hoạt động: Cho phép ghi lại vòng hoạt động hoặc lúc nghỉ ngơi trong khi hoạt động.

Phím khóa: Khóa phím trong các hoạt động nhiều môn thể thao để tránh việc vô tình nhấn phải các phím.

Máy đánh nhịp: Phát ra âm thanh theo nhịp đều đặn để giúp bạn cải thiện hiệu suất bằng cách luyện tập với guồng chân nhanh hơn, chậm hơn hoặc đều đặn hơn (*Sử dụng máy đánh nhịp, trang 6*).

Chế độ Pin: Thiết lập chế độ pin mặc định cho hoạt động.

Kích cỡ hồ bơi: Thiết lập chiều dài hồ bơi để bơi ở hồ bơi.

Thời gian chờ tiết kiệm năng lượng: Thiết lập thời gian chờ tiết kiệm năng lượng cho hoạt động (*Thiết lập thời gian chờ tiết kiệm năng lượng, trang 44*).

Thời khoảng ghi: Đặt tần suất ghi lại các điểm theo dõi trong suốt hành trình (*Thay đổi thời khoảng ghi điểm theo dõi, trang 12*).

Ghi lại sau hoàng hôn: Đặt thiết bị để ghi lại các điểm theo dõi sau hoàng hôn trong suốt hành trình.

Đổi tên: Thiết lập tên hoạt động.

Lập lại: Bật tùy chọn lập lại cho hoạt động nhiều môn thể thao. Ví dụ, có thể sử dụng tùy chọn này cho các hoạt động bao gồm nhiều sự chuyển tiếp như chạy và bơi.

Khôi phục mặc định: Cho phép cài đặt lại thiết lập hoạt động.

Số liệu thống kê lộ trình: Cho phép theo dõi thống kê lộ trình cho các hoạt động leo núi trong nhà.

Ghi điểm: Cho phép hoặc vô hiệu hóa điểm số tự động khi bạn bắt đầu một vòng gôn. Tùy chọn Luôn hỏi sẽ nhắc bạn khi bạn bắt đầu một vòng.

Phương thức tính điểm: Đặt phương thức tính điểm thành số gậy hoặc ghi điểm theo phương pháp Stableford trong khi chơi golf.

Báo động đoạn đường: Kích hoạt nhắc nhở cho bạn biết các đoạn đường đang đến.

Theo dõi thống kê: Cho phép theo dõi thống kê khi chơi gôn.

Phát hiện kiểu bơi: Giúp phát hiện kiểu bơi khi bơi ở hồ bơi.

Thay đổi môn thể thao Swimrun tự động: Cho phép bạn tự động chuyển đổi giữa phần bơi và phần chạy của hoạt động đa môn thể thao swimrun.

Chế độ giải đấu: Vô hiệu hóa các tính năng không được phép trong các giải đấu có thưởng phạt.

Chuyển: Cho phép chuyển tiếp các hoạt động nhiều môn thể thao.

Cảnh báo rung: Bật cảnh báo để thông báo cho bạn hít vào hoặc thở ra trong hoạt động hít thở.

Video bài tập: Bật hình động hướng dẫn tập luyện cho hoạt động sức bền, tìm mạch, tập yoga hoặc Pilates. Hình động khả dụng đối với các bài tập được cài đặt sẵn và các bài tập được tải xuống từ Garmin Connect.

Tùy chỉnh màn hình dữ liệu

Có thể hiển thị, ẩn và thay đổi bố cục và nội dung màn hình dữ liệu cho mỗi hoạt động.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.
- 3 Chọn hoạt động để tùy chỉnh.
- 4 Chọn thiết lập hoạt động.
- 5 Chọn **Màn hình dữ liệu**.

- 6 Chọn màn hình dữ liệu để tùy chỉnh.
- 7 Chọn một tùy chọn:
- Chọn **Bổ cục** để điều chỉnh số lượng trường dữ liệu trên màn hình dữ liệu.
 - Chọn trường để thay đổi dữ liệu xuất hiện trong trường.
 - Chọn **Sắp xếp lại** để thay đổi vị trí màn hình dữ liệu trong vòng lặp.
 - Chọn **Gỡ bỏ** để bỏ màn hình dữ liệu ra khỏi vòng lặp.
- 8 Nếu cần, chọn **Thêm mới** để thêm màn hình dữ liệu vào vòng lặp.
- Có thể thêm màn hình dữ liệu tùy chỉnh, hoặc chọn một trong các màn hình dữ liệu được xác định trước.

Thêm bản đồ vào hoạt động

Có thể thêm bản đồ vào vòng lặp màn hình dữ liệu cho hoạt động.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.
- 3 Chọn hoạt động để tùy chỉnh.
- 4 Chọn thiết lập hoạt động.
- 5 Chọn **Màn hình dữ liệu > Thêm mới > Bản đồ**.

Cảnh báo

Có thể thiết lập báo động cho mỗi hoạt động để giúp bạn luyện tập theo mục tiêu cụ thể, nhận biết rõ hơn về môi trường và điều hướng đến điểm đến. Một số báo động chỉ khả dụng đối với các hoạt động cụ thể. Có ba kiểu báo động: báo động sự kiện, báo động phạm vi và báo động định kỳ.

Cảnh báo sự kiện: Cảnh báo sự kiện thông báo cho bạn một lần. Sự kiện là một giá trị cụ thể. Ví dụ, có thể thiết lập thiết bị để cảnh báo khi bạn đạt được độ cao xác định.

Cảnh báo phạm vi: Cảnh báo phạm vi thông báo cho bạn biết mỗi khi thiết bị cao hơn hoặc thấp hơn giá trị phạm vi xác định. Ví dụ, có thể thiết lập thiết bị cảnh báo khi nhịp tim của bạn thấp hơn 60 nhịp và trên 210 bpm trong một phút (bpm).

Cảnh báo định kỳ: Cảnh báo định kỳ thông báo từng lần thiết bị ghi chép trị số hoặc thời khoảng cụ thể. Ví dụ, có thể thiết lập thiết bị để cảnh báo mỗi 30 phút.

Tên thông báo	Loại cảnh báo	Mô tả
Guồng chân	Phạm vi	Có thể thiết lập các giá trị số guồng chân tối thiểu và tối đa.
Calo	Sự kiện, định kỳ	Có thể thiết lập lượng calo.
Tùy chỉnh	Định kỳ	Có thể chọn thông báo hiện hữu hoặc tạo thông báo tùy chỉnh và chọn loại thông báo.

Tên thông báo	Loại cảnh báo	Mô tả
Khoảng cách	Định kỳ	Có thể thiết lập khoảng thời gian cho quãng đường.
Độ cao	Phạm vi	Có thể thiết lập các giá trị độ cao tối thiểu và tối đa.
Nhịp Tim	Phạm vi	Có thể thiết lập các giá trị nhịp tim tối thiểu và tối đa hoặc chọn các thay đổi vùng. Xem Đối với vùng nhịp tim, trang 28 và Tính toán vùng nhịp tim, trang 29 .
Nhịp độ	Phạm vi	Có thể thiết lập các giá trị nhịp độ tối thiểu và tối đa.
Nhịp độ	Định kỳ	Bạn có thể đặt nhịp độ bơi mục tiêu.
Nguồn	Phạm vi	Có thể thiết lập mức công suất cao hoặc thấp.
Lân cận	Sự kiện	Có thể thiết lập bán kính từ địa điểm được lưu.
Chạy/Đi bộ	Định kỳ	Có thể định giờ nghỉ đi bộ tại các khoảng định kỳ.
Tốc độ	Phạm vi	Có thể thiết lập các giá trị tốc độ tối thiểu và tối đa.
Tốc độ sai tay	Phạm vi	Có thể thiết lập số lần quạt tay/phút cao hoặc thấp.
Thời gian	Sự kiện, định kỳ	Có thể thiết lập khoảng thời gian.
Bộ hẹn giờ đường đua	Định kỳ	Bạn có thể đặt khoảng thời gian theo dõi tính bằng giây.

Thiết lập báo động

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.
- 3 Chọn một hoạt động.
LƯU Ý: Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.
- 4 Chọn thiết lập hoạt động.
- 5 Chọn **Cảnh báo**.
- 6 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Thêm mới** để thêm báo động mới cho hoạt động.
 - Chọn tên báo động để chiếu hình báo động hiện tại.
- 7 Nếu cần, chọn loại báo động.
- 8 Chọn vùng, nhập giá trị tối thiểu hoặc tối đa, hoặc nhập giá trị tùy chỉnh cho báo động.
- 9 Nếu cần, hãy bật báo động.

Đối với báo động sự kiện và định kỳ, tin nhắn xuất hiện mỗi khi bạn đạt giá trị báo động. Đối với cảnh báo

phạm vi, tin nhắn xuất hiện mỗi khi bạn vượt quá hoặc giảm xuống thấp hơn phạm vi xác định (giá trị tối thiểu và tối đa).

Vòng tự động

Đánh dấu vòng hoạt động theo khoảng cách

Có thể sử dụng Vòng hoạt động tự động để tự động đánh dấu vòng hoạt động ở khoảng cách cụ thể. Tính năng này hữu dụng khi so sánh thành tích của bạn qua các phần khác nhau của một hoạt động (ví dụ, mỗi 1 dặm hoặc 5 km).

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.

3 Chọn một hoạt động.

LƯU Ý: Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.

4 Chọn thiết lập hoạt động.

5 Chọn **Vòng tự động**.

6 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Vòng tự động** để bật hoặc tắt Vòng hoạt động tự động.
- Chọn **Khoảng cách tự động** để điều chỉnh quãng đường giữa các vòng hoạt động.

Mỗi khi hoàn thành một vòng hoạt động, thông báo xuất hiện để hiển thị thời gian đối với vòng hoạt động đó. Thiết bị cũng phát tiếng bíp hoặc rung nếu bật âm thanh (*Thiết lập hệ thống, trang 50*).

Tùy chỉnh tin nhắn thông báo vòng hoạt động

Có thể tùy chỉnh một hoặc hai trường dữ liệu xuất hiện trong tin nhắn thông báo vòng hoạt động.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.

3 Chọn một hoạt động.

LƯU Ý: Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.

4 Chọn thiết lập hoạt động.

5 Chọn **Vòng tự động > Báo động vòng vận động**.

6 Chọn trường dữ liệu để thay đổi nó.

7 Chọn **Xem thử** (tùy chọn).

Kích hoạt Auto Pause

Có thể sử dụng tính năng tạm ngừng tự động để tạm ngừng thiết bị bấm giờ tự động khi bạn ngừng di chuyển. Đây là tính năng hữu ích nếu hoạt động của bạn bao gồm đèn dừng hoặc các nơi khác mà bạn phải dừng.

LƯU Ý: Lịch sử không được ghi lại trong khi đồng hồ bấm giờ tạm ngừng hoặc dừng lại.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.

3 Chọn một hoạt động.

LƯU Ý: Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.

4 Chọn thiết lập hoạt động.

5 Chọn **Dừng tự động**.

6 Chọn một tùy chọn:

- Để tự động dừng đồng hồ bấm giờ khi bạn ngừng di chuyển, chọn **Khi dừng**.
- Để tự động dừng đồng hồ bấm giờ khi nhịp độ hoặc tốc độ của bạn giảm xuống thấp hơn mức quy định, chọn **Tùy chỉnh**.

Kích hoạt leo dốc tự động

Có thể sử dụng tính năng leo dốc tự động để tự động phát hiện sự thay đổi độ cao. Có thể sử dụng tính năng này trong khi hoạt động như leo dốc, đi bộ đường dài, chạy bộ hoặc đạp xe.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.

3 Chọn một hoạt động.

LƯU Ý: Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.

4 Chọn thiết lập hoạt động.

5 Chọn **Leo tự động > Trạng thái**.

6 Chọn **Luôn luôn** hoặc **Khi không điều hướng**.

7 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Màn hình chạy bộ** để xác định màn hình dữ liệu nào xuất hiện khi chạy.
- Chọn **Màn hình leo trèo** để xác định màn hình dữ liệu nào xuất hiện khi leo dốc.
- Chọn **Chuyển đổi màu** để thay đổi màu hiển thị khi thay đổi chế độ.
- Chọn **Tốc độ dọc** để thiết lập tốc độ leo dốc theo thời gian.
- Chọn **Chuyển đổi chế độ** để thiết lập thiết bị thay đổi chế độ nhanh chóng như thế nào.

LƯU Ý: Tùy chọn "Màn hình Hiện tại" cho phép bạn tự động chuyển sang màn hình cuối cùng bạn đang xem trước khi quá trình chuyển đổi leo tự động diễn ra.

Tốc độ 3D và Quãng đường

Có thể thiết lập tốc độ và quãng đường 3D để tính tốc độ hoặc quãng đường bằng cách sử dụng cả sự thay đổi độ cao và sự chuyển động ngang của bạn qua mặt đất. Có thể sử dụng tính năng này trong khi hoạt động như trượt tuyết, leo dốc, điều hướng, đi bộ đường dài, chạy bộ hoặc đạp xe.

Bật và tắt phím vòng hoạt động

Có thể bật thiết lập Phím vòng hoạt động để ghi lại vòng hoạt động hoặc lúc nghỉ ngơi trong khi hoạt động bằng cách sử dụng VÒNG HOẠT ĐỘNG. Có thể tắt thiết lập Phím vòng hoạt động để tránh ghi lại vòng hoạt động do vô tình nhấn phải phím trong khi hoạt động.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.

3 Chọn một hoạt động.

4 Chọn thiết lập hoạt động.

5 Chọn **Phím vòng hoạt động**.

Trạng thái phím vòng hoạt động chuyển sang Bật hoặc Tắt dựa trên thiết lập hiện tại.

Sử dụng cuộn tự động

Có thể sử dụng tính năng cuộn tự động để tự động cuộn qua tất cả màn hình dữ liệu hoạt động khi đồng hồ bấm giờ đang chạy.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.

3 Chọn một hoạt động.

LƯU Ý: Tính năng này không khả dụng đối với tất cả hoạt động.

4 Chọn thiết lập hoạt động.

5 Chọn **Cuộn tự động**.

6 Chọn tốc độ hiển thị.

Thay đổi thiết lập GPS

Để biết thêm thông tin về GPS, hãy truy cập Garmin.com.vn/about-gps.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.

3 Chọn hoạt động để tùy chỉnh.

4 Chọn thiết lập hoạt động.

5 Chọn **GPS**.

6 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Tắt** để vô hiệu hóa GPS đối với hoạt động.
- Chọn **Chỉ GPS** để bật hệ thống vệ tinh GPS.
- Chọn **GPS + GLONASS** (hệ thống vệ tinh của Nga) để biết thông tin vị trí chính xác hơn trong các tình huống có khả năng hiển thị trên bầu trời kém.
- Chọn **GPS + GALILEO** (hệ thống vệ tinh của Liên minh Châu Âu) để biết thông tin vị trí chính xác hơn trong các tình huống có khả năng hiển thị trên bầu trời kém.
- Chọn **UltraTrac** để ghi lại các điểm theo dõi và dữ liệu cảm biến ít thường xuyên hơn (*UltraTrac, trang 44*).

LƯU Ý: Sử dụng GPS và một vệ tinh khác cùng nhau có thể giảm thời lượng pin nhanh hơn so với chỉ sử dụng GPS (*GPS và các hệ thống vệ tinh khác, trang 44*).

GPS và các hệ thống vệ tinh khác

Sử dụng GPS và hệ thống vệ tinh khác cùng lúc cung cấp hiệu suất cao trong môi trường đầy thách thức và thu thập vị trí nhanh hơn so với chỉ sử dụng GPS. Tuy nhiên, sử dụng GPS và một vệ tinh khác cùng nhau có thể giảm thời lượng pin nhanh hơn so với chỉ sử dụng GPS.

Thiết bị của bạn có thể sử dụng các hệ thống vệ tinh toàn cầu (GNSS).

GPS: Một chòm sao vệ tinh được xây dựng bởi Hoa Kỳ.

GLONASS: Một chòm sao vệ tinh được xây dựng bởi Nga.

GALILEO: Một chòm sao vệ tinh được xây dựng bởi Cơ quan Vũ trụ Châu Âu.

UltraTrac

Tính năng UltraTrac là thiết lập GPS ghi lại điểm theo dõi và dữ liệu cảm biến ít thường xuyên hơn. Kích hoạt tính năng UltraTrac làm tăng thời gian sử dụng pin nhưng giảm chất lượng hoạt động được ghi lại. Bạn nên dùng tính năng UltraTrac cho những hoạt động yêu cầu thời gian sử dụng pin lâu hơn và những hoạt động mà việc cập nhật dữ liệu cảm biến thường xuyên ít quan trọng hơn.

Thiết lập thời gian chờ tiết kiệm năng lượng

Thiết lập thời gian chờ ảnh hưởng đến việc thiết bị duy trì ở chế độ luyện tập trong bao lâu, ví dụ, khi bạn đang chờ cuộc đua bắt đầu. Giữ **MENU**, chọn **Các hoạt động & ứng dụng**, chọn một hoạt động và chọn thiết lập hoạt động. Chọn **Thời gian chờ tiết kiệm năng lượng** để điều chỉnh thiết lập thời gian chờ cho hoạt động.

Bình thường: Thiết lập thiết bị để nhập chế độ đồng hồ công suất thấp sau 5 phút không hoạt động.

Kéo dài: Thiết lập thiết bị để nhập chế độ đồng hồ công suất thấp sau 25 phút không hoạt động. Chế độ kéo dài có thể dẫn đến thời gian sử dụng pin ngắn hơn giữa những lần sạc pin.

Thay đổi thứ tự hoạt động trong danh sách ứng dụng

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Các hoạt động & ứng dụng**.

3 Chọn một hoạt động.

4 Chọn **Sắp xếp lại**.

5 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để điều chỉnh vị trí của hoạt động trong danh sách ứng dụng.

Công cụ

Thiết bị của bạn được tải trước các công cụ để cung cấp thông tin nhanh. Một số công cụ yêu cầu kết nối Bluetooth với điện thoại thông minh tương thích.

Một số công cụ không hiển thị theo mặc định. Có thể thêm thủ công các công cụ đó vào vòng lặp công (*Tùy chỉnh vòng lặp công cụ, trang 45*).

ABC: Hiển thị thông tin dụng cụ đo độ cao, khí áp kế và la bàn được kết nối.

Múi giờ thay thế: Hiển thị thời gian hiện tại trong ngày theo múi giờ bổ sung.

Năng lượng cơ thể: Hiển thị mức Năng lượng cơ thể hiện tại của bạn và biểu đồ về mức Năng lượng cơ thể trong vài giờ qua.

Lịch: Hiển thị các cuộc họp sắp tới từ lịch trên điện thoại thông minh.

Calo: Hiển thị thông tin về calo trong ngày hiện tại.

La bàn: Hiển thị một la bàn điện tử.

Sử dụng thiết bị: Hiển thị phiên bản phần mềm hiện tại và thống kê sử dụng thiết bị.

Theo dõi chó: Hiển thị thông tin vị trí của chó khi bạn có thiết bị theo dõi chó tương thích được kết nối với thiết bị Enduro.

Số tầng đã leo: Theo dõi số tầng đã leo và tiến độ thực hiện so với mục tiêu của bạn.

Garmin Coach: Hiển thị các bài luyện tập theo lịch trình khi bạn chọn một kế hoạch tập luyện Garmin Coach trong tài khoản Garmin Connect của bạn.

Golf: Hiển thị thông tin về vòng chơi golf mới nhất.

Chỉ số sức khỏe: Hiển thị một bản tóm tắt năng lượng về số liệu thống kê sức khỏe hiện tại của bạn. Các phép đo bao gồm nhịp tim, mức Năng lượng cơ thể, căng thẳng, v.v.

Nhịp Tim : Hiển thị nhịp tim hiện tại theo số nhịp đập trong một phút (bpm) và đồ thị nhịp tim của bạn.

Lịch sử: Hiển thị lịch sử hoạt động của bạn và biểu đồ các hoạt động được ghi lại của bạn.

Số phút hoạt động tích cực: Theo dõi thời gian dành cho việc tham gia các hoạt động với cường độ từ trung bình đến cao, mục tiêu số phút vận động hàng tuần và tiến trình đạt mục tiêu của bạn.

Điều khiển inReach: Cho phép bạn gửi tin nhắn trên thiết bị inReach được ghép đôi của bạn.

Hoạt động mới nhất: Hiển thị tóm tắt về hoạt động được ghi nhận mới nhất, như lần chạy bộ, đạp xe hoặc bơi lội gần đây nhất.

Môn thể thao cuối cùng: Hiển thị tóm tắt về môn thể thao được ghi nhận mới nhất.

Điều khiển nghe nhạc: Cung cấp tính năng điều khiển ứng dụng nghe nhạc cho điện thoại thông minh hoặc nhạc có sẵn trên thiết bị.

Ngày của tôi: Hiển thị tóm tắt năng lượng về hoạt động hôm nay. Các số liệu bao gồm hoạt động được tính giờ, số phút vận động, số tầng đã leo, số bước, lượng calo đã đốt cháy và nhiều hơn nữa.

Thông báo: Thông báo cho bạn biết các cuộc gọi đến, tin nhắn, cập nhật mạng xã hội và nhiều hơn nữa, dựa trên thiết lập thông báo ở điện thoại thông minh.

Hiệu suất: Hiển thị các phép đo hiệu suất giúp bạn theo dõi và hiểu các hoạt động tập luyện và hiệu suất cuộc đua.

Độ bão hòa oxy: Hiển thị tỷ lệ bão hòa oxy trong máu gần đây nhất của bạn và biểu đồ các chỉ số của bạn.

Hô hấp: Tốc độ hô hấp hiện tại của bạn theo nhịp thở mỗi phút và trung bình trong bảy ngày. Bạn có thể thực hiện một hoạt động hít thở để giúp bạn thư giãn.

Thông tin cảm biến: Hiển thị thông tin từ cảm biến bên trong hoặc cảm biến không dây được kết nối.

Ngủ: Hiển thị tổng thời gian ngủ, điểm cho giấc ngủ và

thông tin về khoảng thời gian ngủ của đêm trước.

Cường độ năng lượng mặt trời: Hiển thị biểu đồ cường độ đầu vào năng lượng mặt trời trong 6 giờ qua.

Bước: Theo dõi tổng số bước hàng ngày, mục tiêu số bước và dữ liệu trong những ngày vừa qua.

Căng thẳng: Hiển thị mức độ căng thẳng của bạn và biểu đồ mức năng lượng. Bạn có thể thực hiện hoạt động hít thở để giúp bạn thư giãn.

Bình minh và hoàng hôn: Hiển thị thời gian bình minh, hoàng hôn và chạng vạng.

Trạng thái luyện tập: Hiển thị trạng thái tập luyện hiện tại và khối lượng tập luyện, cho bạn thấy mức độ tập luyện của bạn ảnh hưởng đến mức độ thể chất và hiệu suất của bạn như thế nào.

Điều khiển VIRB: Giúp điều khiển máy quay khi đã kết nối thiết bị VIRB với thiết bị Enduro.

Thời tiết: Hiển thị nhiệt độ hiện tại và dự báo thời tiết.

Thiết bị Xero: Hiển thị thông tin vị trí laze khi bạn có thiết bị Xero tương thích được ghép đôi với thiết bị Enduro của bạn.

Tùy chỉnh vòng lặp công cụ

Có thể thay đổi thứ tự các công cụ trong vòng lặp công cụ, loại bỏ công cụ và thêm công cụ mới.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Công cụ**.

3 Chọn **Xem công cụ** để bật hoặc tắt tính năng xem công cụ.

LƯU Ý: Tính năng Xem công cụ thể hiện dữ liệu tóm tắt cho nhiều công cụ trên một màn hình.

4 Chọn **Hiệu chỉnh**.

5 Chọn công cụ.

6 Chọn một tùy chọn:

- Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để thay đổi vị trí công cụ trong vòng lặp công cụ.
- Chọn  để bỏ công cụ ra khỏi vòng lặp công cụ.

7 Chọn **Thêm**.

8 Chọn công cụ.

Công cụ được thêm vào vòng lặp công cụ.

inReach Remote

Chức năng inReach Remote cho phép bạn điều khiển thiết bị inReach của mình bằng thiết bị Enduro. Truy cập [Garmin.com.vn/buy](https://garmin.com.vn/buy) để mua thiết bị inReach.

Sử dụng inReach Remote

Trước khi bạn có thể sử dụng chức năng inReach Remote, bạn phải thêm công cụ inReach vào vòng lặp công cụ (*Tùy chỉnh vòng lặp công cụ, trang 45*).

1 Bật thiết bị inReach.

2 Trên đồng hồ Enduro của bạn, Garmin Coach **UP** hoặc **DOWN** từ đồng hồ để xem công cụ inReach.

3 Nhấn  để tìm kiếm thiết bị inReach của bạn.

4 Nhấn  để ghép đôi thiết bị inReach của bạn.

5 Nhấn , và chọn một tùy chọn:

- Để gửi tin nhắn SOS, chọn **Khởi tạo SOS**.
LƯU Ý: Bạn chỉ nên sử dụng chức năng SOS trong tình huống thực sự khẩn cấp.
- Để gửi tin nhắn văn bản, chọn **Tin nhắn > Tin nhắn mới**, chọn danh bạ tin nhắn và nhập văn bản tin nhắn hoặc chọn tùy chọn văn bản nhanh.
- Để gửi tin nhắn cài đặt sẵn, chọn **Tin nhắn mẫu** và chọn một tin nhắn từ danh sách.
- Để xem đồng hồ bấm giờ và quãng đường di chuyển trong một hoạt động, chọn **Theo dõi**.

Điều khiển từ xa VIRB

Chức năng điều khiển từ xa VIRB cho phép điều khiển máy quay hành động VIRB bằng thiết bị của bạn.

Điều khiển máy quay hành động VIRB

Trước khi có thể sử dụng chức năng điều khiển từ xa của VIRB, bạn phải kích hoạt thiết lập điều khiển từ xa trên máy quay VIRB. Xem Hướng dẫn sử dụng dòng sản phẩm VIRB để biết thêm thông tin.

1 Bật máy quay VIRB.

2 Ghép nối camera VIRB với đồng hồ Enduro của bạn (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*).

Tiện ích VIRB được tự động thêm vào vòng lặp tiện ích.

3 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** từ mặt đồng hồ để xem công cụ VIRB.

4 Nếu cần, Chờ trong khi thiết bị kết nối với máy quay.

5 Chọn một tùy chọn:

- Để ghi hình, chọn **Bắt đầu ghi lại**. Ứng dụng đếm hình xuất hiện trên màn hình Enduro.
- Để chụp hình trong khi ghi hình, nhấn **DOWN**.
- Để dừng việc ghi hình, nhấn .
- Để chụp ảnh, chọn **Chụp ảnh**.
- Để chụp nhiều ảnh ở chế độ chụp ảnh liên tiếp, hãy chọn **Chụp ảnh liên tiếp**.
- Để chuyển camera sang chế độ ngủ, hãy chọn **Máy quay ở chế độ ngủ**.
- Để khởi động máy quay từ chế độ ngủ, hãy chọn **Khởi động máy quay**.
- Để thay đổi thiết lập ghi hình và chụp ảnh, chọn **Thiết lập**.

Điều khiển máy quay hành động VIRB trong khi hoạt động

Trước khi có thể sử dụng chức năng điều khiển từ xa của VIRB, bạn phải kích hoạt thiết lập điều khiển từ xa trên máy quay VIRB. Xem Hướng dẫn sử dụng dòng sản phẩm VIRB để biết thêm thông tin.

1 Bật máy quay VIRB.

2 Ghép nối camera VIRB với đồng hồ Enduro của bạn (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*).

Khi máy ảnh được ghép nối, màn hình dữ liệu

VIRB sẽ tự động được thêm vào các hoạt động.

3 Trong khi hoạt động, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem màn hình dữ liệu VIRB.

4 Chờ trong khi thiết bị kết nối với máy quay.

5 Giữ **MENU**.

6 Chọn **VIRB**.

7 Chọn một tùy chọn:

- Để điều khiển máy quay khi sử dụng đồng hồ bấm giờ hoạt động, chọn **Thiết lập > Chế độ ghi > Bắt đầu/Dừng bộ hẹn giờ**.
LƯU Ý: Tự động bắt đầu và dừng ghi hình khi bạn bắt đầu và dừng hoạt động.
- Để điều khiển máy quay bằng cách sử dụng tùy chọn trình đơn, chọn **Thiết lập > Chế độ ghi > Thủ công**.
- Để ghi hình thủ công, chọn **Bắt đầu ghi lại**. Ứng dụng đếm hình xuất hiện trên màn hình Enduro.
- Để chụp hình trong khi ghi hình, nhấn **DOWN**.
- Để dừng thủ công việc ghi hình, nhấn .
- Để chụp nhiều ảnh ở chế độ chụp ảnh liên tiếp, hãy chọn **Chụp ảnh liên tiếp**.
- Để chuyển máy quay sang chế độ ngủ, hãy chọn **Máy quay ở chế độ ngủ**.
- Để khởi động máy quay từ chế độ ngủ, hãy chọn **Khởi động máy quay**.

Dùng công cụ mức độ căng thẳng

Công cụ mức độ căng thẳng hiển thị mức độ căng thẳng hiện tại và một đồ thị mức căng thẳng của bạn trong vài giờ qua. Công cụ này có thể hướng dẫn bạn thực hiện các hoạt động hít thở để thư giãn.

1 Khi bạn đang ngồi hoặc không hoạt động, nhấn **UP** hoặc **DOWN** từ mặt đồng hồ để xem công cụ mức độ căng thẳng.

2 Nhấn  để bắt đầu đo.

MẸO: Nếu bạn hoạt động quá nhiều mà đồng hồ không thể xác định được mức độ căng thẳng, một tin nhắn sẽ xuất hiện thay vì con số thể hiện mức độ căng thẳng. Bạn có thể kiểm tra lại mức độ căng thẳng sau vài phút không vận động.

3 Nhấn **DOWN** để xem biểu đồ mức độ căng thẳng của bạn trong bốn giờ qua.

Các thanh màu xanh cho biết các giai đoạn nghỉ ngơi. Màu vàng là các giai đoạn căng thẳng. Màu xám là số lần bạn hoạt động quá nhiều mà đồng hồ không thể xác định được mức độ căng thẳng.

4 Để bắt đầu hoạt động hít thở, nhấn **DOWN > ** và thực hiện hoạt động hít thở trong vài phút.

Tùy chỉnh công cụ Ngày của tôi

Bạn có thể tùy chỉnh danh sách các số liệu được hiển thị trên công cụ Ngày của tôi.

1 Từ mặt đồng hồ, nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem công cụ **Ngày của tôi**.

2 Giữ **MENU**.

3 Chọn **Tùy chọn**.

4 Chọn các công tắc bật tắt để hiển thị hoặc ẩn từng số liệu.

Tùy chỉnh Trình đơn điều khiển

Có thể bổ sung, loại bỏ và thay đổi trình tự của tùy chọn trình đơn lối tắt trong trình đơn điều khiển (*Xem Trình đơn điều khiển, trang 1*).

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Điều khiển**.

3 Chọn lối tắt để tùy chỉnh.

4 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Sắp xếp lại** để thay đổi vị trí lối tắt trong trình đơn điều khiển.
- Chọn **Gỡ bỏ** để bỏ lối tắt ra khỏi trình đơn điều khiển.

5 Nếu cần, chọn **Thêm mới** để thêm lối tắt bổ sung vào trình đơn điều khiển.

Thiết lập mặt đồng hồ

Có thể tùy chỉnh giao diện của mặt đồng hồ bằng cách chọn bố cục, màu và dữ liệu bổ sung. Cũng có thể tải xuống mặt đồng hồ tùy chỉnh từ kho Connect IQ.

Tùy chỉnh mặt đồng hồ

Trước khi có thể kích hoạt mặt đồng hồ Connect IQ, bạn phải cài đặt mặt đồng hồ từ cửa hàng Connect IQ (*Tính năng Connect IQ, trang 17*).

Có thể tùy chỉnh thông tin và giao diện mặt đồng hồ, hoặc kích hoạt mặt đồng hồ Connect IQ đã cài đặt.

1 Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU**.

2 Chọn **Mặt đồng hồ**.

3 Nhấn **UP** hoặc **DOWN** để xem trước tùy chọn mặt đồng hồ.

4 Chọn **Thêm mới** để cuộn qua các mặt đồng hồ bổ sung được tải trước.

5 Chọn > **Áp dụng** để kích hoạt mặt đồng hồ được tải trước hoặc mặt đồng hồ Connect IQ được cài đặt.

6 Nếu sử dụng mặt đồng hồ được tải trước, chọn > **Tùy chỉnh**.

7 Chọn một tùy chọn:

- Để thay đổi kiểu số cho mặt đồng hồ kim, chọn **Mặt đồng hồ**.
- Để thay đổi môn thể thao cho đồng hồ đo trên mặt đồng hồ hiệu năng, chọn **Chọn môn thể thao**.
- Để thay đổi kiểu kim cho mặt đồng hồ kim, chọn **Kim**.
- Để thay đổi kiểu số cho mặt đồng hồ kỹ thuật số, chọn **Bố cục**.
- Để thay đổi kiểu giây cho mặt đồng hồ kỹ thuật số, chọn **Giây**.
- Để thay đổi dữ liệu xuất hiện trên mặt đồng hồ, chọn **Dữ liệu**.
- Để thêm hoặc thay đổi màu nhấn cho mặt đồng

hồ, chọn **Màu nhấn**.

- Để thay đổi màu nền, chọn **Màu nền**.
- Để lưu thay đổi, chọn **Hoàn tất**.

Thiết lập cảm biến

Thiết lập la bàn

Giữ **MENU**, và chọn **Cảm biến & Phụ kiện > La bàn**.

Hiệu chuẩn: Cho phép hiệu chuẩn thủ công cảm biến la bàn (*Hiệu chuẩn thủ công la bàn, trang 47*).

Hiển thị: Thiết lập hướng hành trình trên la bàn là ký tự, độ hoặc milli-radian.

North Ref.: Thiết lập tham chiếu hướng Bắc của la bàn (*Thiết lập tham chiếu hướng Bắc, trang 47*).

Chế độ: Thiết lập la bàn chỉ để sử dụng dữ liệu cảm biến điện tử (Bật), kết hợp GPS và dữ liệu cảm biến điện tử khi di chuyển (Tự động), hoặc chỉ dữ liệu GPS (Tắt).

Hiệu chuẩn thủ công la bàn

LƯU Ý

Hiệu chuẩn la bàn điện tử ngoài trời. Để cải thiện độ chính xác dẫn hướng, không đứng gần các đối tượng ảnh hưởng đến từ trường, như phương tiện giao thông, các tòa nhà và đường dây điện trên không.

Thiết bị của bạn đã được hiệu chuẩn tại nhà máy, và thiết bị sử dụng tính năng hiệu chuẩn tự động theo mặc định. Nếu gặp phải trạng thái la bàn bất thường, ví dụ, sau khi di chuyển quãng đường dài hoặc sau khi thay đổi nhiệt độ khác nghiệt, bạn có thể hiệu chuẩn thủ công la bàn.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Cảm biến & Phụ kiện > La bàn > Hiệu chuẩn > Bắt đầu**.

3 Thực hiện theo hướng dẫn trên màn hình.

MẸO: Di chuyển cổ tay theo chuyển động hình số 8 nhỏ đến khi tín hiệu xuất hiện.

Thiết lập tham chiếu hướng Bắc

Có thể thiết lập tham chiếu hướng được sử dụng trong việc tính toán thông tin hướng hành trình.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Cảm biến & Phụ kiện > La bàn > North Ref.**

3 Chọn một tùy chọn:

- Để thiết lập hướng Bắc địa lý làm tham chiếu hướng hành trình, chọn **Đúng**.
- Để tự động thiết lập độ lệch từ cho vị trí của bạn, chọn **Có từ tính**.
- Để thiết lập hướng Bắc bản đồ (000o) làm tham chiếu hướng hành trình, chọn **Khung lưới**.
- Để thiết lập thủ công giá trị biến thiên từ, chọn **Người dùng**, nhập biến thiên từ và chọn **Hoàn tất**.

Thiết lập dụng cụ đo độ cao

Giữ **MENU**, và chọn **Cảm biến & Phụ kiện > Cao độ**

kế.

Hiệu chuẩn: Cho phép hiệu chuẩn thủ công cảm biến la bàn.

Hiệu chuẩn tự động: Cho phép dụng cụ đo độ cao tự hiệu chuẩn mỗi khi bật theo dõi GPS.

Độ cao: Đặt đơn vị đo lường cho độ cao.

Hiệu chuẩn dụng cụ đo độ cao bằng khí áp

Thiết bị của bạn đã được hiệu chuẩn tại nhà máy, và thiết bị sử dụng tính năng hiệu chuẩn tự động tại điểm bắt đầu GPS theo mặc định. Có thể hiệu chuẩn thủ công dụng cụ đo độ cao bằng khí áp nếu bạn biết độ cao chính xác.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Cảm biến & Phụ kiện > Cao độ kế**.

3 Chọn một tùy chọn:

- Để hiệu chỉnh tự động từ điểm bắt đầu GPS của bạn, chọn **Hiệu chuẩn tự động**, và chọn một tùy chọn.
- Để nhập thủ công độ cao hiện tại, chọn **Hiệu chuẩn > Có**.
- Để nhập độ cao hiện tại từ mô hình độ cao kỹ thuật số, chọn **Hiệu chuẩn > Sử dụng DEM**.
- Để nhập độ cao hiện tại từ điểm bắt đầu GPS, chọn **Hiệu chuẩn > Sử dụng GPS**.

Thiết lập khí áp kế

Giữ **MENU**, và chọn **Cảm biến & Phụ kiện > Khí áp kế**.

Hiệu chuẩn: Cho phép bạn hiệu chỉnh thước đo cảm biến theo cách thủ công.

Sơ đồ: Thiết lập thang thời gian cho biểu đồ trong công cụ khí áp kế.

Báo động bão: Thiết lập tỉ lệ thay đổi áp suất khí áp kế kích hoạt báo động bão.

Chế độ xem: Thiết lập cảm biến được sử dụng trong chế độ xem. Tùy chọn tự động sử dụng cả dụng cụ đo độ cao và khí áp kế theo sự di chuyển của bạn. Có thể sử dụng tùy chọn Dụng cụ đo độ cao khi hoạt động bao gồm sự thay đổi độ cao, hoặc tùy chọn Khí áp kế khi hoạt động không bao gồm sự thay đổi theo độ cao.

Áp suất: Đặt cách thiết bị hiển thị dữ liệu áp suất.

Hiệu chuẩn áp kế

Thiết bị của bạn đã được hiệu chuẩn tại nhà máy, và thiết bị sử dụng tính năng hiệu chuẩn tự động tại điểm bắt đầu GPS theo mặc định. Có thể hiệu chuẩn thủ công dụng cụ đo độ cao bằng khí áp nếu bạn biết độ cao chính xác hoặc áp suất mực nước biển chính xác.

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Cảm biến & Phụ kiện > Khí áp kế > Hiệu chuẩn**.

3 Chọn một tùy chọn:

- Nhập độ cao hoặc áp suất mực nước biển hiện tại, chọn **Có**.
- Hiệu chỉnh tự động từ mô hình kỹ thuật số cao,

chọn **Sử dụng DEM**.

- Để hiệu chuẩn tự động từ điểm bắt đầu GPS, chọn **Sử dụng GPS**.

Thiết lập vị trí Xero Laser

Trước khi bạn có thể tùy chỉnh cài đặt vị trí laser, bạn phải ghép nối thiết bị Xero tương thích (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*).

Giữ **MENU**, và chọn **Cảm biến & Phụ kiện > Vị trí laze XERO > Vị trí Laze**.

Trạng thái: Bật hiển thị thông tin vị trí laze từ một thiết bị Xero ghép đôi tương thích trong suốt hoạt động.

Chế độ chia sẻ: Cho phép bạn chia sẻ công khai thông tin vị trí laze hoặc phát riêng tư.

Thiết lập bản đồ

Có thể tùy chỉnh việc bản đồ xuất hiện trong ứng dụng bản đồ và màn hình dữ liệu như thế nào.

Giữ **MENU**, và chọn **Bản đồ**.

Hướng: Thiết lập hướng của bản đồ. Tùy chọn Hướng Bắc phía trên hiển thị phía bắc ở phía trên cùng của màn hình. Tùy chọn Theo dõi lên trên hiển thị hướng đi hiện tại ở phía trên cùng của màn hình.

Vị trí người dùng: Hiện hay ẩn địa điểm đã được lưu trên bản đồ.

Thu phóng tự động: Tự động chọn mức phóng to thu nhỏ để sử dụng tối ưu bản đồ. Khi chức năng này bị tắt, bạn phải phóng to hoặc thu nhỏ bằng tay.

Thiết lập điều hướng

Có thể tùy chỉnh các tính năng và giao diện bản đồ khi điều hướng tới một điểm đến.

Tùy chỉnh các tính năng bản đồ

1 Giữ **MENU**.

2 Chọn **Điều hướng > Màn hình dữ liệu**.

3 Chọn một tùy chọn:

- Chọn **Bản đồ** để bật hoặc tắt bản đồ.
- Chọn **Hướng dẫn** để bật hoặc tắt màn hình hướng dẫn hiển thị hướng đi hoặc góc phương vị la bàn để đi theo trong khi điều hướng.
- Chọn **Sơ đồ độ cao** để bật hoặc tắt biểu đồ độ cao.
- Chọn một màn hình để thêm, bớt hoặc tùy chỉnh.

Thiết lập hướng hành trình

Bạn có thể đặt hành vi cho con trỏ khi xuất hiện để điều hướng.

Giữ **MENU**, và chọn **Điều hướng > Loại**.

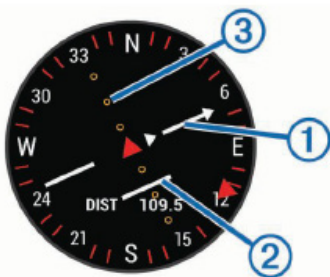
Phương hướng: Các điểm theo hướng đích đến của bạn.

Hành trình: Thể hiện vị trí của bạn trên đường dẫn chính tới đích đến.

Kim chỉ hướng đi

Kim chỉ hướng đi hữu ích nhất khi bạn đang điều hướng đến địa điểm theo đường thẳng, như khi bạn

đang điều hướng trên mặt nước. Nó sẽ giúp bạn điều hướng trở lại hướng đi khi bạn đi chệch hướng để tránh các chướng ngại vật hoặc hiểm họa.



Kim chỉ hướng đi ① biểu hiện mối quan hệ với hướng đi dẫn đến điểm đến. Chỉ báo chệch hướng đi (CDI) ② đưa ra chỉ báo về độ lệch (phải hoặc trái) so với hướng đúng. Các dấu chấm ③ cho biết bạn đang ở cách hướng đi bao xa.

Thiết lập Chỉ báo hướng hành trình

Có thể thiết lập chỉ báo hướng hành trình để hiện trên các trang dữ liệu khi đang điều hướng. Chỉ báo chỉ hướng đến hướng hành trình đích của bạn.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Điều hướng > Chỉ báo hướng chuyển động**.

Thiết lập Thông báo điều hướng

Có thể đặt thông báo giúp điều hướng đến điểm đến của bạn.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Điều hướng > Cảnh báo**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
 - Để đặt thông báo cho một quãng đường xác định tính từ điểm đến cuối cùng của bạn, chọn **Quãng đường cuối cùng**.
 - Để đặt thông báo cho thời gian ước tính còn lại cho đến khi đến điểm đến cuối cùng, chọn **ETE cuối cùng**.
 - Để đặt cảnh báo khi bạn đi lạc khỏi hành trình, chọn **Lệch hướng**.
 - Để bật lời nhắc điều hướng từng chặng, chọn **Bật lời nhắc**.
- 4 Nếu cần thiết, chọn **Trạng thái** để bật thông báo.
- 5 Nếu cần thiết, nhập giá trị thời gian và quãng đường, và chọn **✓**.

Cài đặt quản lý Pin

CHÚ Ý

Ước tính được hiển thị là giá trị trung bình được tính dựa trên sự tiêu thụ pin của từng chức năng, tuổi thọ pin thực tế sẽ phụ thuộc phần lớn vào việc sử dụng thực tế.

Giữ **MENU**, và chọn **Quản lý Pin**.

Tiết kiệm pin: Cho phép bạn tùy chỉnh cài đặt hệ thống để kéo dài thời lượng pin ở chế độ đồng hồ (*Tùy chỉnh tính năng tiết kiệm pin, trang 49*).

Chế độ pin: Cho phép bạn tùy chỉnh cài đặt hệ thống, cài đặt hoạt động và cài đặt GPS để kéo dài thời lượng pin trong quá trình diễn ra hoạt động (*Tùy chỉnh chế độ pin, trang 49*).

Tỷ lệ phần trăm pin: Hiển thị thời lượng pin còn lại dưới dạng phần trăm.

Ước tính thời lượng pin: Hiển thị thời lượng pin còn lại dưới dạng số ngày hoặc giờ dự kiến.

Tùy chỉnh tính năng tiết kiệm pin

Tính năng tiết kiệm pin cho phép bạn nhanh chóng điều chỉnh cài đặt hệ thống để kéo dài thời lượng pin ở chế độ đồng hồ.

Bạn có thể bật tính năng tiết kiệm pin từ trình đơn điều khiển (*Xem Trình đơn điều khiển, trang 1*).

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Quản lý Pin > Tiết kiệm pin**.
- 3 Chọn **Trạng thái** để bật tính năng tiết kiệm pin.
- 4 Chọn **Chỉnh sửa**, chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Mặt đồng hồ** để bật mặt đồng hồ công suất thấp cập nhật một lần/phút.
 - Chọn **Nhạc** để tắt nghe nhạc từ đồng hồ của bạn.
 - Chọn **Điện thoại** để ngắt kết nối điện thoại đã được ghép đôi.
 - Chọn **Wi-Fi** để ngắt kết nối khỏi mạng Wi-Fi.
 - Chọn **Theo dõi hoạt động** để tắt theo dõi hoạt động cả ngày, bao gồm số bước, số tầng đã leo, số phút hoạt động tích cực, theo dõi giấc ngủ và các sự kiện Move IQ.
 - Chọn **Nhịp tim Cổ tay** để tắt máy đo nhịp tim trên cổ tay.
 - Chọn **Đèn nền** để tắt đèn nền.

Đồng hồ hiển thị số giờ của thời lượng pin đạt được với mỗi thay đổi cài đặt.

- 5 Chọn **Trong lúc Ngủ** để bật tính năng tiết kiệm pin trong suốt thời gian ngủ bình thường của bạn.

MEO: Bạn có thể đặt số giờ ngủ bình thường trong thiết lập người dùng trên tài khoản Garmin Connect.

- 6 Chọn **Cảnh báo pin yếu** để nhận cảnh báo khi pin yếu.

Tùy chỉnh chế độ pin

Thiết bị của bạn được cài đặt sẵn một số chế độ nguồn, cho phép bạn nhanh chóng điều chỉnh cài đặt hệ thống, cài đặt hoạt động và cài đặt GPS để kéo dài thời lượng pin trong một hoạt động. Bạn có thể tùy chỉnh các chế độ nguồn hiện có và tạo các chế độ nguồn tùy chỉnh mới.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Quản lý Pin > Chế độ Pin**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn chế độ nguồn để tùy chỉnh.
 - Chọn **Thêm mới** để tạo chế độ nguồn tùy chỉnh.
- 4 Nếu cần, nhập tên tùy chỉnh.

- 5 Chọn một tùy chọn để tùy chỉnh cài đặt chế độ nguồn cụ thể.
Ví dụ, bạn có thể cài đặt GPS hoặc ngắt kết nối với điện thoại đã được ghép đôi.
Đồng hồ hiển thị số giờ của thời lượng pin đạt được với mỗi thay đổi cài đặt.
- 6 Nếu cần, chọn **Hoàn tất** để lưu và sử dụng chế độ nguồn tùy chỉnh.

Khôi phục chế độ pin

Bạn có thể đặt lại chế độ pin được tải sẵn về cài đặt mặc định của nhà sản xuất.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Quản lý Pin > Chế độ Pin**.
- 3 Chọn chế độ pin tải sẵn.
- 4 Chọn **Khôi phục > Có**.

Thiết lập hệ thống

Giữ **MENU**, và chọn **Hệ thống**.

Ngôn ngữ: Thiết lập ngôn ngữ được hiển thị trên thiết bị.

Thời gian: Điều chỉnh thiết lập thời gian (*Thiết lập thời gian chờ tiết kiệm năng lượng, trang 44*).

Đèn nền: Điều chỉnh thiết lập đèn nền (*Thay đổi thiết lập đèn nền, trang 51*).

Âm thanh: Chọn âm thanh thiết bị, như âm phím, thông báo và rung.

Không làm phiền: Bật hoặc tắt chế độ không làm phiền. Sử dụng tùy chọn Trong khi ngủ để tự động bật chế độ không làm phiền trong thời gian ngủ bình thường của bạn. Có thể cài đặt giờ ngủ thông thường trên tài khoản Garmin Connect.

Phím nhanh: Cho phép gán các lối tắt đến các phím thiết bị (*Tùy chỉnh phím nhanh, trang 51*).

Khóa tự động: Cho phép khóa các phím tự động để các phím không bị nhấn. Sử dụng tùy chọn Trong khi hoạt động để khóa các phím trong hoạt động được tính thời gian. Sử dụng tùy chọn Khi không hoạt động để khóa các phím khi không ghi lại hoạt động được tính thời gian.

Đơn vị: Thiết lập đơn vị đo sử dụng trên thiết bị (*Thay đổi đơn vị đo, trang 51*).

Định dạng: Thiết lập các ưu tiên định dạng chung, như nhịp độ và tốc độ hiển thị trong thời gian diễn ra hoạt động, bắt đầu tuần, và các định dạng vị trí địa lý và quy chuẩn.

Ghi dữ liệu: Thiết lập cách thiết bị ghi lại dữ liệu hoạt động. Tùy chọn ghi lại Thông minh (mặc định) cho phép ghi lại hoạt động lâu hơn. Tùy chọn ghi lại Từng giây cho phép ghi lại các hoạt động chi tiết hơn, nhưng có thể không ghi lại toàn bộ hoạt động kéo dài trong các khoảng thời gian lâu hơn.

Chế độ USB: Cài đặt thiết bị để sử dụng chế độ Giao thức thiết bị đa phương tiện hoặc chế độ Garmin khi kết nối với máy tính.

Thiết lập lại: Cho phép cài đặt lại dữ liệu và thiết lập người dùng (*Khôi phục tất cả các thiết lập mặc định, trang 54*).

Cập nhật phần mềm: Cho phép cài đặt các bản cập nhật phần mềm tải về bằng cách sử dụng Garmin Express.

Giới thiệu: Hiển thị thiết bị, phần mềm, giấy phép và thông tin quy định.

Các thiết lập thời gian

Giữ **MENU**, và chọn **Hệ thống > Thời Gian**.

Định dạng thời gian: Thiết lập thiết bị thể hiện thời gian ở dạng 12 giờ hoặc 24 giờ hoặc chọn định dạng thời gian

Đặt TG: Thiết lập múi giờ cho thiết bị. Tùy chọn Tự động tự động đặt múi giờ dựa trên vị trí GPS của bạn.

Thời Gian: Cho phép điều chỉnh thời gian nếu được thiết lập theo tùy chọn Thủ công.

Cảnh báo: Cho phép bạn đặt báo thức theo giờ, cũng như cảnh báo mặt trời mọc và mặt trời lặn, khi báo thức phát ra âm thanh, cài đặt số giờ hoặc số phút cụ thể trước khi mặt trời mọc hoặc mặt trời lặn thực sự xảy ra (*Cài đặt Cảnh báo thời gian, trang 50*).

Đồng bộ hóa thời gian: Cho phép đồng bộ hóa thủ công thời gian với GPS khi bạn thay đổi múi giờ, và cập nhật thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày (*Đồng bộ hóa thời gian, trang 50*).

Cài đặt Cảnh báo thời gian

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Hệ thống > Thời Gian > Cảnh báo**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
 - Để đặt cảnh báo trong một số phút hoặc giờ cụ thể trước khi mặt trời lặn thực sự xảy ra, chọn **Đến khi mặt trời lặn > Trạng thái > Bật**, chọn **Thời Gian** và nhập thời gian.
 - Để đặt cảnh báo trong một số phút hoặc giờ cụ thể trước khi mặt trời mọc thực sự xảy ra, chọn **Đến khi mặt trời mọc > Trạng thái > Bật**, chọn **Thời Gian** và nhập thời gian.
 - Để cài âm báo mỗi giờ, chọn **Hàng giờ > Bật**.

Đồng bộ hóa thời gian

Mỗi khi bật thiết bị và thu được tín hiệu vệ tinh hoặc mở ứng dụng Garmin Connect trên điện thoại ghép đôi của bạn, thiết bị tự động tìm ra các múi giờ và thời gian hiện tại trong ngày của bạn. Cũng có thể đồng bộ hóa thủ công thời gian với GPS khi bạn thay đổi múi giờ, và cập nhật thời gian tiết kiệm ánh sáng Khi không hoạt động.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Hệ thống > Thời Gian > Time Sync**.
- 3 Đợi trong khi thiết bị kết nối với điện thoại ghép đôi của bạn hoặc định vị vệ tinh (*Bắt tín hiệu vệ tinh, trang 54*).

MEO: Bạn có thể nhấn DOWN để chuyển nguồn.

Thay đổi thiết lập đèn nền

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Hệ thống > Đèn nền**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Khi hoạt động**.
 - Chọn **Khi không hoạt động**.
- 4 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Các phím** để bật đèn nền cho các lần nhấn phím.
 - Chọn **Cảnh báo** để bật đèn nền cho báo thức.
 - Chọn **Chuyển động** để bật đèn nền bằng cách nâng và xoay cánh tay để nhìn vào cổ tay của bạn.
 - Chọn **Thời gian chờ** để đặt khoảng thời gian trước khi đèn nền tắt.
 - Chọn **Độ sáng** để chỉnh mức độ sáng của đèn nền.

Tùy chỉnh phím nhanh

Có thể tùy chỉnh chức năng giữ từng phím và tổ hợp phím.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Hệ thống > Phím nhanh**.
- 3 Chọn một phím hay tổ hợp phím để tùy chỉnh.
- 4 Chọn chức năng.

Thay đổi đơn vị đo

Có thể tùy chỉnh các đơn vị đo quãng đường, nhịp độ và tốc độ, độ cao, trọng lượng, chiều cao và nhiệt độ.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Hệ thống > Đơn vị**.
- 3 Chọn loại số đo.
- 4 Chọn đơn vị đo.

Xem thông tin thiết bị

Có thể xem thông tin thiết bị, như ID thiết bị, phiên bản phần mềm, quy định, và hợp đồng cấp phép.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Hệ thống > Giới thiệu**.

Xem Thông tin Quy định và Tuân thủ nhãn điện tử

Nhãn của thiết bị này được cung cấp bằng hệ thống điện tử. Nhãn điện tử có thể cung cấp thông tin về quy định, chẳng hạn như mã số nhận dạng do FCC cấp hoặc các dấu hiệu tuân thủ trong khu vực, cũng như thông tin về sản phẩm và giấy phép sử dụng.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Từ trình đơn hệ thống, chọn **Giới thiệu**.

Cảm biến không dây

Thiết bị của bạn có thể được sử dụng với cảm biến ANT+ hoặc Bluetooth không dây. Để biết thêm thông tin về khả năng tương thích và mua các cảm biến tùy chọn, hãy truy cập Garmin.com.vn/buy.

Ghép đôi cảm biến không dây của bạn

Lần đầu tiên bạn kết nối cảm biến không dây với thiết bị của mình bằng công nghệ ANT + hoặc Bluetooth, bạn phải ghép nối thiết bị và cảm biến. Sau khi chúng được ghép nối, thiết bị sẽ tự động kết nối với cảm biến khi bạn bắt đầu một hoạt động và cảm biến hoạt động và nằm trong phạm vi phủ sóng.

- 1 Nếu bạn đang kết nối máy đo nhịp tim, hãy đeo máy đo nhịp tim.
Thiết bị theo dõi nhịp tim không gửi hoặc nhận dữ liệu cho đến khi bạn đeo nó.
- 2 Mang thiết bị trong phạm vi 3 m (10 ft.) tính từ bộ cảm biến.
LƯU Ý: Giữ khoảng cách 10m với các cảm biến không dây khác trong khi đang kết nối.
- 3 Giữ **MENU**.
- 4 Chọn **Cảm biến & Phụ kiện > Thêm mới**.
- 5 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Tìm kiếm tất cả cảm biến**.
 - Chọn loại cảm biến.

Sau khi bộ cảm biến được ghép cặp với thiết bị, trạng thái của bộ cảm biến thay đổi từ Đang tìm kiếm thành Đã kết nối. Dữ liệu bộ cảm biến xuất hiện trong vòng lặp của trang dữ liệu hoặc trường dữ liệu tùy chỉnh.

Chế độ màn hình mở rộng

Bạn có thể sử dụng chế độ Màn hình mở rộng để hiển thị màn hình dữ liệu từ thiết bị Enduro của mình trên thiết bị Edge tương thích trong khi đi xe hoặc ba môn phối hợp. Xem hướng dẫn sử dụng Edge của bạn để biết thêm thông tin.

Sử dụng Bộ cảm biến tốc độ xe đạp hoặc guồng chân tùy chọn

Có thể sử dụng bộ cảm biến tốc độ xe đạp hoặc guồng chân tùy chọn để gửi dữ liệu đến thiết bị.

- Kết nối bộ cảm biến với thiết bị (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*).
- Thiết lập kích cỡ bánh xe (*Kích cỡ và chu vi bánh xe, trang 62*).
- Bắt đầu đạp xe (*Bắt đầu một hoạt động, trang 3*).

Tập luyện với dụng cụ đo công suất

- Truy cập Garmin.com.vn/products/intosports để xem danh sách các cảm biến ANT+ tương thích với thiết bị (như Vector).
- Để biết thêm thông tin, xem hướng dẫn sử dụng

cho dụng cụ đo công suất.

- Điều chỉnh vùng công suất trùng khớp với mục tiêu và khả năng của bạn (*Thiết lập vùng công suất, trang 29*).
- Sử dụng thông báo khoảng để thông báo khi bạn đạt vùng công suất xác định (*Thiết lập đồng hồ, trang 36*).
- Tùy chỉnh trường dữ liệu công suất (*Tùy chỉnh màn hình dữ liệu, trang 41*).

Sử dụng thiết bị gạt điện tử

Trước khi sử dụng các thiết bị gạt điện tử tương thích, như thiết bị gạt Shimano® Di2™, bạn phải kết nối chúng với thiết bị (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*). Có thể tùy chỉnh trường dữ liệu tùy chọn (*Tùy chỉnh màn hình dữ liệu, trang 41*). Thiết bị Enduro hiển thị các giá trị điều chỉnh hiện tại khi bộ cảm biến ở chế độ điều chỉnh.

Nhận biết tình hình

Thiết bị Enduro có thể được dùng với thiết bị Varia Vision, đèn xe đạp thông minh Varia và radar cảnh báo va chạm để nâng cao khả năng nhận biết tình hình. Xem hướng dẫn sử dụng của thiết bị Varia để biết thêm thông tin.

LƯU Ý: Bạn có thể cần cập nhật phần mềm Enduro trước khi ghép đôi thiết bị Varia (*Cập nhật phần mềm bằng cách sử dụng Garmin Express, trang 15*).

Thiết bị gắn vào giày

Thiết bị có thể tương thích với thiết bị gắn vào giày Có thể sử dụng thiết bị gắn vào giày để ghi chép nhịp độ và khoảng cách thay cho sử dụng GPS khi luyện tập trong nhà hoặc khi tín hiệu GPS bị yếu. Thiết bị gắn vào giày ở trạng thái chờ sẵn và sẵn sàng gửi dữ liệu (tương tự màn hình kiểm soát nhịp tim).

Sau 30 phút không hoạt động, thiết bị gắn vào giày tắt để bảo tồn pin. Khi pin yếu, một thông điệp xuất hiện trên thiết bị. Còn khoảng năm giờ để duy trì thời lượng sử dụng pin.

Cải thiện hiệu chuẩn thiết bị gắn vào giày

Trước khi hiệu chuẩn thiết bị, bạn phải thu được tín hiệu GPS và kết nối thiết bị với thiết bị gắn vào giày (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*).

Thiết bị gắn vào giày tự hiệu chuẩn, nhưng bạn có thể cải thiện tính chính xác của dữ liệu về tốc độ và quãng đường bằng một vài lượt chạy ra ngoài sử dụng GPS.

- 1 Đứng bên ngoài trong 5 phút ở vị trí có thể nhìn rõ bầu trời.
- 2 Bắt đầu hoạt động chạy.
- 3 Chạy trên đường chạy liên tục trong 10 phút.
- 4 Dừng hoạt động, và lưu lại hoạt động.

Dựa trên dữ liệu được ghi lại, giá trị hiệu chuẩn thiết bị gắn vào giày có thể thay đổi nếu cần. Không cần hiệu chuẩn lại thiết bị gắn vào giày trừ khi bạn

thay đổi kiểu chạy.

Hiệu chuẩn thủ công thiết bị gắn vào giày

Trước khi hiệu chuẩn thiết bị, bạn phải kết nối thiết bị với bộ cảm biến thiết bị gắn vào giày (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*).

Khuyến nghị hiệu chuẩn thủ công nếu bạn biết hệ số hiệu chuẩn của bạn. Nếu bạn đã hiệu chuẩn thiết bị gắn vào giày với sản phẩm Garmin khác, bạn có thể biết được hệ số hiệu chuẩn của bạn.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Cảm biến & Phụ kiện**.
- 3 Chọn thiết bị gắn vào giày.
- 4 Chọn **Hệ số hiệu chuẩn > Thiết lập giá trị**.
- 5 Điều chỉnh hệ số hiệu chuẩn:
 - Tăng hệ số hiệu chỉnh nếu khoảng cách quá thấp.
 - Giảm hệ số hiệu chỉnh nếu khoảng cách quá cao.

Thiết lập tốc độ và quãng đường cho thiết bị gắn vào giày

Trước khi tùy chỉnh tốc độ và quãng đường cho thiết bị gắn vào giày, bạn phải kết nối thiết bị với bộ cảm biến thiết bị gắn vào giày (*Ghép đôi cảm biến không dây của bạn, trang 51*).

Có thể thiết lập thiết bị để tính tốc độ và quãng đường từ dữ liệu từ thiết bị gắn vào giày thay vì dữ liệu GPS.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Cảm biến & Phụ kiện**.
- 3 Chọn thiết bị gắn vào giày.
- 4 Chọn **Tốc độ hoặc Khoảng cách**.
- 5 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Trong nhà** khi bạn tập luyện với GPS bị tắt, thường là ở trong nhà.
 - Chọn **Luôn luôn** để sử dụng dữ liệu từ thiết bị gắn vào giày bất kể thiết lập GPS.

tempe

Tempe là bộ cảm biến nhiệt độ không dây ANT+. Có thể gắn cảm biến vào dây đeo hoặc vòng chắc chắn khi mà cảm biến tiếp xúc với không khí xung quanh để có thể cung cấp nguồn dữ liệu về nhiệt độ chính xác. Phải kết nối Tempe với thiết bị của bạn để hiển thị dữ liệu nhiệt độ từ Tempe.

Cảm biến Gậy

Thiết bị của bạn tương thích với các cảm biến trên gậy golf Approach CT10. Bạn có thể sử dụng các cảm biến trên gậy được ghép đôi để tự động theo dõi các cú đánh golf của mình, bao gồm vị trí, khoảng cách và loại gậy. Xem hướng dẫn sử dụng đối với các cảm biến trên gậy để biết thêm thông tin.

Thông tin thiết bị

Thông số kỹ thuật

Loại pin	Pin Li-ion gắn liền có thể sạc lại.
Thời lượng pin	Lên tới 50 ngày ở chế độ đồng hồ thông minh.
Chỉ số chống nước	10 ATM ¹
Phạm vi nhiệt độ hoạt động và lưu trữ	-20° ~ 45°C (-4° ~ 113°F)
Khoảng nhiệt độ sạc bằng USB	0° ~ 45°C (32° ~ 113°F)
Khoảng nhiệt độ sạc bằng năng lượng mặt trời	0° ~ 60°C (32° ~ 140°F)
Tần số vô tuyến	2.4 GHz @ 0.70 mW

¹ Thiết bị chịu được áp suất tương đương với độ sâu 100m. Để biết thêm thông tin, xem Garmin.com.vn/legal/waterrating.

Thông tin về Pin

LƯU Ý

Tuổi thọ thực của pin dựa trên các tính năng được kích hoạt trên thiết bị, như tính năng theo dõi hoạt động, theo dõi nhịp tim ở cổ tay, thông báo điện thoại thông minh, GPS, bộ cảm biến bên trong, và các bộ cảm biến được kết nối.

Chế độ	Thời lượng pin
Chế độ đồng hồ thông minh với theo dõi hoạt động và theo dõi nhịp tim dựa trên cổ tay 24/7	Lên tới 50 ngày/65 ngày với năng lượng mặt trời ²
Chế độ GPS	Lên tới 70 giờ/80 giờ với năng lượng mặt trời ³
Chế độ GPS pin tối đa	Lên tới 200 giờ/300 giờ với năng lượng mặt trời ³
Chế độ GPS thám hiểm	Lên tới 65 ngày/95 ngày với năng lượng mặt trời ²
Chế độ đồng hồ tiết kiệm pin	Lên tới 130 ngày/365 ngày với năng lượng mặt trời ²

² Đeo cả ngày với 3 giờ/ngày bên ngoài trong điều kiện 50.000 lux

³ Với việc sử dụng trong điều kiện 50.000 lux

Quản lý dữ liệu

LƯU Ý: Thiết bị không tương thích với các hệ điều hành Windows® 95, 98, Me, Windows NT®, và Mac® OS 10.3 và hệ điều hành cũ hơn.

Xóa tệp dữ liệu

LƯU Ý

Nếu không biết mục đích của tệp dữ liệu, không xóa nó. Không nên xóa bộ nhớ thiết bị chứa tệp dữ liệu hệ thống quan trọng.

- 1 Mở ổ đĩa hoặc bộ đĩa **Garmin**.
- 2 Nếu cần thiết, mở thư mục hoặc thiết bị.

3 Chọn tập tin.

4 Ấn phím **Delete** trên bàn phím.

LƯU Ý: Nếu bạn đang sử dụng máy tính Apple, bạn phải làm trống thư mục rác để loại bỏ tất cả các tập tin.

Bảo trì thiết bị

Bảo dưỡng thiết bị

LƯU Ý

Không sử dụng vật sắc nhọn để làm sạch thiết bị.

Tránh các chất làm sạch hoá học, dung môi và chất đuổi côn trùng mà có thể làm tổn hại cho các thành phần chất dẻo và sản phẩm hoàn thiện.

Rửa kỹ thiết bị bằng nước sạch sau khi tiếp xúc với clo, nước muối, ánh nắng mặt trời, kem chống nắng, cồn hoặc các hoá chất mạnh khác. Tiếp xúc kéo dài với các chất này có thể làm tổn hại thiết bị.

Tránh ấn các phím dưới nước.

Tránh va chạm mạnh và bảo quản không tốt, bởi vì điều này có thể làm suy giảm tuổi thọ của sản phẩm.

Không để thiết bị ở nơi tiếp xúc lâu với nhiệt độ khác nghiệt do có thể dẫn đến hư hỏng thiết bị.

Làm sạch thiết bị

LƯU Ý

Ngay cả lượng nhỏ mồ hôi hoặc hơi ẩm có thể gây ra sự ăn mòn tiếp xúc điện khi nối vào bộ sạc điện. Ăn mòn có thể ngăn ngừa sạc điện và truyền dữ liệu.

- 1 Lau sạch thiết bị bằng vải thấm dung dịch tẩy nhẹ.
- 2 Lau sạch khi thiết bị khô.

Sau khi làm sạch, để thiết bị khô một cách hoàn toàn.

MẸO: Để biết thêm thông tin, xem Garmin.com.vn/legal/fit-and-care.

Làm sạch Dây đeo Nylon

- Sử dụng chất tẩy rửa nhẹ để vệ sinh dây đeo nylon, ví dụ như nước rửa bát, và chỉ làm sạch dây đeo bằng tay.
- Không cho dây đeo nylon vào máy giặt hoặc máy sấy.
- Khi làm khô, hãy treo dây đeo lên hoặc trải phẳng ra cho đến khi khô hoàn toàn.
- Để biết thêm thông tin, truy cập Garmin.com.vn/legal/fit-and-care.

Thay dây đeo UltraFit Nylon

- 1 Kéo một đầu dây qua khe hở giữa chốt và thân đồng hồ.



- 2 Kéo đầu kia của dây đeo qua mặt kia của thiết bị.
- 3 Gắn móc và chốt trên dây đeo để vừa với cổ tay của bạn.

Khắc phục sự cố

Ngôn ngữ của thiết bị không đúng

Có thể thay đổi lựa chọn ngôn ngữ nếu bạn vô tình chọn nhầm ngôn ngữ trên thiết bị.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Cuộn xuống mục cuối cùng trong danh sách, và nhấn **▲**.
- 3 Nhấn **▲**.
- 4 Chọn ngôn ngữ của bạn.
- 5 Nhấn **▲**.

Điện thoại thông minh của tôi có tương thích với thiết bị?

Thiết bị Enduro tương thích với điện thoại thông minh sử dụng công nghệ không dây Bluetooth.

Truy cập Garmin.com.vn/ble để biết thông tin về sự tương thích.

Điện thoại của tôi sẽ không kết nối với thiết bị

Nếu điện thoại của bạn không kết nối với thiết bị, bạn có thể thử các mẹo này.

- Tắt điện thoại thông minh và thiết bị của bạn và bật lại chúng.
- Kích hoạt công nghệ không dây Bluetooth trên điện thoại thông minh của bạn.
- Cập nhật ứng dụng Garmin Connect lên phiên bản mới nhất.
- Xóa thiết bị của bạn khỏi ứng dụng Garmin Connect và cài đặt Bluetooth trên điện thoại thông minh của bạn để thử lại quy trình ghép nối.
- Nếu bạn mua một điện thoại thông minh mới, hãy gỡ thiết bị của bạn khỏi ứng dụng Garmin Connect trên điện thoại thông minh mà bạn định ngừng sử dụng.
- Mang theo điện thoại thông minh trong phạm vi 10 m (33 ft.) của thiết bị.
- Trên điện thoại thông minh, mở ứng dụng Garmin Connect, chọn **≡** hoặc **•••** và chọn **Thiết bị Garmin > Thêm thiết bị** để nhập chế độ ghép nối.

- Từ mặt đồng hồ, giữ **MENU** và chọn **Điện thoại > Ghép nối điện thoại**.

Tôi có thể sử dụng cảm biến Bluetooth với đồng hồ của tôi không?

Thiết bị tương thích với một số cảm biến Bluetooth. Lần đầu kết nối cảm biến với thiết bị Garmin, bạn phải ghép cặp thiết bị và cảm biến. Sau khi chúng được ghép nối, thiết bị kết nối tự động với cảm biến khi bạn bắt đầu hoạt động và cảm biến hoạt động trong phạm vi.

- 1 Giữ **MENU**.
- 2 Chọn **Cảm biến & Phụ kiện > Thêm mục mới**.
- 3 Chọn một tùy chọn:
 - Chọn **Tìm kiếm tất cả cảm biến**.
 - Chọn loại cảm biến.

Có thể tùy chỉnh trường dữ liệu tùy chọn (*Tùy chỉnh màn hình dữ liệu, trang 41*).

Khởi động lại thiết bị

- 1 Giữ **LIGHT** cho đến khi thiết bị tắt.
- 2 Giữ **LIGHT** để bật thiết bị.

Khôi phục tất cả các thiết lập mặc định

Có thể khôi phục lại tất cả các thiết lập thiết bị về các giá trị mặc định của nhà sản xuất.

- 1 Giữ **MENU**.
 - 2 Chọn **Hệ thống > Thiết lập lại**.
 - 3 Chọn một tùy chọn:
 - Để đặt lại tất cả các cài đặt thiết bị về các giá trị mặc định của nhà sản xuất và lưu tất cả thông tin và lịch sử hoạt động do người dùng nhập, chọn **Đặt lại cài đặt mặc định**.
 - Để xóa tất cả các hoạt động khỏi lịch sử, chọn **Xóa tất cả hoạt động**.
 - Để đặt lại tất cả tổng khoảng cách và thời gian, chọn **Thiết lập lại tổng số**.
 - Để cài lại tất cả các cài đặt của thiết bị về các giá trị mặc định của nhà sản xuất và xóa tất cả thông tin và lịch sử hoạt động do người dùng nhập, chọn **Xóa dữ liệu và cài đặt lại**.
- LƯU Ý:** Nếu bạn đã thiết lập ứng dụng Garmin Pay, tùy chọn này sẽ xóa Wallet khỏi thiết bị của bạn. Nếu bạn đã lưu nhạc trên thiết bị, tùy chọn này sẽ xóa nhạc đã lưu của bạn.

Bất tín hiệu vệ tinh

Thiết bị có thể cần phải nhìn rõ ràng về bầu trời để bắt tín hiệu vệ tinh. Thiết lập thời gian và dữ liệu tự động dựa trên định vị GPS.

MẸO: Để biết thêm thông tin về GPS, hãy truy cập Garmin.com.vn/about-gps.

- 1 Đi ra khu vực ngoài trời.
Định hướng phía trước của thiết bị về phía bầu trời.
- 2 Đợi trong khi thiết bị xác định vệ tinh.

Có thể phải mất từ 30 đến 60 giây để xác định tín hiệu vệ tinh.

Cải thiện nhận vệ tinh GPS

- Thường xuyên đồng bộ hoá thiết bị với tài khoản kết nối Garmin:
- Kết nối thiết bị với máy tính dùng cáp USB và ứng dụng Garmin Express.
- Đồng bộ hóa thiết bị của bạn với ứng dụng Garmin Connect bằng điện thoại thông minh hỗ trợ Bluetooth.
- Kết nối thiết bị với tài khoản Garmin Connect của bạn bằng cách sử dụng mạng không dây WiFi.

Trong khi kết nối với tài khoản kết nối Garmin, thiết bị tải xuống vài ngày dữ liệu vệ tinh, cho phép xác định nhanh tín hiệu vệ tinh.

- Đưa thiết bị ra khỏi khu vực ngoài trời và xa các tòa nhà và cây cao.
- Đứng yên trong vài phút.

Chỉ số nhiệt độ không chính xác

Nhiệt độ cơ thể của bạn ảnh hưởng đến chỉ số nhiệt độ của bộ cảm ứng nhiệt độ bên trong. Để có chỉ số nhiệt độ chính xác nhất, bạn phải tháo đồng hồ ra khỏi cổ tay bạn và đợi 20 đến 30 phút.

Cũng có thể sử dụng cảm ứng nhiệt độ bên ngoài tempe tùy chọn để xem chỉ số nhiệt độ phòng chính xác trong khi đeo đồng hồ.

Tối đa hóa thời gian sử dụng pin

Có thể thực hiện một số điều sau để kéo dài thời gian sử dụng pin.

- Thay đổi chế độ nguồn trong quá trình diễn ra hoạt động (*Thay đổi chế độ nguồn, trang 3*).
- Bật tính năng tiết kiệm pin từ trình đơn điều khiển (*Xem Trình đơn điều khiển, trang 1*).
- Giảm thời gian chờ của đèn nền (*Thay đổi thiết lập đèn nền, trang 51*).
- Giảm độ sáng đèn nền.
- Sử dụng chế độ UltraTrac GPS cho hoạt động của bạn (*UltraTrac, trang 44*).
- Tắt công nghệ không dây Bluetooth khi không sử dụng các tính năng được kết nối (*Tính năng kết nối, trang 13*).
- Khi ngừng hoạt động trong một khoảng thời gian lâu hơn, sử dụng tùy chọn tiếp tục sau (*Dừng một hoạt động, trang 3*).
- Tắt theo dõi hoạt động (*Tắt theo dõi hoạt động, trang 31*).
- Sử dụng mặt đồng hồ không cập nhật từng giây. Ví dụ, sử dụng mặt đồng hồ không có kim thứ hai (*Tùy chỉnh mặt đồng hồ, trang 47*).
- Hạn chế thông báo từ điện thoại thông minh đến màn hình thiết bị (*Quản lý thông báo, trang 14*).
- Ngừng truyền dữ liệu nhịp tim đến thiết bị Garmin

được kết nối (*Truyền dữ liệu nhịp tim đến thiết bị Garmin, trang 18*).

- Tắt chức năng theo dõi nhịp tim ở cổ tay (*Tắt tính năng theo dõi nhịp tim đeo ở cổ tay, trang 19*).

LƯU Ý: Sử dụng kiểm tra nhịp tim đặt trên cổ tay để tính toán phút cường độ mạnh và calo bị đốt cháy.

- Bật thủ công chế độ đo chỉ số oxy bão hòa trong máu (*Tắt tính năng đọc chỉ số đo nồng độ oxy trong máu tự động, trang 28*).

Theo dõi hoạt động

Để biết thêm thông tin về tính chính xác theo dõi hoạt động, hãy truy cập Garmin.com.vn/legal/atdisclaimer.

Số bước hàng ngày không xuất hiện

Số bước hàng ngày được khởi động lại từng đêm vào lúc nửa đêm.

Nếu dấu gạch ngang xuất hiện thay về số bước, cho phép thiết bị thu tín hiệu vệ tinh và thiết lập thời gian tự động.

Tổng số bước chân của tôi có vẻ không chính xác

Nếu tổng số bước chân của bạn có vẻ không chính xác, bạn có thể thử các mẹo này.

- Đeo thiết bị vào tay không thuận.
- Để thiết bị vào túi khi đẩy xe đẩy hoặc máy xén cỏ.
- Để thiết bị vào túi khi hoạt động chỉ dùng tay hoặc cánh tay.

LƯU Ý: Thiết bị có thể hiểu một số chuyển động lặp lại, như rửa bát, gấp quần áo, hoặc vỗ tay, là bước đi.

Tổng số bước chân trên thiết bị và tài khoản Garmin Connect không trùng khớp

Tổng số bước trên tài khoản Garmin Connect sẽ cập nhật khi bạn đồng bộ hóa thiết bị.

- 1 Chọn một tùy chọn:
 - Đồng bộ hóa số bước của bạn với ứng dụng Garmin Connect (*Sử dụng Garmin Connect trên máy tính của bạn, trang 15*).
 - Đồng bộ hóa số bước của bạn với ứng dụng Garmin Connect (*Đồng bộ hóa dữ liệu một cách thủ công với Garmin Connect, trang 15*).

- 2 Đợi trong khi thiết bị đồng bộ hóa dữ liệu của bạn. Đồng bộ hóa có thể mất vài phút.

LƯU Ý: Làm mới ứng dụng Garmin Connect hoặc ứng dụng Garmin Connect không đồng bộ hóa dữ liệu của bạn hoặc cập nhật số bước của bạn.

Số tầng đã leo có vẻ không chính xác

Thiết bị sử dụng khí áp kế nội bộ để đo sự thay đổi độ cao khi bạn leo lên các tầng. Một tầng đã leo bằng 3 m (10 ft.).

- Tránh vịn vào lan can hoặc nhảy cách bậc khi leo cầu thang.

- Trong môi trường có gió, che thiết bị bằng tay áo hoặc tay áo khoác của bạn vì những cơn gió mạnh có thể gây ra những phép đọc không ổn định.

Nhận được nhiều thông tin hơn

Bạn có thể biết thêm thông tin về sản phẩm này trên trang web Garmin.

- Truy cập [support.Garmin.com/vi-VN](https://support.garmin.com/vi-VN) để biết thêm về hướng dẫn sử dụng, các sản phẩm và cập nhật phần mềm.
- Truy cập Garmin.com.vn/buy, hoặc liên hệ với người giải quyết của Garmin đối với các thông tin về các phụ kiện tùy ý và các phần thay thế.
- Truy cập Garmin.com.vn/legal/atdisclaimer.
Đây không phải là thiết bị y tế.

Phụ lục

Trường dữ liệu

LƯU Ý: Một số trường dữ liệu yêu cầu phụ kiện ANT+ hoặc Bluetooth để hiển thị dữ liệu.

% Ngưỡng công suất hoạt động thể lực: Công suất hiện tại được tính dưới dạng phần trăm ngưỡng công suất hoạt động thể lực.

%Dự phòng nhịp tim: Phần trăm nhịp tim dự phòng (nhịp tim tối đa trừ nhịp tim lúc nghỉ).

Cân bằng 10s: Mức cân bằng công suất trung bình bên trái/phải trong 10 giây chuyển động vừa qua.

Lực trong 10 giây: Công suất trung bình trong 10 giây chuyển động vừa qua.

Tối đa 24 giờ: Nhiệt độ cao nhất ghi lại được trong 24 giờ qua từ bộ cảm biến nhiệt độ tương thích.

Tối thiểu 24 giờ: Nhiệt độ thấp nhất ghi lại được trong 24 giờ qua từ bộ cảm biến nhiệt độ tương thích.

Cân bằng 30s: Mức cân bằng công suất trung bình bên trái/phải trong 30 giây chuyển động vừa qua.

Lực trong 30 giây: Công suất trung bình trong 30 giây chuyển động vừa qua.

Cân bằng 3s: Mức cân bằng công suất trung bình bên trái/phải trong 3 giây chuyển động vừa qua

Lực trong 3 giây: Công suất trung bình trong 3 giây chuyển động vừa qua.

Nhịp độ 500m: Hiển thị Tốc độ chèo hiện tại cho 500 mét.

Ảnh hưởng tập luyện hô hấp hiếu khí: Tác động của hoạt động hiện tại đối với khả năng cung cấp năng lượng hiếu khí của bạn.

Áp suất xung quanh: Áp suất môi trường không được hiệu chỉnh.

Hiệu quả luyện tập yếm khí: Tác động của hoạt động hiện tại đối với khả năng cung cấp năng lượng yếm khí của bạn.

% dự phòng nhịp tim trung bình: Phần trăm nhịp

tim dự phòng (nhịp tim tối đa trừ nhịp tim lúc nghỉ) trung bình của hoạt động hiện tại.

Trung bình nhịp độ 500m: Hiển thị Tốc độ chèo trung bình trên 500 mét của hoạt động hiện tại.

Trung bình Tăng: Quãng đường đi lên trung bình theo phương đứng kể từ lần cài đặt lại sau cùng.

Cân bằng trung bình: Mức công bằng lực trung bình bên trái/phải của hoạt động hiện tại.

Guồng chân trung bình: Đạp xe. Số guồng chân đạp xe trung bình của hoạt động hiện tại.

Guồng chân trung bình: Chạy. Số guồng chân chạy trung bình của hoạt động hiện tại.

Trung bình Giảm: Quãng đường đi xuống trung bình theo phương đứng kể từ lần cài đặt lại sau cùng.

Quãng đường trung bình mỗi lần chèo: Bơi. Quãng đường bơi được trung bình mỗi lần quạt tay trong hoạt động hiện tại.

Quãng đường trung bình mỗi lần chèo: Các môn thể thao chèo thuyền. Quãng đường đi được trung bình mỗi lần quạt tay chèo trong hoạt động hiện tại.

Trung bình Cân bằng thời gian tiếp đất: Mức cân bằng thời gian tiếp đất trung bình của phiên hiện tại.

Thời gian tiếp đất TB: Thời gian tiếp đất trung bình của hoạt động hiện tại.

Nhịp tim trung bình: Nhịp tim trung bình của hoạt động hiện tại.

% nhịp tim trung bình tối đa: Phần trăm trung bình của nhịp tim tối đa của hoạt động hiện tại.

Thời gian vòng chạy TB: Thời gian vòng chạy trung bình của hoạt động hiện tại.

Pha công suất trung bình chân trái: Góc pha công suất trung bình chân trái của hoạt động hiện tại.

Tốc độ di chuyển trung bình: Tốc độ trung bình khi di chuyển của hoạt động hiện tại.

T.độ h.hải TB: Tốc độ trung bình của hoạt động hiện tại, bao gồm cả tốc độ khi di chuyển và khi dừng lại.

Tốc độ tổng thể trung bình: Tốc độ trung bình của hoạt động hiện tại, bao gồm cả tốc độ khi di chuyển và khi dừng lại.

Nhịp trung bình: Nhịp trung bình đối với hoạt động hiện tại.

Lực trung bình: The average power output for the current activity.

Pha công suất trung bình chân phải: Góc pha công suất trung bình chân phải của hoạt động hiện tại.

Tốc độ trung bình: Tốc độ trung bình đối với hoạt động hiện tại.

Chiều dài sải chân trung bình: Chiều dài sải chân trung bình của phiên hiện tại.

Tốc độ chèo trung bình: Các môn thể thao chèo thuyền. Số lần quạt tay chèo trung bình trên một phút (spm) trong hoạt động hiện tại.

Trung bình Quạt tay/chiều dài: Số lần quạt tay trung bình trên quãng đường bơi một chiều ở bể bơi trong hoạt động hiện tại.

Swolf trung bình: Điểm swolf trung bình của hoạt động hiện tại. Điểm số swolf là tổng thời gian cho một quãng đường bơi một chiều ở bể bơi và số lần quạt tay cho quãng đường đó (*Thuật ngữ về bơi lội, trang 8*). Khi bơi ở nguồn nước tự nhiên, 25 mét được sử dụng để tính điểm swolf của bạn.

Bật người theo chiều thẳng đứng TB: Số dao động dọc trung bình của hoạt động hiện tại.

Tỷ lệ theo chiều dọc TB: Tỷ lệ trung bình của dao động dọc trên chiều dài sải chân của phiên hiện tại.

PPP P trung bình: Góc đỉnh pha công suất trung bình của chân trái của hoạt động hiện tại.

Nautical SOG trung bình: Tốc độ di chuyển trung bình tính theo dặm cho hoạt động hiện tại, bất kể các thay đổi về hướng sân golf và thay đổi tạm thời thể nào trong hướng đi.

Trung bình Lực trung tâm bàn đạp: Lực trung tâm bàn đạp trung bình của hoạt động hiện tại.

PPP T trung bình: Góc đỉnh pha công suất trung bình của chân phải của hoạt động hiện tại.

SOG trung bình: Tốc độ di chuyển trung bình cho hoạt động hiện tại, bất kể các thay đổi về hướng sân golf và thay đổi tạm thời thể nào trong hướng đi.

Cân bằng: Mức cân bằng công suất bên trái/phải hiện tại.

Áp suất Khí áp kế: Áp suất môi trường được hiệu chuẩn hiện tại.

Mức pin: Năng lượng pin còn lại.

Góc phương vị: Hướng từ vị trí hiện tại của bạn đến điểm đến. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Guồng chân: Đạp xe. Số vòng quay của giò đĩa. Thiết bị phải được kết nối với phụ kiện guồng chân để dữ liệu này xuất hiện.

Guồng chân: Chạy. Số bước chạy mỗi phút (bên phải và trái).

Đồ thị guồng chân: Chạy. Một thước đo màu hiển thị phạm vi guồng chân hiện tại của bạn.

Calo: Tổng lượng calo được đốt cháy.

COG: Hướng di chuyển thực tế, bất kể các thay đổi về hướng sân golf và thay đổi tạm thời thể nào trong hướng đi.

Dụng cụ la bàn: Hướng bạn đang di chuyển được dựa trên la bàn.

Hướng di chuyển từ la bàn: Hướng bạn đang di chuyển dựa trên la bàn.

Hành trình: Hướng từ vị trí bắt đầu của bạn đến điểm đến. Hướng đi có thể được coi là tuyến đường dự kiến hoặc đã được thiết lập. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Vị trí điểm đến: Vị trí của điểm đến cuối cùng của bạn.

Tọa độ điểm đến: Điểm cuối cùng trên tuyến đường đến điểm đến. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Pin Di2: Năng lượng pin còn lại của cảm biến Di2.

Quãng đường: Quãng đường đã di chuyển cho đường đua hoặc hoạt động hiện tại.

Khoảng cách cho mỗi lần quạt tay: Các môn thể thao chèo thuyền. Quãng đường đi được sau mỗi lần quạt tay chèo.

Khoảng cách còn lại: Quãng đường còn lại đến điểm đến cuối cùng. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Khoảng cách đến điểm tiếp theo: Khoảng cách còn lại đến điểm tiếp theo trên tuyến đường. Bạn phải điều hướng để dữ liệu này xuất hiện.

Thời gian trôi qua: Tổng thời gian được ghi lại. Ví dụ, nếu bạn khởi động đồng hồ bấm giờ và chạy được 10 phút, sau đó dừng đồng hồ bấm giờ trong 5 phút, sau đó khởi động đồng hồ bấm giờ và chạy trong 20 phút, thời gian trôi qua của bạn là 35 phút.

Độ cao: Độ cao của vị trí hiện tại của bạn trên hoặc dưới mực nước biển.

Tổng khoảng cách ước tính : Khoảng cách ước tính từ điểm bắt đầu đến đích. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Thời gian đến ước tính: Giờ trong ngày ước tính khi bạn đến điểm đến cuối cùng (điều chỉnh theo giờ địa phương của điểm đến). Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

T.g. đ.điểm t.theo v.tính: Giờ trong ngày ước tính khi bạn đến tọa độ tiếp theo trên tuyến đường (điều chỉnh theo giờ địa phương của tọa độ). Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Thời gian đến ước tính: Thời gian còn lại ước tính cho đến khi bạn đến điểm đến cuối cùng. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Số tầng đã leo: Tổng số tầng đã leo lên trong ngày.

Số tầng leo xuống: Tổng số leo đã leo xuống trong ngày.

Số tầng mỗi phút: Số tầng tăng lên mỗi phút.

Flow: Việc đo lường tính nhất quán khi bạn duy trì tốc độ và sự mượt mà qua các lượt trong hoạt động hiện tại.

Trước: Líp xe đạp phía trước tính từ bộ cảm biến vị trí líp.

CÂN BẰNG GCT: Cân bằng thời gian tiếp đất của chân trái/phải trong khi chạy.

Máy đo cân bằng GCT: Thước đo màu hiển thị cân bằng trái/phải của thời gian tiếp đất khi chạy.

Pin bánh răng: Trạng thái pin của cảm biến ở vị trí bánh răng.

Kết hợp bánh răng: Sự kết hợp bánh răng hiện tại từ một cảm biến vị trí bánh răng.

Tỷ lệ bánh răng: Số răng của líp xe trước và sau, theo

phát hiện của bộ cảm biến vị trí lốp.

Bánh răng: Líp xe đạp phía trước và phía sau tính từ bộ cảm biến vị trí lốp.

Glide Ratio: Tỷ lệ quãng đường theo chiều ngang đi được trên sự thay đổi trong quãng đường theo chiều đứng.

Hệ số bay lướt dài đến đích: Hệ số bay lướt dài cần thiết để xuống dốc từ vị trí hiện tại đến độ cao của điểm đến. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

GPS: Cường độ của tín hiệu vệ tinh GPS.

Độ cao GPS: Độ cao của vị trí hiện tại của bạn sử dụng GPS.

Hướng hành trình từ gps: Hướng bạn đang di chuyển dựa trên GPS.

Độ dốc: Kết quả của phép tính của sự gia tăng (độ cao) trên quãng đường đi. Ví dụ, cho mỗi 3 m (10 ft.) bạn trèo, bạn đi được 60 m (200 ft.), độ dốc là 5%.

Grit: Việc đo lường độ khó cho hoạt động hiện tại dựa trên độ cao, độ dốc và thay đổi hướng nhanh chóng.

Thời gian tiếp đất: Thời gian mỗi bước chân của bạn tiếp đất trong khi chạy, được tính bằng miligiây. Thời gian tiếp đất không được tính khi đi bộ.

Dụng cụ đo thời gian tiếp đất: Đồng hồ đo màu hiển thị lượng thời gian trong mỗi bước bạn tiếp xúc với mặt đất khi chạy, được đo bằng mili giây.

Hướng hành trình: Hướng bạn đang di chuyển.

Nhịp Tim : Nhịp tim theo lần đập mỗi phút (bpm) Thiết bị phải có nhịp tim đo ở cổ tay hoặc được kết nối với một thiết bị theo dõi nhịp tim tương thích.

% nhịp tim tối đa: Phần trăm của nhịp tim tối đa.

Máy đo nhịp tim: Thước đo màu hiển thị vùng nhịp tim hiện tại của bạn.

Vùng nhịp tim: Khoảng nhịp tim hiện tại (từ 1 đến 5) Vùng mặc định dựa trên hồ sơ người sử dụng và nhịp tim tối đa (220 trừ đi số tuổi).

Hệ số cường độ: Intensity Factor™ của hoạt động hiện tại.

% nhịp tim dự phòng trung bình của lướt: Phần trăm nhịp tim dự phòng (nhịp tim tối đa trừ nhịp tim lúc nghỉ) trung bình của hoạt động hiện tại.

% nhịp tim tối đa trung bình của lướt: Phần trăm nhịp tim tối đa trung bình của lướt bơi hiện tại.

Nhịp tim trung bình của lướt: Nhịp tim trung bình của lướt bơi hiện tại.

Quãng đường của lướt: Quãng đường đi được của lướt hiện tại.

Chiều dài theo khoảng thời gian: Số lần hoàn thành bơi theo chiều dài của bể bơi trong lướt hiện tại.

% nhịp tim dự phòng tối đa của lướt: Phần trăm nhịp tim dự phòng tối đa (nhịp tim tối đa trừ nhịp tim lúc nghỉ) của lướt bơi hiện tại.

% tối đa của nhịp tim tối đa của lướt: Phần trăm tối đa của nhịp tim tối đa của lướt bơi hiện tại.

Nhịp tim tối đa của lướt: Nhịp tim tối đa cho lướt bơi hiện tại.

Vận tốc của lướt: Vận tốc trung bình của lướt hiện tại.

Số lần quạt tay của lướt: Số lần quạt tay trung bình trên một phút (spm) trong lướt hiện tại.

Quạt tay/chiều dài theo lướt: Số lần quạt tay trung bình trên một chiều bơi theo chiều dài bể bơi trong lướt hiện tại.

Kiểu quạt tay của lướt: Kiểu quạt tay hiện tại của lướt.

Swolf theo lướt: Điểm swolf trung bình của lướt hiện tại.

Thời gian hoàn thành lướt: Thời gian đồng hồ đếm giờ cho lướt hiện tại.

% dự phòng nhịp tim trong vòng chạy: Phần trăm nhịp tim dự phòng (nhịp tim tối đa trừ nhịp tim lúc nghỉ) trung bình của vòng hiện tại.

Nhịp độ 500m vòng chạy: Tốc độ bơi trung bình cho 500 mét cho vòng hiện tại.

Leo dốc vòng vận động: Quãng đường đi lên theo chiều thẳng đứng của vòng hiện tại.

Cân bằng vòng hiện tại: Mức cân bằng công suất bên trái/phải trung bình của vòng hiện tại.

Nhịp Vòng vận động: Đạp xe. Số guồng chân đạp xe trung bình của vòng hiện tại.

Nhịp vận động: Chạy. Số guồng chân chạy trung bình của vòng hiện tại.

Xuống dốc vòng vận động: Quãng đường đi xuống theo chiều thẳng đứng của vòng hiện tại.

Quãng đường vòng vận động: Khoảng cách di chuyển cho vòng chạy hiện tại.

Quãng đường mỗi lần quạt tay của vòng: Bơi. Quãng đường bơi được trung bình mỗi lần quạt tay trong vòng hiện tại.

Quãng đường mỗi lần quạt tay của vòng: Các môn thể thao chèo thuyền. Quãng đường đi được trung bình mỗi lần quạt tay trong vòng hiện tại.

Cân bằng thời gian tiếp đất của vòng: Mức cân bằng thời gian tiếp đất trung bình của vòng hiện tại.

Thời gian tiếp đất trong vòng chạy: Thời gian tiếp đất trung bình của vòng hiện tại.

Lap Grit: Điểm số grit tổng thể cho vòng đua hiện tại.

Nh.t vòng hiện tại: Nhịp tim trung bình của vòng hiện tại.

% nhịp tim tối đa trong vòng chạy: Phần trăm nhịp tim tối đa trung bình của vòng hiện tại.

PPP P trong vòng chạy: Góc đỉnh pha công suất trung bình của chân trái của vòng hiện tại.

PP P trong vòng chạy: Góc pha công suất trung bình của chân trái của vòng hiện tại.

NP vòng hiện tại: Công suất chuẩn hóa trung bình của vòng hiện tại.

Nhịp độ vòng chạy: Nhịp độ trung bình cho vòng chạy hiện tại.

Lực trung tâm bàn đạp vòng hiện tại: Lực trung tâm bàn đạp trung bình của vòng hiện tại.

Công suất của vòng: Công suất trung bình của vòng hiện tại.

PPP T trong vòng chạy: Góc đỉnh pha công suất trung bình của chân phải của vòng hiện tại.

PP T trong vòng chạy: Góc pha công suất trung bình của chân phải của vòng hiện tại.

Vòng chạy: Số vòng hoàn thành của hoạt động hiện tại.

SOG theo vòng: Tốc độ di chuyển trung bình cho vòng hiện tại, bất kể các thay đổi về hướng sân golf và thay đổi tạm thời thể nào trong hướng đi.

Tốc độ vòng chạy: Nhịp tim trung bình cho vòng chạy hiện tại.

Chiều dài sải chân của vòng: Chiều dài sải chân trung bình của vòng hiện tại.

Tốc độ quạt tay của vòng: Bơi. Số lần quạt tay trung bình trên một phút (spm) trong vòng hiện tại.

Tốc độ chèo của vòng: Các môn thể thao chèo thuyền. Số lần quạt tay chèo trung bình trên một phút (spm) trong vòng hiện tại.

Số lần quạt tay của vòng: Bơi. Tổng số lần quạt tay của vòng hiện tại.

Số lần chèo của vòng: Các môn thể thao chèo thuyền. Tổng số lần quạt tay chèo của vòng hiện tại.

Swolf vòng chạy: Số điểm swolf của vòng hiện tại.

Thời gian v.ch: Thời gian đồng hồ bấm giờ cho vòng chạy hiện tại.

Lap Vertical Oscillation: Số dao động dọc trung bình của vòng hiện tại.

Lap Vertical Ratio: Tỷ lệ trung bình của dao động dọc trên chiều dài sải chân của vòng hiện tại.

% dự phòng nh.t trong v.ch cuối: Phần trăm nhịp tim dự phòng (nhịp tim tối đa trừ nhịp tim lúc nghỉ) trong vòng chạy cuối đã được hoàn thành.

Last Lap 500m Pace: Nhịp độ bơi trung bình trên 500 mét của vòng trước.

Last Lap Ascent: Quãng đường đi lên theo chiều thẳng đứng của vòng vừa hoàn thành.

Guồng chân của vòng chạy cuối: Đạp xe Số guồng chân đạp trung bình của vòng vừa hoàn thành.

Guồng chân của vòng chạy cuối: Chạy. Số guồng chân chạy trung bình của vòng vừa hoàn thành.

Last Lap Descent: Quãng đường đi xuống theo chiều thẳng đứng của vòng vừa hoàn thành.

Quãng đường vòng chạy cuối: Quãng đường đi được cho vòng vừa hoàn thành.

Quãng đường mỗi lần quạt tay vòng trước: Bơi. Quãng đường bơi được trung bình mỗi lần quạt tay trong vòng vừa hoàn thành.

Quãng đường mỗi lần quạt tay vòng trước: Các môn thể thao chèo thuyền. Quãng đường đi được trung bình mỗi lần quạt tay chèo trong vòng vừa hoàn thành.

Last Lap Heart Rate: Nhịp tim trung bình sau khi hoàn thành vòng cuối cùng.

% nhịp tim tối đa trong vòng chạy cuối: Phần trăm trung bình của nhịp tim tối đa trong vòng chạy cuối đã được hoàn thành.

Lực tối đa vòng trước: Công suất đầu ra phía trên cho vòng vừa hoàn thành.

Công suất chuẩn hóa cho vòng chạy cuối: Công suất chuẩn hóa trung bình của vòng vừa hoàn thành.

Nhịp độ vòng chạy cuối: Nhịp độ chạy trung bình của vòng vừa hoàn thành.

Lực vòng trước: Công suất trung bình của vòng vừa hoàn thành.

SOG vòng cuối: Tốc độ di chuyển trung bình cho vòng hoàn thành cuối cùng, bất kể các thay đổi về hướng sân golf và thay đổi tạm thời thể nào trong hướng đi.

Nhịp độ vòng chạy cuối: Tốc độ trung bình của vòng vừa hoàn thành.

Tốc độ bơi vòng trước: Bơi. Số lần quạt tay trung bình trên một phút (spm) trong vòng vừa hoàn thành.

Tốc độ chèo vòng trước: Các môn thể thao chèo thuyền. Số lần quạt tay chèo trung bình trên một phút (spm) trong vòng vừa hoàn thành.

Tốc độ bơi vòng trước: Bơi. Tổng số lần quạt tay của vòng vừa hoàn thành.

Tốc độ chèo vòng trước: Các môn thể thao chèo thuyền. Tổng số lần quạt tay chèo của vòng vừa hoàn thành.

Swolf v.ch cuối: Số điểm swolf của vòng vừa hoàn thành.

Thời gian vòng chạy cuối: Thời gian đồng hồ đếm giờ cho vòng vừa hoàn thành.

Nhịp độ chiều bơi cuối: Nhịp độ trung bình của chiều bơi vừa hoàn thành.

Tốc độ sải tay theo chiều bơi trước: Số lần quạt tay trung bình trên một phút (spm) trong chiều bơi vừa hoàn thành.

Sải tay theo chiều bơi trước: Tổng số lần quạt tay của chiều bơi vừa hoàn thành.

Kiểu sải tay theo chiều bơi trước: Kiểu quạt tay sử dụng trong chiều bơi vừa hoàn thành.

Last Length Swolf: Số điểm swolf của chiều bơi vừa hoàn thành.

Vĩ độ/Kinh độ: Vị trí hiện tại theo vĩ độ và kinh độ bất kể thiết lập định dạng vị trí đã chọn.

PPP Trái: Góc đỉnh pha công suất hiện tại của chân trái. Đỉnh pha công suất là phạm vi góc mà qua đó

người đạp xe tạo nên phần lực truyền động cao nhất.

PP Trái: Góc pha công suất hiện tại của chân trái. Pha công suất là vùng đạp bàn đạp xe nơi tạo công suất dương.

Chiều bơi: Số lần hoàn thành bơi theo chiều dài của bể bơi trong hoạt động hiện tại.

Khối lượng: Khối lượng tập luyện cho hoạt động hiện tại. Khối lượng tập luyện là mức tiêu thụ oxy sau luyện tập thừa (EPOC), chỉ ra sự vất vả của tập luyện.

Vị trí: Vị trí hiện tại sử dụng thiết lập định dạng vị trí đã chọn.

Nautical SOG tối đa: Tốc độ di chuyển tối đa tính theo dặm cho hoạt động hiện tại, bất kể các thay đổi về hướng sân golf và thay đổi tạm thời thể nào trong hướng đi.

Leo dốc tối đa: Tốc độ leo dốc tối đa tính bằng feet/phút hoặc mét/phút tính từ lần cài đặt lại sau cùng.

Xuống dốc tối đa: Tốc độ xuống dốc tối đa tính bằng feet/phút hoặc mét/phút tính từ lần cài đặt lại sau cùng.

Độ cao tối đa: Cao độ cao nhất đạt được tính từ lần cài đặt lại sau cùng.

Lực tối đa vòng hiện tại: Công suất cao nhất của vòng hiện tại.

Tốc độ hàng hải tối đa: tốc độ tối đa tính theo hải lý cho hoạt động hiện tại

Công suất tối đa: Công suất cao nhất của hoạt động hiện tại.

SOG tối đa: Tốc độ di chuyển tối đa cho hoạt động hiện tại, bất kể các thay đổi về hướng sân golf và tạm thời thể nào.

Tốc độ tối đa: Tốc độ cao nhất của hoạt động hiện tại.

Độ cao tối thiểu: Cao độ thấp nhất đạt được tính từ lần cài đặt lại sau cùng.

Thời gian di chuyển: Tổng thời gian chuyển động của hoạt động hiện tại.

Thời gian nhiều môn thể thao: Tổng thời gian cho tất cả các môn thể thao trong hoạt động bao gồm nhiều môn, bao gồm hoạt động chuyển tiếp.

% bão hòa O2 cơ: Phần trăm bão hòa oxy trong mô cơ ước tính của hoạt động hiện tại.

Khoảng cách hải lý: Quãng đường đi được tính theo hải lý.

Nautical SOG: Tốc độ di chuyển thực tế tính theo dặm, bất kể các thay đổi về hướng sân golf và thay đổi tạm thời thể nào trong hướng đi.

Tốc độ hàng hải: Tốc độ hiện tại tính theo hải lý.

Chia khoảng cách tiếp theo: Chạy. Tổng khoảng cách của lần chia tách tiếp theo.

Nhịp chi mục tiêu tiếp theo: Chạy. Tốc độ mục tiêu cho lần chia tách tiếp theo.

Tọa độ điểm tiếp theo: Điểm tiếp theo trên tuyến

đường. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Công suất chuẩn hóa: Normalized Power™ của hoạt động hiện tại.

Lệch hướng: Quãng đường bạn đi lạc về bên trái hay bên phải tính từ đường đi ban đầu. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Đạt/Chưa Đạt Tổng: Chạy. Tổng thời gian trước hoặc sau của tốc độ mục tiêu.

Tốc Độ: Nhịp độ hiện tại.

Đồng hồ Pacepro: Chạy. Tốc độ chia tách hiện tại của bạn và tốc độ chia tách mục tiêu của bạn.

Lực đạp đều đặn: Thước đo về mức đều đặn mà người đạp xe tác dụng đến bàn đạp qua mỗi lần đạp bàn đạp.

Điều kiện hiệu suất: Điểm trạng thái hiệu suất đánh giá khả năng thực hiện của bạn theo thời gian thực.

Lực trung tâm bàn đạp: Lực trung tâm bàn đạp. Lực trung tâm bàn đạp là vị trí tại bàn đạp mà lực tác dụng lên.

Nguồn: Công suất hiện tại tính bằng watt.

Đồng hồ đo công suất: Một đồng hồ đo màu hiển thị vùng lực hiện tại của bạn.

Lực theo trọng lượng: Công suất hiện tại được đo bằng watt trên kilôgam.

Vùng lực: Khoảng công suất hiện tại (1 đến 7) dựa trên ngưỡng công suất hoạt động thể lực (FTP) của bạn hoặc thiết lập tùy chỉnh.

Phía sau: Líp xe đạp phía sau tính từ bộ cảm biến vị trí líp.

Bật lập lại: Đồng hồ bấm giờ cho lượt trước cộng với thời gian nghỉ hiện tại (bơi trong bể bơi).

Số lần lặp: Trong một hoạt động đào tạo sức mạnh, số lần lặp lại trong hoạt động tập luyện.

Tỉ lệ phản hồi: Tỉ lệ hô hấp trong nhịp thở mỗi phút (brpm).

Rest Timer: Đồng hồ bấm giờ cho thời gian nghỉ hiện tại (bơi trong bể bơi).

PPP Phải: Góc đỉnh pha công suất hiện tại của chân phải. Đỉnh pha công suất là phạm vi góc mà qua đó người đạp xe tạo nên phần lực truyền động cao nhất.

PP Phải: Pha công suất hiện tại theo góc của chân phải. Pha công suất là vùng đạp bàn đạp xe nơi tạo công suất dương.

Cài đồng hồ bấm giờ: Trong một hoạt động rèn luyện sức mạnh cài đặt lượng thời gian dành cho tập luyện hiện tại.

Tốc độ: Tốc độ di chuyển hiện tại.

Tốc độ trên mặt đất: Tốc độ di chuyển thực tế, bất kể các thay đổi về hướng sân golf và thay đổi tạm thời thể nào trong hướng đi.

Khoảng cách tách: Chạy. Tổng khoảng cách của phần chia tách hiện tại.

Tách phần còn lại: Chạy. Phần còn lại của phần chia tách hiện tại.

Phân chia nhịp độ: Chạy. Nhịp độ cho phần phân chia hiện tại.

Phân chia nhịp độ mục tiêu: Chạy. Nhịp độ mục tiêu cho phần phân chia hiện tại.

Thời gian dừng: Tổng thời gian dừng lại của hoạt động hiện tại.

Căng thẳng: Mức độ căng thẳng hiện tại của bạn.

Chiều dài sải chân: Chiều dài của sải chân từ bước chân này đến bước chân kia, được đo bằng mét.

T.độ quạt tay: Bơi. Số lần quạt tay/phút (spm).

T.độ chèo: Các môn thể thao chèo thuyền. Số lần quạt tay chèo/phút (spm)

Số lần quạt tay: Bơi. Tổng số lần quạt tay của hoạt động hiện tại.

Số lần quạt tay: Các môn thể thao chèo thuyền. Tổng số lần quạt tay chèo của hoạt động hiện tại.

Bình minh: Thời gian mặt trời mọc dựa trên vị trí GPS của bạn.

Hoàng hôn: Thời gian mặt trời lặn dựa trên vị trí GPS của bạn.

Thời gian bơi: Thời gian bơi cho hoạt động hiện tại, không bao gồm thời gian nghỉ ngơi.

Nhiệt độ: Nhiệt độ không khí. Nhiệt độ cơ thể bạn tác động đến bộ cảm biến nhiệt độ. Bạn có thể kết nối bộ cảm biến nhiệt độ với thiết bị của bạn để làm nguồn ổn định cung cấp dữ liệu nhiệt độ chính xác.

Múi giờ: Thời gian trôi qua trong từng vùng nhịp tim hay vùng công suất.

Thời gian của ngày: Thời gian trong ngày dựa trên vị trí hiện tại của bạn và thiết lập thời gian (định dạng, múi giờ, thời gian tiết kiệm ánh sáng ban ngày).

Bộ đếm giờ: Thời gian hiện tại của đồng hồ bấm giờ đếm ngược.

Thời gian khi ngồi: Thời gian khi ngồi trong khi đạp xe của hoạt động hiện tại.

Thời gian khi ngồi của vòng: Thời gian khi ngồi trong khi đạp xe của vòng hiện tại.

Thời gian khi đứng: Thời gian khi đứng trong khi đạp xe của hoạt động hiện tại.

TG đứng của vòng: Thời gian khi đứng trong khi đạp xe của vòng hiện tại.

Thời gian đến điểm tiếp theo: Thời gian ước tính còn lại trước khi bạn đến tọa độ tiếp theo trên tuyến đường. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Hiệu quả mô-men xoắn: Phép đo mức độ hiệu quả của một người khi đạp xe.

Tổng tăng: Tổng quãng đường lên dốc tính từ lần cài đặt lại sau cùng.

Đồng hồ đo độ dốc lên/độ dốc xuống: Tổng khoảng cách độ cao lên dốc và xuống dốc trong suốt hoạt động hoặc kể từ lần cài đặt lại cuối cùng.

Tổng giảm: Tổng quãng đường xuống dốc tính từ lần cài đặt lại sau cùng.

Tổng huyết cầu tố: Nồng độ tổng huyết cầu tố ước lượng trong cơ.

Đồng hồ đo hiệu quả luyện tập: Tác động của hoạt động hiện tại lên mức độ tập luyện hiếu khí và kỵ khí của bạn.

Điểm số căng thẳng luyện tập: Training Stress Score™ của hoạt động hiện tại.

Vận tốc nhờ hướng gió: Vận tốc của bạn khi đang đến gần điểm đến theo tuyến đường. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Khoảng cách thẳng đứng đến đích: Quãng đường theo phương thẳng đứng giữa vị trí hiện tại của bạn và điểm đến cuối cùng. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Vertical Oscillation: Số lần bật lên khi bạn chạy. Chuyển động theo phương đứng của phần thân mình của bạn, được đo bằng xentimet cho từng bước.

Đồng hồ đo dao động dọc: Đồng hồ đo màu hiển thị mức độ nảy trong khi bạn chạy.

Tỷ lệ theo chiều dọc: Tỷ lệ giữa dao động dọc và chiều dài sải chân.

Đồng hồ đo tỷ lệ dao động dọc: Đồng hồ đo màu cho thấy tỷ lệ dao động dọc so với chiều dài sải chân.

Tốc độ dọc: Tỷ lệ lên dốc hoặc xuống dốc theo thời gian.

Tốc độ dọc đến mục tiêu: Tốc độ leo dốc hoặc xuống dốc đến một cao độ xác định trước. Bạn phải điều hướng cho dữ liệu này xuất hiện.

Công việc: Lượng công việc đã thực hiện (công suất) tính bằng kilôjun.

Xếp hạng theo Tiêu chuẩn VO2 tối đa

Các bảng này bao gồm các phân loại được tiêu chuẩn hóa cho các số liệu VO2 tối đa ước tính (tỷ lệ hấp thụ oxy tối đa đo trong khi luyện tập) theo độ tuổi và giới tính.

Nam	Phân vị	20–29	30–39	40–49	50–59	60–69	70–79
Tuyệt vời	95	55,4	54	52,5	48,9	45,7	42,1
Giỏi	80	51,1	48,3	46,4	43,4	39,5	36,7
Tốt	60	45,4	44	42,4	39,2	35,5	32,3
Khá	40	41,7	40,5	38,5	35,6	32,3	29,4
Kém	0–40	<41,7	<40,5	<38,5	<35,6	<32,3	<29,4

Nữ	Phân vị	20–29	30–39	40–49	50–59	60–69	70–79
Tuyệt vời	95	49,6	47,4	45,3	41,1	37,8	36,7
Giỏi	80	43,9	42,4	39,7	36,7	33	30,9
Tốt	60	39,5	37,8	36,3	33	30	28,1
Khá	40	36,1	34,4	33	30,1	27,5	25,9
Kém	0–40	<36,1	<34,4	<33	<30,1	<27,5	<25,9

Số liệu được in lại với sự cho phép của The Cooper Institute. Để biết thêm thông tin, xem www.CooperInstitute.org.

FTP Ratings

Các bảng này bao gồm các phân loại cho các số liệu ước tính về ngưỡng công suất hoạt động thể lực (functional threshold power, FTP) theo giới tính.

Nam	Watt trên Kilôgam (W/kg)
Tuyệt vời	Lớn hơn hoặc bằng 5,05
Rất tốt	Từ 3,93 đến 5,04
Tốt	Từ 2,79 đến 3,92
Tạm được	Từ 2,23 đến 2,78
Không tập luyện	Nhỏ hơn 2,23

Nữ	Watt trên Kilôgam (W/kg)
Tuyệt vời	Lớn hơn hoặc bằng 4,30
Rất tốt	Từ 3,33 đến 4,29
Tốt	Từ 2,36 đến 3,32
Tạm được	Từ 1,90 đến 2,35
Không tập luyện	Nhỏ hơn 1,90

Xếp hạng FTP dựa trên các nghiên cứu của Hunter Allen và Andrew Coggan, Giáo sư, Tập luyện và chạy đua với dụng cụ đo công suất (Boulder, CO: VeloPress, 2010).

Kích cỡ và chu vi bánh xe

Cảm biến tốc độ của bạn tự động phát hiện kích thước bánh xe của bạn. Nếu cần, bạn có thể nhập chu vi bánh xe bánh xe theo cách thủ công trong cài đặt cảm biến tốc độ.

Kích thước lốp xe được đánh dấu trên cả hai mặt của lốp xe. Đây không phải là một danh sách toàn diện. Bạn cũng có thể đo chu vi của bánh xe hoặc sử dụng một trong các cách tính có sẵn trên internet.

Kích cỡ bánh xe	Chu vi (mm)
20 × 1.75	1515
20 × 1-3/8	1615
22 × 1-3/8	1770
22 × 1-1/2	1785
24 × 1	1753
24 × 3/4 Tubular	1785
24 × 1-1/8	1795
24 × 1.75	1890
24 × 1-1/4	1905
24 × 2.00	1925
24 × 2.125	1965
26 × 7/8	1920
26 × 1-1.0	1913
26 × 1	1952
26 × 1.25	1953
26 × 1-1/8	1970
26 × 1.40	2005
26 × 1.50	2010
26 × 1.75	2023
26 × 1.95	2050
26 × 2.00	2055
26 × 1-3/8	2068
26 × 2.10	2068
26 × 2.125	2070
26 × 2.35	2083
26 × 1-1/2	2100
26 × 3.00	2170
27 × 1	2145
27 × 1-1/8	2155

Kích cỡ bánh xe	Chu vi (mm)
27 × 1-1/4	2161
27 × 1-3/8	2169
29 × 2.1	2288
29 × 2.2	2298
29 × 2.3	2326
650 × 20C	1938
650 × 23C	1944
650 × 35A	2090
650 × 38B	2105
650 × 38A	2125
700 × 18C	2070
700 × 19C	2080
700 × 20C	2086
700 × 23C	2096
700 × 25C	2105
700C Tubular	2130
700 × 28C	2136
700 × 30C	2146
700 × 32C	2155
700 × 35C	2168
700 × 38C	2180
700 × 40C	2200
700 × 44C	2235
700 × 45C	2242
700 × 47C	2268

Các định nghĩa về biểu tượng

Các biểu tượng này có thể xuất hiện trên thiết bị hoặc nhãn hàng hoá phụ kiện.

	Cách bố trí WEEE và biểu tượng tái chế. Biểu tượng WEEE được gắn vào sản phẩm phù hợp với chỉ thị của châu Âu số 2012/19/EU về Rác thải từ thiết bị điện và điện tử (Waste Electrical and Electronic Equipment-WEEE). Nhằm mục đích ngăn chặn cách bố trí không đúng cách của sản phẩm này và thúc đẩy tái sử dụng và tái chế.
---	---

